

Dương thu Hương

Đỉnh cao chói lọi



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Lời tác giả

Lời tác giả kính tặng

Tôi vốn không đủ khả năng sáng tác hoàn toàn dựa vào trí tưởng tượng. Mọi cuốn sách tôi viết đều xây dựng trên một câu chuyện thực. Dẫu vậy, vẫn cần nhắc lại một cách nghiêm cẩn rằng tiểu thuyết là tiểu thuyết. Tiểu thuyết không phải tự truyện hoặc sự lắp ghép một chuỗi tiểu sử của các nhân vật.

Như mọi cuốn đã in, "Đỉnh cao chói lọi" trung thành với nguyên tắc ấy. Nhưng, để tránh mọi hiểu lầm đáng tiếc có thể xảy ra, tôi xin nhấn mạnh một lần nữa với trường hợp đặc biệt này: Nhân vật Trần Vũ và các nhân vật liên đới với ông. Để lấy cảm hứng xây dựng nhân vật Trần Vũ, tôi đã mượn hình mẫu ông Vũ Kì, nguyên giám đốc bảo tàng Hồ chí Minh. Nhưng ngược lại, nhân vật Tố Vân hoàn toàn không dính líu tới phu nhân Vũ Kì cũng như gia đình bà. Đây là sự lắp ghép giữa hình mẫu nam với một hình mẫu nữ khác, không xa môi trường quan chức cao cấp Việt nam thời đó bao lắm. Sự lắp ghép này là một trong những ngón nghề cổ lỗ của các tiểu thuyết gia mọi thời đại. Không có một biệt đãi nào dành cho riêng tôi.

Trên thực tế, tôi không hân hạnh quen biết ông Vũ Kì, bởi không có ý định khép mình trong triều đình cộng sản. Thêm nữa, vì dị ứng trầm trọng với mọi lễ thức nhiều khê và quan dạng trong môi trường này nên tuy thâm tâm ngổn ngang những tò mò lẫn niềm cảm mến tôi cũng khó lòng tự cưỡng để tìm cách gặp ông. Chỉ đến khi nghe tin ông ốm yếu, tôi mới trộn mình vào đám sai nha để nhìn mặt ông, dù là nhìn từ xa. Đó là lần đầu tiên và cũng là cuối cùng. Năm sau ông

qua đời.

Đối với tôi, ông Vũ Kỳ là một trong số vô cùng ít ỏi những người còn giữ được tinh thần nghĩa hiệp, lòng chung thủy giữa thầy trò và bằng hữu; những đức tính vô cùng tốt đẹp của dân tộc Việt mà trong nửa thế kỉ thống trị, chế độ cộng sản đã tàn hoại một cách thành công.

Phu nhân Vũ Kỳ cũng như gia đình bà có đầy đủ quyền tự hào vì có một người chồng, người cha, người ông như thế.

Đình cao chói lọi

SONG TÁU (1)

- Cha ơi, cha !... cha !...

Tiếng thét của một đứa bé khiến ông tỉnh giấc, và , dường như tức khắc, một cú đánh sau gáy khiến ông choáng váng mặt mày.

- Cha ơi !....Cha !...

Tiếng thét vọng từ dưới thung lên, âm vang lách vọng giữa các vách đá, lay động các vòm cây, tạo nên những đợt sóng vô hình làm xao động một không gian bao la lặng ngắt.

Sau một lát định thần, ông hiểu rằng tiếng thét ấy là của một đứa trẻ khác :

« Không phải nó, không phải thằng bé.... »

Ông tự nhủ. Cảm giác đau nhói phía sau gáy cũng như cơn khắc khoải nguôi dần. Chủ tịch đứng dậy, bước ra khỏi phòng, hỏi người lính gác :

- Có chuyện gì vậy ?

- Dạ....Có lẽ một tai nạn vừa xảy ra dưới thung lũng. Ai đó đã ngã từ ngọn cây hoặc mỏm đá rơi xuống vực.

Đúng lúc ấy, tiếng còi báo động rú lạnh lạnh trong khu đồn trú của đại đội bảo vệ bên dưới. Trời lạnh gió nên ông nghe rất rõ tiếng lao xao của đám lính đang tập hợp đi cứu hộ.

- Cha !...Cha ơi cha !...

- Cha ời !....Có ai cứu cha tôi ?....Bớ làng nước ời....Bớ làng nước ời, cứu cha tôi

Lần này, ông nghe tiếng kêu thảm thiết của đứa bé. Tiếng kêu của một đứa con trai đang vào tuổi dậy thì. Tiếng kêu ấy chung chiêm giữa sự thơ ngây với cảm thức của lứa thiếu niên đã quay đầu về phía con đường của tuổi trưởng thành. Trong tiếng kêu ấy, ông đọc thấy sợi dây của tình huyết mạch rung lên biết bao nhiêu làn điệu khác biệt. Cùng một khoảnh khắc, hiện lên chiều sâu thăm thẳm của những năm tháng cộng sinh, tình yêu và những giằng trối vô hình, nỗi đốn đau trước cuộc biệt ly không trừ tính, sự kinh hoàng trước một tương lai vô địnhTất thấy những tình cảm ấy cùng phóng chiếu một lần, như những luồng ánh sáng khác chiều giao thoa trên một điểm. Cái tụ điểm ấy, ông hiểu rành rọt, là mắt xích cốt lõi nhất trong nhân thế, mối quan hệ có thể đi đến tột cùng sự thăng hoa cũng như chót điểm sự đồi bại, mối quan hệ làm đổ biết bao nhiêu mực trong lịch sử của con người. Đó chính là phức điệu của tình phụ tử, bản giao hưởng xa xưa nhất của thập loại chúng sinh. Thứ âm nhạc cổ lỗ mà ngọn triều thời gian đã huỷ diệt một cách hoài công.

« Có lẽ nó cũng xấp xỉ tuổi thành bé. Cùng một lứa tuổi nhưng ít may mắn hơn. »

Ông thầm nghĩ, và hình dung gương mặt đứa con trai vào lúc này. Đứa con trai mà ông đã cố tình quên nhưng không khỏi nhớ. Đứa con trai mà ông đã tự ngăn cấm gần gũi suốt một thập kỉ nhưng giờ đây quay về ngự trị ngay giữa trái tim ông, nơi cư trú an toàn nhất cho nó và nơi mang lại sự bất toàn cho chính ông. Ở nơi ấy, hình ảnh của nó được thêu dệt mỗi ngày theo trí tưởng tượng cũng như theo nỗi sầu thương. Ở nơi ấy, sự hiện diện của nó đốt lên ngọn lửa hoả ngục, ngọn lửa ấy thiêu cháy ông mỗi ngày.

« Nó giống ai bây giờ nhỉ ? Nó giống nàng hay ta ? Hẳn là nó phải có một gương mặt tuấn tú ?»

Đã bao nhiêu lần, ông tự hỏi. Bấy nhiêu lần, sự câm lặng đáp lời. Ông nhớ rõ rành khi mới lọt lòng đến sáu tháng tuổi, nó mang hình

vóc người chị gái của ông, từ sống mũi, làn môi, nét đằm thắm khi cười, đặc biệt là những món tóc dày rậm phủ xuống hai bên thái dương và trước trán. Nhưng rồi từ tháng thứ bảy cho đến một năm, mọi đường nét bỗng biến đổi và thằng bé trở nên giống mẹ nó một cách lạ lùng. Sự thay đổi này khiến tất cả mọi người đều ngạc nhiên, trước hết là ông, rồi đến nàng, và sau đó người chị lớn tuổi của nàng, Nàng Đông, thời niên thiếu đã nuôi em và đến tuổi ba mươi lại dang tay nuôi cháu.

«Ồ...Nó đã đến tuổi dậy thì. Năm tháng trôi đi như tên bắn...»

Bất giác ông buông tiếng thở dài, không để ý người cận vệ đã đứng sau lưng:

- Thưa chủ tịch, người có chỉ thị gì không?

- Chỉ thị?

Ông hỏi lại rồi chợt nhận ra vẻ xao nhãng của mình:

- Chú đã thấy anh em tập hợp bên dưới đi cứu hộ. Chỉ có tôi và chú đứng ở đây. Chúng ta là những người vô dụng.

- Dạ, thưa chủ tịch....

Người lính áp ứng, cổ anh ta đỏ ửng lên. Rồi khuôn mặt và hai bàn tay cũng rần rần đỏ nốt. Anh ta lùi lại, nhìn ông với cặp mắt nhớn nhác, hoang mang. Ông chợt nhận ra sự hờ hênh của mình:

-Ồ, tôi muốn nói rằng trong lúc này, chú và tôi là hai kẻ vô dụng vì chúng ta không thể chạy xuống thung lũng giúp đỡ nạn nhân. Nhưng ngoại trừ lúc này, chúng ta đều là những người hữu ích, ai gánh vác phận sự của người này....

- Dạ....

Anh lính cất tiếng thở phào. Gương mặt to béo vừa đỏ rực vừa bóng nhẫy mồ hôi. Chủ tịch vỗ vai chàng trai:

- Tôi nói thế để đùa chơi. Đừng coi làm trọng.

Đoạn ông mỉm cười chỉ sang bên chùa, nơi tiếng tụng kinh và tiếng gõ mõ vang lên không ngớt từ sáng sớm:

- Chẳng có việc gì lúc này. Chú sang bên chùa ngồi chơi cho đỡ mỏi.

Nói đoạn, ông quay lại phòng trong, gieo mình xuống gối. Ở phòng ngoài, chú lính béo cũng đã nhẹ nhàng đóng cửa rồi đi. Tiếng bước chân nện trên bậc tam cấp và trên sân chùa chìm dần trong nhịp gõ đều đặn của tiếng mõ. Tiếng mõ vang vọng giữa không gian, khiến ông nhớ lại tiếng nước nhỏ giọt trong một hang núi nhiều thạch nhũ. Ấy là tiếng trôi chảy của thời gian, thứ âm điệu vĩnh hằng. Sáng nay, từ lúc trời còn tối đen, ông đang nằm trên giường đã nghe tiếng thì thầm của sự nữ với hai chú lính gác ca đêm trước cửa:

- Hôm nay nhà chùa phải đọc kinh sớm vì có chuyện cần thiết. Không hiểu điều đó có khiến chủ tịch phiền lòng hay không ?

-Ồ không ! Dứt khoát là không. Phải để chủ tịch ngủ cho yên giấc.

- Các chú thông cảm. Một năm có ba trăm sáu mươi nhăm ngày, nhà chùa chỉ dám phiền chủ tịch, đọc kinh bất cập lệ sớm nay thôi...

Nghe tới đó, ông trở dậy khoác áo bông bước ra can thiệp :

- Các chú cử để nhà chùa tụng kinh. Tôi thức dậy lâu rồi.

- Mô phật, xin đa tạ từ tâm của người.

Sư nữ chấp tay hình búp sen, cúi đầu thật thấp để tạ ơn. Rồi chị ta lùi lại, cầm cây đèn hoa kì đặt sát chân tường, quay về chùa. Trời còn tối đen, sương vây như khói, vạt áo dài nâu của người đàn bà tu hành bay lật phật trong sương gợi nên một cảm giác lạ lùng. Và cây đèn dầu di động trong đêm cũng nhắc nhở một hình ảnh đã từ lâu vùi lấp trong dĩ vãng. Ông không còn muốn nằm tiếp nên bật đèn ngồi đọc sách. Nhưng chẳng một con chữ nào lọt vào óc khi tai ông bỗng lên nghe kinh và tiếng mõ. Ngồi như thế giờ lâu, trong trạng thái hoàn toàn trống rỗng, ông lật những trang sách một cách máy móc và nghe thứ âm nhạc buồn bã, tẻ nhạt của nhà chùa vắng đến như dòng chảy của một con sông lặng lẽ, hoặc của một dòng mương khe khẽ rì rào giữa hai bờ cỏ. Sau cùng, ông hiểu rằng hình ảnh mà ông khổ công tìm kiếm chính là hình ảnh của mẹ ông, thời xa xôi. Vào một đêm đông giá buốt, mù sương, bà cũng cầm cây đèn dầu như thế đi qua sân, vạt áo dài của bà cũng bay lật phật trong sương đêm như vậy. Bà đi xuống chuồng trâu để bỏ thêm trấu vào đồng dấm. Những đêm rét dữ, nếu không giữ được ngọn lửa ấm ỉ để sưởi ấm, trâu dễ chết hoặc bị cước chân và không thể cày ruộng. Ngày đó, ông trạc bốn hay năm tuổi, đang rúc trong nách mẹ ngủ thấy bà bỏ đi liền nhồm dậy, ngồi thu lu trong chăn thò cổ nhìn theo. Hình dáng mảnh dẻ của người đàn bà thôn dã, vạt áo dài nâu mềm mại cuốn bay, cánh tay ăm ắp và mùi thơm sữa mẹ....Hương vị của một quá khứ xa lơ xa lắc bỗng quay về. Một nỗi ghen ngào căm lạnh dâng lên trong ông. Cùng với nó, mối sầu thương không thể cất nghĩa.

-Ồ, phi lý !

Ông bật tiếng kêu. Đoạn cắt cuốn sách đi, ông tìm đồng báo để đọc tin tức. Nhưng tin tức ngày nào cũng giống ngày nào, ông biết từ lâu như vậy. Có nghĩa lý gì khi tiếp tục ăn một món ăn được xào nấu từ bàn tay một đầu bếp năm này qua tháng khác ? Sự ngao ngán xâm chiếm cả óc não lẫn chân tay ông. Hình ảnh người đàn bà áo nâu lại quay về, để khêu gợi tuổi thơ xa xôi của ông. Rồi cái đứa bé năm tuổi ngồi trong giường nhìn theo mẹ lại kéo theo nỗi nhớ một thằng

bé khác...Cứ như thế, ông quanh quẩn trong hoả ngục của trái tim mình. Khoảng chín giờ, ông cảm thấy như ngạt thở. Chờ cho cậu lính béo thu dọn ấm trà sáng, ông bảo :

- Tôi muốn vào rừng dạo chơi một lát. Chú chuẩn bị trong mười phút rồi ta đi.

- Dạ , không được !

Cậu lính hốt hoảng kêu lên tức khắc. Rồi nhìn về mặt bất bình của ông, cậu ta hạ giọng phân trần :

- Thưa chủ tịch, hôm nay không thể vào rừng được. Xin người thông cảm.

Ông đáp lời, cố ngăn lại cảm giác bức dọc :

- Trời tuy lạnh nhưng tạnh ráo. Tôi mặc áo bông là đủ.

- Thưa chủ tịch, hôm nay là ngày hắc đạo. Chiều qua sư nữ bảo con như vậy. Ngày hôm nay là ngày xấu nhất trong cả năm. Sáng nay nhà chùa tụng kinh sớm là vì vậy.

- Ra thế. Nhưng chú còn trai trẻ mà cũng tin mấy chuyện ấy sao ?

- Dạ

Chàng lính áp úng như gà mắc tóc, rồi sau một lát ngắc ngư cậu ta bỗng nhiên trả lời một cách quyết liệt :

- Con tin. Con không sợ cho con nhưng con có nhiệm vụ phải bảo vệ người. Chúng ta không thể vào rừng được.

Lần đầu, ông thấy gã trai hiền lành này có một vẻ cương quyết dị thường như vậy. Ông mỉm cười im lặng. Sự im lặng do vì nể. Muốn hay không ông cũng phải thừa nhận rằng gã trai béo tốt này là món quà hậu hĩnh trời cho. Tuy nhiên, ông không ngờ là những lo sợ phông chừng của anh ta lại trở thành sự thật : Kể từ ngày ông đến chùa Lan Vu, đã mười tám tháng tròn, hôm nay là lần đầu tai nạn xảy ra. Tai nạn của người cha. Và tiếng kêu khóc của đứa con dẫn ông quay lại địa ngục của mình : Nỗi thiếu vắng đứa con trai dội lên như cơn đau ác tính của chứng ung thư, hành hạ ông không thương tiếc. Tim ông giống như con chim non đỏ hồng trần trụi rơi xuống bụi gai dày. Nằm trên giường, ông lấy hai tay che mắt và thăm hỏi :

— Liệu mai đây, nó có khóc thương ta vào ngày ta chết ? Nó có cất tiếng kêu thảm thiết như đứa bé dưới thung lũng kia ? „

Một giọng khinh bạc cất lên tự nơi nào đó trong sâu thẳm tâm hồn, như giáng một cái tát tàn nhẫn vào giữa mặt :

— Thôi đi, nào ai cho nó biết cha nó là ai ?....Làm sao nó có thể dò tìm được tung tích của mình, khi chính người cha xoá đi mọi dấu vết trên con đường tìm kiếm ?....„

Ông cất tiếng nói với gã quan toà vô hình vô dạng kia, tự thấy yếu

hèn trước mặt gã :

— Nhưng cùng thời gian. Tôi hy vọng rằng...với thời gian.

Gã quay lưng đi, ném vào ông sự im lặng đầy khinh bỉ. Bất giác, chủ tịch thốt tiếng rên và cảm thấy gương mặt mình đang biến dạng vì tủi nhục. Ông vội vàng úp mặt xuống gối, e ngại có kẻ bắt đồ bước vào. Những cơn co thắt bỗng dồn dập kéo đến khiến ngực ông đau nhói từng hồi như bị nhào bóp bởi một bàn tay sắt. Và, bỗng nhiên, ông thêm muốn khóc. Một thứ khát vọng ông chưa từng biết từ thuở lớn khôn cho đến tận lúc này. Một thứ ước muốn lạ lùng nhưng thôi thúc dữ dội, si mê và đau đớn. Ước gì ông có thể khóc thật to, khóc giữa thanh thiên bạch nhật. Ước gì ông có thể khóc hả hê, khóc sầm thảm thống thiết, khóc thên thang giữa trời thẳm đất dày, khóc miên man hờn tủi như một người đàn bà hay một đứa bé. Ước gì ông có thể thét lên giữa rừng giữa núi như đứa con trai kẻ xấu số vừa ngã xuống vực. Nhưng thay vì gọi : Cha ơi, ông sẽ gọi : Con ơi :

- Con ơi ! Con trai của cha ơi !

- Con ơi ! Giọt máu của ta, kẻ nổi dỗi tông đường của ta, khúc ruột của ta. Trái cây lạc mùa của mối tình đau đớn giữa ta với nàng.... Nhưng ông thể khóc vì đã có tiếng gõ cửa và tức khắc đội trưởng đội cận vệ Lễ bước vào :

- Thừa chủ tịch, người không được khoẻ ?

- Tôi bị một cơn nhức đầu dữ dội.

Ông đáp mà không thay đổi tư thế nằm. Giọng Lễ đều đều như tiếng nước nhỏ từ một chiếc vòi bị hở vang lên trong phòng, ông có cảm tưởng mỗi lời của anh ta như một nhát búa gỗ vào gáy ông :

- Thừa chủ tịch, trà đã pha. Mời người dùng cho nóng.

- Chú cứ để đấy cho tôi.

- Thừa chủ tịch, xin người cho phép gọi bác sĩ ?

- Không cần. Ai cũng có lúc phải đau đầu. Tôi biết rõ là không có triệu chứng huyết áp.

- Thừa chủ tịch, người đang ở trong thời kì điều trị.

- Tôi đã ngừng hai tuần rồi.

- Thừa chủ tịch....

Ông buộc lòng phải quay đầu lại, rồi ngồi dậy. Đội trưởng đội cận vệ không hề tỏ ra nao núng, anh ta vẫn đứng sừng sững giữa nhà, khay trà trên tay. Ngày một lần, hoặc sáng hoặc chiều, đội trưởng đội cận vệ trực tiếp phục vụ ông để kiểm tra tình hình sức khoẻ hoặc giám sát các nhân viên dưới quyền mình. Một sự miễn cưỡng lạ lùng. Một sự chú tâm bằng giá. Gương mặt anh ta tầm thường với những nốt tàn nhang to quá cỡ và nhiều cũng quá cỡ khiến màu da anh ta ngả

sang nâu đậm khiến người ta lầm tưởng anh ta có gốc tích Ấn độ hay Ả Rập.

- Thừa chủ tịch, tuần trà có kèm theo cao Linh-Chi và thuốc tim mạch. Bác sĩ dặn nhất thiết uống khi đang nóng. Vì lẽ đó chúng tôi phải ủ trà trong ấm đặc biệt.

- Được rồi. Đặt xuống bàn cho tôi.

Ông đáp và trầm nghĩ :

« Khốn khổ cho thân ta ; không có một thời khắc nào tránh được những ánh mắt theo dõi... »

Đội trưởng Lễ đặt khay trà lên bàn và nhắc lại :

- Mời người dùng trà cho nóng.

- Cảm ơn. Tôi vừa nghe tiếng thét của cháu bé nào đó dưới thung lũng. Những tai nạn như vậy xảy ra có nhiều không ?...

- Không nhiều, nhưng dường như năm nào cũng có, theo như dân quanh vùng nói lại. Chủ tịch chẳng cần bận khoăn nhiều quá, bất lợi cho sức khỏe. Tôi đã điều đại đội phó dẫn quân xuống núi cứu hộ rồi.

- Chính quyền không làm được điều gì hữu ích để ngăn chặn những tai nạn kiểu này hay sao ?...

- Dạ...Nhưng....

Đội trưởng đội cận vệ đáp, vẻ ngạc nhiên. Rồi mắt anh ta ánh lên một thứ ánh sáng vừa ranh ma vừa xác xược. Một lần nữa, ông hiểu rằng ông vừa buông ra một câu hỏi đại dột :

- Tôi biết rằng thiên tai hay vận mệnh đều vượt quá sức người.

Nhưng dẫu sao, chính quyền cũng nên làm điều gì đó. Ít ra là

- Có chứ ạ !

Lễ ngắt lời ông :

- Chính quyền chắc chắn sẽ cử người tới giúp cáng bệnh nhân vào viện, bởi từ đây xuống huyện rất xa. Gia đình neo đơn không thể kham nổi. Rồi chính quyền sẽ giúp việc tang ma nếu người bị nạn không qua khỏi. Trước hết là đoàn thanh niên, rồi đảng uỷ xã. Sau đó là các đoàn thể khác.

- Tôi muốn đến thăm gia đình người bị nạn.

Ông nói. Và chính ông cũng kinh ngạc vì ý tưởng đột ngột của mình.

Lễ đứng sững hồi lâu rồi cố gắng nở nụ cười, từ tốn đáp :

- Thừa chủ tịch, người vừa qua giai đoạn điều trị, đang còn ở tình trạng phải theo dõi nghiêm ngặt diễn tiến của sức khỏe. Đến thăm một đám tang vào lúc này là vô cùng bất lợi. Thêm nữa, từ đỉnh núi xuống thung trên ngàn mét. Lính trẻ đi cũng thấm mệt, hướng chi...

- Các chú đã đưa tôi lên đỉnh núi được ? Hà có gì thoái thác đưa tôi

xuống núi ?

Ông nhắc lại một cách lạnh lùng.

Một lần nữa, đội trưởng đội cận vệ sừng sờ vì phản ứng bất thường của chủ tịch. Anh ta đàn mặt ra một lát rồi hắng giọng :

- Báo cáo chủ tịch, khi đưa người lên núi phải huy động máy bay quân đội. Vào lúc này, mọi phi đội đều bị điều ra mặt trận để chờ thương binh.

- Sao ?

Ông cao giọng vặn lại Lễ, với sự tức giận không che giấu :

- Tuần nào tôi cũng nhận báo cáo từ văn phòng trung ương đảng.

Báo cáo nào cũng tràn ngập tin chiến thắng. Chú định nói gì với tôi ?

- Dạ...

Lễ cúi đầu xuống. Khó mà đọc được những gì diễn ra phía sau vầng trán ngắn nhưng vuông và dựng thẳng lên như một vách đá, vầng trán nổi tiếng vì được coi là giống hệt trán Stalin. Lễ thường khoe khoang và răn đe đồng cấp :

« Đừng động vào tao. Đã thấy vầng trán này đích thị kiểu trán Stalin vĩ đại hay chưa ?... »

Lúc này, đội trưởng đội cận vệ đang cúi gằm mặt xuống suy gẫm.

Rồi sau một lát, anh ta khom lưng thật thấp mà nói :

- Thưa chủ tịch, nếu người đã quyết, tôi sẽ báo cáo về Hà nội.

Chủ tịch đứng lên, bước ra vườn, biết rằng gã đàn ông da nâu đã len lén lui ra. Bây giờ, cơn tức giận bóp nghẹt trái tim ông. Những cơn sóng ghen ngào trào lên họng, và đồng thời trong phổi ông dâng lên những luồng hơi nóng dồn dập.

« Sao mà giống những làn hơi phả ra từ lò than của một con tàu. ?... »

Con tàu đưa ông rời xứ ra đi. Con tàu đưa ông trở lại. Cũng thứ lửa của con tàu ấy bây giờ thiêu đốt tâm can.

Một cảnh mai đâm vào thái dương khiến ông vội vàng nhắm mắt lại.

Chính khoảnh khắc ấy, tiếng khóc của đứa bé dưới thung sâu lại vẳng lên. Lần này, thằng bé đã thôi gào thét, tiếng khóc của nó chỉ còn là tiếng ỉ eo hoà cùng tiếng gió. Ông nghĩ :

« Chắc đội cứu hộ đã tới rồi ... »

Ra khỏi vườn, ông nhằm phía cửa tam quan mà bước. Gió đã nổi lên bốn bề. Sau một khoảng thời gian ngưng lặng, gió ào ạt trườn qua các vách núi, dồn đuổi những làn mây sang một góc trời để vén lên một khoảng xanh lơ ngọt ngào trong suốt. Nhờ trời quang, chủ tịch nhìn thấy các cụm rừng bên dưới, khoảng trống giữa các cụm thông , khu nhà của đại đội cận vệ giống những bao diêm xếp thành hàng

phía dưới các sườn đá lởm chởm và sạt đổ, trạm khí tượng xây bằng đá học từ thời thuộc Pháp. Thấp hơn nữa là những con đường ngoằn ngoèo dẫn xuống thung sâu, nơi tổp lính cứu hộ cùng dân sở tại đang vớt người bị nạn trở về làng. Đoàn người nối nhau đi hàng một, nhỏ như những con kiến. Từ trên cao nhìn xuống, chủ tịch có cảm tưởng như trông thấy một đàn kiến cắn đuôi nhau bò trên ngọn cỏ lau.

- Cha ơi cha !

Gió đổi chiều, thốc từ dưới thung lũng lên tận đỉnh núi. Tiếng khóc của đứa trẻ xoáy lên theo, vang dội :

« Nó khóc không ngừng...Có lẽ người cha không qua khỏi. Tội nghiệp cho kẻ xấu số và tội nghiệp cho cả đứa bé sắp phải trải qua kiếp mồ côi.... »

Ông trầm nghĩ và bất giác nhắm mắt lại. Gió reo trong các rừng thông vi vút rồi ném thứ âm nhạc mệnh mông của nó vào không gian mệnh mông. Chủ tịch cảm thấy hơi gió tạt ngang qua mặt ông hơi ẩm lạnh của mùa xuân, của rừng già và của những loài hoa dại trên sườn núi....

- Cha ơi cha !...

Đột nhiên, ông mở choàng mắt vì một câu hỏi ập tới :

« Nếu ta chết, liệu thằng bé có khóc không ? Liệu nó có thương ta như đứa con trai người tiều phu khóc thương cha nó ?»

Ý nghĩ đó khiến ông đứng sững như chôn chân trước tam quan, tựa hồ bị đập đầu vào tường đá hay bị trúng gió độc. Người lính trẻ vâng lời ông sang ngồi bên cửa chùa nhưng không rời mắt theo rồi chủ tịch. Cậu ta nhận ra vẻ mặt nhợt nhạt của ông, liền chạy bổ tới :

- Thưa chủ tịch, mời người trở lại phòng. Ở đây dễ trúng gió độc mà cũng dễ trơn ngã. Từ sang đến giờ đất vẫn vẫn chưa thật khô.

Đoạn, cậu ta ôm chặt vai ông, dìu vào nhà. Chủ tịch muốn hất tay cậu lính ra nhưng tay chàng trai ấm nóng. Tấm thân đầy đá của cậu ta cũng ấm nóng và khi áp vào ông, làn hơi nóng truyền sang cơ thể ông cùng một lần ngọn lửa của sinh lực và sự nồng ấm của tâm hồn. Chỉ cần đứng bên cạnh con người này, là đủ cảm nhận được điều đó :

« Một gã trai tốt lành »

Ông trầm nghĩ và ưng thuận theo cậu ta vào phòng. Ở đó, trà đã bắt đầu nguội. Ông ngồi uống trà với niềm tin cay đắng :

« Nó sẽ không bao giờ khóc ta cả. Bởi nó không thể biết nó là con ai. Mãi mãi không biết được sự thật ai là cha đẻ của mình. »

Rồi ông tự riếu ông hàm hồ khi nghĩ rằng người tiều phu kia là kẻ xấu số :

« Nào biết ai xấu số hơn ai ? »

Giờ, ông hiểu vì sao ông bỗng nhiên nảy ra ý định xuống núi thăm người bị nạn. Một niềm khao khát cay độc xen lẫn một sự tò mò bất khả cưỡng chế đã nảy sinh trong thâm tâm : Ông muốn tham dự lễ an táng người tiều phu kia bởi ông muốn biết tường tận đám tang của một người cha. Một người cha theo đúng nghĩa.

Đỉnh cao chói lọi

SONG TẤU (2)

Trà Linh Chi cũng không làm nguôi dịu lò hơi ngọt ngạt trong lồng ngực ông. Chủ tịch thấy ngộp thở dù căn phòng thênh thang và ông đã mở toang cửa sổ để làn hơi mát lạnh của núi non, cây cối ủa vào. Ở cuối giường ông, người ta đặt một lò sưởi điện, vừa ấm vừa không có khói than. So với thời xưa, tiện nghi đã đủ cho con người thoải mái :

« Nếu không gọi là có đôi chút xa xỉ ... »

Ông nghĩ vậy, vì nhớ đến những gộc tre và những cành khô mà hai người đàn bà tu hành bên chùa thường nhóm sưởi.

Trên khuôn lò sưởi điện của ông, có hình nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn nhảy nhót bên đồng lửa. Những ngọn lửa nhấp nháy còn các chú lùn nắm tay nhau quay không ngừng xung quanh cô gái tóc vàng xinh đẹp. Chủ tịch nhìn hồi lâu những nhân vật trong câu chuyện thần tiên ấy với cặp mắt vô cảm rồi đột nhiên đứng dậy, bước ra đầu hồi. Bây giờ, gió đã lồng lộng thổi qua các sườn non, reo hát trong các cánh rừng mà ông đã từng thăm thú. Những cánh rừng già đan chéo các cánh rừng thông, trải khắp tầng núi cao ngay dưới chân ngôi chùa Lan Vu rồi lan đến chân trời phía bắc. Thấp hơn nữa, trên tầng núi thứ hai là các rừng trúc. Các loại trúc vàng, trúc vỏ chanh, trúc gai mọc chen nhau, ấy là vương quốc của khúc nhạc bất tận đêm hè. Những rừng trúc trùm phủ các sườn non, lan đến tận các xóm tiều phu, tràn đến tận tầng núi cuối cùng, tầng núi thấp nhất, ăn liền với các giải đồi trồng chè và các nương sắn. Kế đó, là ruộng bậc

thang rồi đến cánh đồng, không thẳng cánh cò bay như những cánh đồng vùng châu thổ mà cắt xén như những mảnh áo xanh nồn, xen với làng mạc đồi nương, rồi trải dài xuống chân trời phía nam. Trước kia, dân chúng quanh vùng vẫn leo qua ba tầng núi để lên lễ chùa Lan Vu, ít nhất một năm một lần vào tiết tháng giêng, khi các vườn mai quanh chùa nở rộ, hoa trắng mênh mông như mây trắng, và khi mận dại cũng trở đầy hoa dọc các lối mòn. Những kẻ chân lấm tay bùn quanh năm cày cuốc, đầu tắt mặt tối, chờ đợi cuộc hành hương mùa xuân như chờ đợi khoảnh khắc thiêng liêng nhất trong năm, khoảnh khắc làm loé lên những ước mộng thần kín, khoảnh khắc làm nguôi dịu những buồn đau mất mát của quãng đời đã qua và nuôi dưỡng hơi thở lẫn hy vọng cho con người đi tiếp quãng đường phía trước. Phải chăng màu trắng trinh bạch của hoa mai, màu trắng mong manh của hoa mận, sương mù của tiết xuân, mây trắng trên đỉnh non và những làn hơi nước trắng dập dờn từ các khe vực bay lên đã tạo nên một cảnh tượng kì ảo, một bản giao hưởng trắng miên man và thuần khiết khiến con người cảm nhận được sức mạnh của sự thanh lọc và tái sinh ?...

Hoặc là, tiếng chuông chùa và những bài kinh Phật là chất cam lồ huyền diệu an ủi cho kiếp nhân sinh nhọc nhằn tắm tối ?

Dù lý do nào chẳng nữa ông cũng tự cảm thấy mình là kẻ tội đồ vì từ ngày ông lên đây chính quyền đã ra lệnh cấm dân trong vùng lễ chùa Lan Vu. Với lý do bảo vệ sự an toàn cho chủ tịch, họ đã tước đi của người dân niềm vui ít ỏi, tước đi những giây phút thơ mộng thiêng liêng gần như duy nhất trong cuộc sống hiu quạnh chốn này. Chùa Lan Vu trước đây có mười hai sư sãi. Chính quyền ra lệnh dồn tất cả xuống hai ngôi chùa phụ trong đám rừng trúc. Ông phải phản đối vô cùng quyết liệt họ mới cho phép sư cụ chủ trì và một sư nữ được ở lại. Hai người đàn bà, một già một trẻ, suốt ngày chăm bón vườn cây, dọn dẹp ngôi chùa và tụng kinh gõ mõ. Dường như không lúc nào họ ngồi nghỉ trừ giấc ngủ đêm và hai bữa ăn chóng vánh. Một sự ngại ngần khiến chủ tịch không bao giờ bước qua mảnh sân lát gạch lá nem cổ. Mảnh sân ấy là cõi biên thủy phân định vùng đất của ông với thế giới của kẻ tu hành. Nhưng, trong bờ cõi của mình, đôi khi ông kín đáo liếc sang bên kia và thấy hai nhà sư ngồi đối diện nhau trên hai chiếc tràng kỉ tre cũ. Giữa họ là mâm cơm đặt ngay ngắn trên chiếc bàn cũng ghép bằng tre. Từ xa, ông cũng biết bữa ăn của họ đạm bạc đến nhường nào...

Một nỗi tò mò không với cạn ám ảnh chủ tịch :

« Phải chăng họ không biết đến buồn đau, sợ hãi ?

Phải chăng họ hoàn toàn xa lạ với các trạng thái tình cảm bình thường của con người ? Họ không ham muốn, tức giận ; không yêu đương hay thù hận cũng chẳng hân hoan hay chán nản ? Họ không khắc khoải chờ mong, cũng không vui sướng hay tuyệt vọng. Cuộc sống trôi như một dòng kênh, không thác ghềnh, không sóng gió. Nếu quả thực cuộc sống như vậy thì sự tẻ nhạt sẽ là một gánh nặng không thể hình dung ! »

Mỗi lần nhìn gương mặt bình lặng như nước hồ trong núi của hai người đàn bà bên chùa, những câu hỏi ấy quay lại như một điệp khúc. Như con toán nợ vì chưa tìm ra lời giải.

- Thừa chủ tịch, người không nên đứng ở đầu hồi quá lâu. Ở đây cả gió.

Cậu lính béo vừa quét dọn xong hai gian phòng, đã bước tới đứng sau lưng ông. Chủ tịch đáp lời :

- Không sao đâu. Tôi đứng một lát cho thoáng.

Đoạn ông nhìn chiếc xô đầy xác phù du trong tay cậu ta, buông tiếng kêu :

- Ô, quá nhiều bướm đêm.

- Vâng. Vì trời rất ẩm...

Bỗng nhiên, gió ngưng lặng. Rồi, như một sự trùng điệp ngẫu nhiên, tiếng mõ và tiếng đọc kinh cũng ngưng lặng theo. Những cánh mai không còn bị gió lất, im lìm như bị bỏ bùa mê. Sau đó một tích tắc, nhà sư già bước ra khỏi cửa chùa, theo sau là sư nữ. Chủ tịch lên tiếng :

- Bạch sư cụ, hôm nay ngài đọc kinh qua ngộ ?

Bao giờ gặp mặt nhà sư chủ trì, ông cũng lên tiếng chào trước. Từ hồi ông còn nhỏ tí ti, mẹ ông đã dạy ông là phải kính trọng người cao tuổi hơn mình. Sư cụ bát tuần có lẽ, chính xác ra là hơn ông bảy tuổi. Tuy nhỏ bé, nhưng bà cụ rắn rỏi và còn hoàn toàn minh mẫn. Sư cụ tiến lại phía chủ tịch, đáp lời :

- Thừa ngài, sớm nay bấm quẻ, biết có sự rủi ro cho dân cư trong vùng nên chúng tôi phải đọc cho đủ kinh cứu nạn.

- Bạch sư cụ, như vậy hẳn người xấu số sẽ được cứu thoát ?

- Thừa ngài, chúng tôi không dám trả lời câu hỏi ấy. Người bị nạn có sống được hay không hoàn toàn tùy thuộc vào số kiếp, nhân duyên của họ. Chúng tôi đọc kinh là để chư phật hoá giải phần nào kiếp nạn cho khổ chủ. Nếu duyên nghiệp của họ với cõi trần còn nặng, chúng tôi cầu xin cho họ mau lành lặn để trở về mái ấm, chia xẻ cuộc sống trần tục với vợ con. Nếu duyên nợ ba sinh đã dứt, chúng tôi cầu cho họ được mau mắn giải thoát, lìa bỏ cõi trần mà không phải trải qua

những dày vò đau đớn, để vợ con thân quyến được cất gánh nặng lòng, và khổ chủ được thọ ân đức để mau chóng đầu thai sang kiếp khác.

Ông im lặng, nhưng trong lòng thầm nghĩ :

« Nếu như vậy thì cầu nguyện cũng chẳng làm gì được nhiều lắm cho thế gian. »

Dường như biết được ý nghĩ thầm kín của ông, sư cụ nói tiếp :

- Thừa chủ tịch, ngài là bậc anh hùng kinh bang tế thế, ngài là người cha vĩ đại của non sông. Là người Việt nam, chúng tôi vô cùng kính trọng và biết ơn ngài. Nhưng ở bản diện khác, chúng tôi là những kẻ tu hành, chúng tôi sống trong những cõi mà các ngài không sống, chúng tôi tin ở những điều các ngài không biết cũng không tin. Thế nên, xin ngài cho phép chúng tôi được lặng im trước những câu hỏi không thể giải đáp.

- Bạch sư cụ, xin ngài chớ phiền lòng. Tôi chẳng có thắc mắc gì đáng kể, chỉ có điều là tôi tha thiết được hiểu thấu đáo kinh nhà Phật.

- Thừa ngài, ngài sẽ ngộ nếu ngài có nhân duyên.

- Nhưng nếu tôi...

Ông buột miệng buông ra một câu hỏi mà ông không kịp đắn đo cũng chẳng thể ghìm giữ :

- Nhưng nếu tôi không có nhân duyên ?

Nhà sư già điềm nhiên mỉm cười, không chút méch lòng trước câu hỏi giống như sự khiêu khích :

- Thừa ngài, nếu không có nhân duyên ngài sẽ chẳng bao giờ ngộ, cho dù ngài đọc thiên kinh vạn quyển, hoặc cho dù cả ngàn lần ngài ngồi nghe các cao tăng thuyết pháp.

Nói rồi, bà cụ giơ tay chỉ xuống thung lũng phía tây, nơi có một giải núi chạy thẳng góc với hướng nhìn của họ :

- Ngài hãy nhìn dãy núi trước mắt chúng ta: dân trong vùng gọi nó là dãy núi Kiếm vì hình dạng của nó giống hệt lưỡi gươm. Bây giờ ngài hãy chú ý đến những con đường mòn chạy dọc theo sườn núi . Hai con đường chạy dọc theo hai sườn núi đối diện sẽ không bao giờ gặp nhau. Điều này cũng giống như những ngã đường khác nhau của con người trần thế. Nếu không có nhân duyên, người ta sẽ mãi mãi đi theo con đường của một bên sườn núi mà thôi.

Dứt lời, bà cụ lùi lại một bước, cúi đầu chào :

- Mô Phật, chúng tăng không dám quấy quả ngài.

Sư nữ đứng sau, luôn luôn đứng sau, cúi đầu chào theo. Rồi cả hai quay về chùa bên kia sân.

Chủ tịch nhìn theo họ một cách không chủ định. Hai người đàn bà ăn

vận nâu xồng. Không xinh đẹp cũng không duyên dáng. Nói một cách công bằng, thời son trẻ ắt họ cũng là những cô gái bắt mắt ưa nhìn, nhưng chắc chắn chẳng ai dám coi họ là các mỹ nhân. Nếu với đa số, sắc đẹp là sức mạnh, hẳn họ không thể tự tin ở quyền năng của mình. Sự thông tuệ, một thứ quyền năng nữa, họ cũng không vượt qua nhiều người khác. Nhưng có một thứ sức mạnh nào đó tồn tại vững bền trong họ khiến họ không mấy may run sợ trước quyền uy thế tục. Bởi ông biết rõ có rất nhiều người uyên bác, được đào tạo kĩ lưỡng ở nước ngoài, có năng lực thật sự và được coi như bộ não của các ngành khoa học nhưng sẵn sàng làm tất thảy những điều nhảm nhí mà không mấy may hồ thẹn. Quyền lực thế tục bẻ gãy lương tâm cũng như lòng tự trọng của con người. Dưới chỉ thị của đảng, các tiến sĩ dễ dàng chứng minh rằng lợn ăn phân trâu tốt hơn ăn cám, rằng rau muống có lợi cho sức khỏe hơn thịt bò, rằng trẻ em không nên ăn quá hai lạng thịt trong một tháng để tránh nguy cơ nhiễm bệnh....Những bài viết của họ khiến ông đỏ mặt nhưng ông không thể can ngăn. Một khi guồng máy đã quay....Vả chăng, cái guồng máy này mang dấu ấn của chính bàn tay ông.

Ông lại thở dài, một thói quen mới nhiễm mấy năm gần đây. Đã nhiều lần ông chú tâm loại bỏ nhưng không thành công.

Cậu lính trẻ tiến đến trước mặt ông, rập gót chào :

- Báo cáo chủ tịch, con xin phép xuống núi.

Ông hỏi :

- Ô, đã tời giờ đổi gác rồi sao ?

- Dạ, còn kém ba phút mười giây. Nhưng tốp thay ca đã lên.

Cậu lính đáp, giơ chiếc đồng hồ đeo tay lên xem giờ một cách chăm chú và hãnh diện. Chắc chắn đó là món đồ đáng giá nhất trong gia tài của cậu, món đồ được nhà nước cấp phát với lý do phụ tùng nghề nghiệp.

- Ô, đã năm giờ.

Ông nói, như nói với chính mình và đưa mắt nhìn ra ngoài tam quan : Hai người lính gác ca đêm đã lên thay chàng lính béo. Tiếng chân họ đập lạo xạo trên đá sỏi. Vì gió lạnh, những tiếng động đó vang lên trong cô tịch của núi non. Họ cùng tiến đến một lần, đứng nghiêm chào trước mặt ông. Chủ tịch phác một cử chỉ nhẹ nhàng quen thuộc của nghi lễ, cho phép họ được thi hành phận sự một cách an nhiên. Trong lúc đó, cậu lính béo rời sân chùa, rẽ xuống lối mòn. Vì thân hình nặng nề, tiếng chân bước của cậu ta còn khua động âm ỉ hơn cả hai đồng nghiệp. Ông nghe rõ tiếng những hòn đá nhỏ bắn khỏi lề đường, lăn lông lốc, va đập trên sườn núi.

Chủ tịch quay vào nhà vừa đúng lúc tổ cấp dưỡng đang sắp đặt bữa cơm tối. Vì không tiện nấu nướng trong gian bếp sơ sài của nhà chùa, người ta chuẩn bị các bữa ăn cho ông trong cùng một bếp với nhà ăn trung táo của đại đội cận vệ rồi cử người mang lên. Bác sĩ cũng ăn tại đó, để kiểm tra định lượng và chất lượng bữa ăn của ông. Rồi buổi tối, anh ta sẽ ngủ trong một gian thuộc ba gian chùa bên tả. Khi chủ tịch bước vào phòng cũng là lúc bếp trưởng tiến ra :

- Mời chủ tịch dùng bữa cho nóng.

Ông nhìn bữa ăn sắp sẵn trên bàn, bảo anh ta :

- Chú vất vả suốt ngày, còn leo lên đây làm gì cho mệt ? Cứ để anh em mang cơm cho tôi là đủ.

- Thưa chủ tịch, tôi muốn trực tiếp xem người ăn có được ngon miệng hay khôngNếu có vấn đề, tôi cần phải thay đổi thực đơn cho thoả đáng.

- Chú biết rõ tôi chẳng phải người quá kén chọn món ăn.

- Dạ, tôi biết rõ là người chẳng muốn làm phiền bất cứ ai. Nhưng sức khoẻ của người là tài sản quốc gia. Chúng tôi được hân hạnh khi phục vụ và bảo vệ người.

Ông im lặng ngồi vào bàn, không thể nói gì thêm. Người lính phụ bếp đặt chiếc lò điện ủ cơm cho ông lên mặt bàn rồi cùng bếp trưởng lui ra. Tuy nhiên, ông biết rõ họ kín đáo theo rồi ông từ ngoài cửa. Vì họ tôn kính ông một cách thành thực, lo lắng cho sức khoẻ của ông một cách thành thực nên ông buộc phải làm như ăn một cách ngon lành dù thực tình, chẳng cảm nhận được mấy may mùi vị những thứ ông đang nhai và đang nuốt. Rồi ông tiếp tục chờ họ thu dọn bàn ăn, buông vài tiếng trầm trồ trước bát chè long nhãn tráng miệng, sau đó chờ tiếp những lời chào cung kính của họ trước khi họ quay xuống khu vực đóng quân. Ngồi lại một mình, ông lắng nghe tiếng chân của tốp người vang lên trong đêm, xen lẫn tiếng cười đùa. Tắt bớt một ngọn đèn, ông lặng lẽ nhìn qua khoảng trống nơi khuôn cửa. Trong khung trời tối đen, những cành cây đột nhiên mang dáng hình kì lạ. Ánh điện rọi lên các tầng lá muôn ngàn con mắt kì bí, và mỗi cơn gió lấc, những con mắt ấy nhấp nháy một tia nhìn, khi cười cợt, khi nham hiểm.

Lúc này, con tim ông đã ngừng cơn khắc khoải. Những làn hơi nóng trong lồng ngực cũng đã tiêu tan. Chỉ còn lại một sự trống rỗng rợn hồn. Trái tim ông giờ giống như ngôi nhà hoang, nơi gió tung hoành gheo cợt, xua đuổi những bóng ma cư ngụ. Trái tim ông giờ là đảo vắng, nơi bầy chim di trú đã rời xa, chỉ còn lại đám lông xơ xác trên bãi cỏ.

Ông ngồi chờ dần hồi lâu, không còn biết mình nghĩ gì. Nhưng đột nhiên, những cơn rừng mình ớn lạnh chạy ngang qua da thịt. Toàn thân ông dựng gai ốc. Có tiếng ai đó kêu ú ớ ngay sau lưng ông. Chủ tịch quay lại. Tiếng ú ớ vang lên không ngừng. Nhưng khi ông quay sang bên phải, tiếng kêu ấy thoát ra từ bức tường bên trái, và khi ông quay sang trái, tiếng kêu lại đổi chiều, tựa hồ trò chơi trốn tìm của trẻ nhỏ. Ông đứng lên quay nhìn bốn phía nhưng không thấy gì khác lạ ngoài bộ tứ bình sơn mài : « Xuân, hạ, thu, đông ». Lúc ấy, tiếng kêu ú ớ lại phát ra ngay trên đỉnh đầu ông, lửng lơ, đứt nối, chập chờn.... « Phải chăng đó là tiếng kêu của chính ta, tiếng gào thét câm lặng của chính ta ở bên kia chân trời, hay tiếng kêu tận số của nàng, người yêu đầu ? »

Ông tự hỏi.

Nhưng không muốn tìm lời giải đáp.

Tiếng kêu đau đớn thật sự của nàng hay tiếng thét gào câm nín của chính ông, đâu có gì quan trọng ? Đã từ lâu, từ rất lâu, ông có thói quen dìm nén những ý nghĩ của ông trong câm lặng. Những ý tưởng của ông giống như những con tàu bị đánh chìm, chôn vùi dưới đáy đại dương, vùi lấp giữa bùn nơi rong rêu và các loài san hô ngự trị. Đã từ lâu, ngôn từ của ông bị tàn sát như những đoàn thủy thủ xấu số bị bọn cướp biển chặt đầu, ném xác, thân chôn dưới đáy biển ; và những con sóng miệt mài như những nắm mồ di động, gào thét không ngưng nghỉ, rì rào không ngưng nghỉ để mãi mãi các thầy ma yên vị trong lòng biển tối.

Biển lặng câm.

Cũng đã từ lâu, ông có thói quen nhìn vào những ý nghĩ của chính ông như một kẻ đứng ngoài hành lang dòm vào căn phòng hàng xóm qua lỗ khoá với nỗi tò mò và hổ thẹn vì chính nỗi tò mò ấy. Trong ghê lạnh và thù ghét, những ý nghĩ của ông tự chui lủi như những con chim giẽ run trên cánh đồng, nơi tiếng reo hò săn đuổi của con người khiến chúng khiếp sợ phải chúi xuống dưới luống cày hoặc trong các bụi gai. Trong đàn áp và dồn nén, những ý nghĩ của ông lặn chìm như các loài rầy bọ ở đầm lầy. Và cùng năm tháng, những ý nghĩ ấy suy tàn tựa những đứa bé sơ sinh bị nhốt trong lồng kính không còn đủ ô-xy , từ từ lịm chết.

Vậy mà giờ đây, sự bất ổn đang xảy ra.

Có điều gì đó tựa hồ như động đất, hoặc những dấu hiệu báo trước của một cơn sóng thần, hoặc một trận phun lửa cuồng điên của những hoả diệm sơn tưởng chừng đã tắt. Ông thấy rõ những ý nghĩ đã xa xôi, đã lụi tàn, như muôn ngàn mảnh rách tả tơi của một tấm

áo bông nhiên dòn tụ lại, giằng nổi, chấp vá nhau, tìm lại dáng hình đã mất. Những đứa trẻ sơ sinh tưởng đã chết bỗng nhiên mở mắt khóc oe oe trong lồng kính. Những năm tháng xưa bỗng cuộn cuộn trở về. Phép màu của các đấng linh thiêng hay bùa chú của loài phù thủy ?

Ông không biết. Ông không thể biết. Nhưng biển lặng căm đã nổi sóng. Ông hiểu rằng người xưa đã quay về....

Có tiếng gõ cửa. Tiếng gõ thoát đầu rồi rạc nhưng sau đó dòn dập hơn. Ông giật mình vì nhớ rằng đã đến giờ làm việc của bác sĩ. Anh ta sẽ thăm mạch cho ông trước khi lui sang căn buồng bên ngôi chùa đối diện.

- Hôm nay, tôi muốn đi ngủ sớm.

Ông cất tiếng trước khi bác sĩ xuất hiện trên khuôn cửa :

- Chú cứ ngủ cho ngon giấc, nếu cần tôi sẽ gọi điện. Điện thoại bên phòng chú chạy tốt rồi chứ ?

- Dạ, thợ đã sửa hoàn chỉnh. Bây giờ chuông đồ ròn rã....Nhưng dù sao, xin chủ tịch cứ cho phép tôi được kiểm tra ...

- Không cần, chú vừa kiểm tra rất kĩ tối qua. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ không thể đồn ngã một mạng người. Đi ngủ đi, và tôi báo trước rằng tôi sẽ hút một hoặc hai điếu thuốc.

- Thưa....

- Đã ba tuần liền tôi không động tới hộp thuốc. Nhưng tối nay, tôi sẽ hút. Thi thoảng người ta cũng nên nhân nhượng thói quen.

- Thưa chủ tịch, nhưng ...

Bác sĩ ngần ngừ. Dường như anh ta muốn nói điều gì đó nhưng lại thôi. Có lẽ anh ta định nói rằng thuốc lá giờ đây là kẻ thù của ông ; rằng ông cần đoạn tuyệt càng sớm càng tốt với kẻ đồng hành độc ác này, rằng nhiệm vụ của anh ta là phải ngăn chặn lại những cơn thèm muốn tái phát....Những bài bản thuộc như cháo chảy cho cả người nói lẫn người nghe. Vào phút đó, anh ta cảm thấy những lời lẽ của mình sẽ hoàn toàn vô dụng đối với chủ tịch...Sau vài phút ngần ngừ, bác sĩ cúi đầu chào :

- Thưa chủ tịch, chúc người ngủ ngon.

- Tôi cũng chúc chú ngủ ngon.

Bác sĩ biến mất trong bóng tối.

Vài phút sau, ánh đèn bật sáng trong căn phòng bên kia sân chùa.

Và một giọng nam trung cất lên :

« Người yêu dấu,

Biết bao giờ lại trông thấy nhau ? »

Chủ tịch nghiêng đầu lắng nghe. Đã lâu lắm, người đàn ông này mới

lại hát khúc ca tình ái. Bác sĩ vốn thích hát nhưng có lẽ vì ngại ngừng khi sống sát bên ông nên anh ta thường chỉ hát hành khúc hoặc dân ca. Phải chăng vì hôm nay ông tự cho phép ông hút thuốc nên anh ta cũng tự cho phép mình hát tình ca ?

« Người yêu dấu,

Giờ đây em ở phương nào ? »

Lời nổi lời, những âm thanh nhẹ nhàng bay lên như những cánh điều óng ánh chao lượn trong khung trời mùa hạ. Mùa hạ xa vời....Mùa hạ ấy gió Lào thổi qua những giải núi phía tây, lòng lộn hủ gào trên những cánh đồng khô nẻ, nơi đất nứt toác thành những kẽ khổng lồ ngoằn ngoèo như những đường vân tay của một sơn thần có số phận gian truân. Lũ chim khát nước thôi ca hát nhưng bù lại, muôn cánh điều lũ lượt bay lên. Những cánh điều trắng màu cỏ lau, những cánh điều xanh màu lá, những cánh điều vàng màu vàng của lũ bướm xuân...Những cánh điều ấy chen chúc nhau múa lượn giữa khung trời, như những giấc mơ đan xen, như những ngọn lửa tình thần bùng cháy vào khoảnh khắc cuối cùng của một đấng mây râu ngã xuống nơi trận tuyến.

« Người yêu dấu... »

Giọng hát mượt mà dẫn ông về một mùa hè khác, nơi mát rượi bóng cây, nơi âm u tiếng suối. Và những hoàng hôn chiến khu rọi lên song cửa ngôi nhà sàn....

« Giờ đây em ở phương nao,

Tình ta cách xa, nhưng lòng ta không nguôi nhớ »

Đêm tĩnh lặng vì gió không còn thổi nữa. Không có trăng. Cũng không một ngôi sao. Chỉ một màu đen thẫm bí. Núi non, khe suối, rừng cây, vườn tược, những làng tiểu phu dưới kia và cả những cánh đồng xa hơn nữa đều chìm trong im lặng của đêm dày. Một không gian đen mênh mông nín thở. Trong không gian ngưng đọng ấy, mỗi lời ca ngân lên như cả một dàn chuông. Chủ tịch châm một điếu thuốc để có thể nghe rõ hơn khúc hát :

« Người yêu dấu....

Biết bao giờ lại trông thấy nhau.... »

Bây giờ, ông nghe tiếng nước nổ ngay sau gáy mình. Tiếng nước nổ quen thuộc ấy khiến ông ngồi chết cứng. Ông không dám quay lưng lại. Ông rít liên ba hơi thuốc thật sâu vì tin rằng thuốc lá làm tỉnh táo và sự tỉnh táo ấy sẽ xua đuổi những ảo mộng hay huyền ảnh. Nhưng ông nhầm. Tiếng nước nổ không biến mất mà vang lên rõ rệt bên tai ông đến mức ông nghe cả hơi thở hỗn hển kèm theo. Một gương mặt đầm đìa nước mắt áp sát vào má ông. Lệ đầm đìa, những giọt lệ

lạnh buốt. Ông châm điều thuốc thứ hai, rồi thứ ba, nhả khói liên hồi, nhưng má ông vẫn buốt lạnh vì nước mắt.

« Người yêu đầu ơi... »

Tiếng hát vẫn vang lên.Ồ, chẳng còn là tiếng hát mà là tiếng gọi của chính ông. Nhưng ông không dám cất thành lời nên chúng mãi mãi chỉ là những tiếng gọi câm nín :

— Xin em hãy tha thứ cho tôi....Xin em...

Mắt ông cay xè. Thoáng mơ hồ, một chút hơi nóng lướt qua bờ mi. Những vòng khói chập chờn bay toả. Khói cuộn như mây lúc hoàng hôn giông gió. Khói nhạt nhoà như sương mù lan toả trên đầm nước mùa xuân. Cuộc đời ông phải chăng cũng chỉ là những vùng khói sương hư ảo, những ba động của mây trời, gió cuốn ? Quyền năng của ông phải chăng cũng chỉ là thứ bùa phép phù du của ánh đèn trong rạp hát tuồng ?

— Xin em hãy tha thứ cho tôi.

Ông cúi đầu lẩm nhẩm mà không biết rằng bác sĩ đã đứng trong khuôn cửa:

- Thưa chủ tịch....

Ông ngước lên và phải qua một tích tắc mới kịp định thần :

- Sao chú không hát nữa ?...Tôi rất thích nghe chú hát. Chú có một giọng nam trung tuyệt vời. Lẽ ra chú có thể trở thành ca sĩ chuyên nghiệp.

- Thưa chủ tịch, người quá khen.

- Tôi không làm ngoại giao với chú.

- Cảm ơn chủ tịch.

- Tại sao chú quay lại đây ?

- Thưa chủ tịch, cận vệ báo rằng người không chỉ hút một hai điếu mà hút rất nhiều...Như thế, vô cùng nguy hiểm cho sức khỏe....

Ông cúi xuống nhìn bao thuốc trên bàn và nhận ra rằng ông đã hút quá nửa. Khói còn ngưng tụ mịt trong phòng. Bác sĩ dán mắt vào mặt ông. Có lẽ anh ta đang thăm dò những ngấn nước mắt. Chủ tịch rút khăn tay lau mặt, hắng giọng :

- Quả là tôi cũng có hút hơi nhiều. Khói cay xè cả mắt.

- Thưa chủ tịch...

- Không sao cả. Tôi tắt thuốc ngay đây.

Ông di điều thuốc đang hút dở vào gạt tàn, ngay trước mắt bác sĩ.

Đoạn đứng lên, ông vươn vai, giơ tay che miệng ngáp vờ :

- Giờ, tôi phải tập khí công mới hòng ngủ được.

Đỉnh cao chói lọi

SONG TÁU (3)

Vũ trở lại nhà vào đúng Ngọ.

Ông những chỉ muốn nhúng đầu vào chậu nước cho đỡ nóng rồi lăn ra ngủ. Trời lạnh, nhưng máu cảm hờn sôi sùng sục khiến mặt ông nóng như bị lửa rang. Dù uống hết hai ấm chè, lại thêm tách cà-phê buổi sáng nhưng ông hoàn toàn không thấy đói. Ông chăm chăm nghĩ đến chiếc giường kê ở góc phòng, sau tấm ri-đô hoa xanh nhạt. Chỉ vài phút nữa thông, ông sẽ được lăn xuống đó, nhắm mắt lại để không phải nhìn thấy ai, để không phải nghe ai nói, để những sợi dây căng tốt độ trong óc não có cơ chùng xuống. Chính lúc ấy, ông chợt nhận ra rằng ông đã gán bó biết bao với căn phòng của mình. Chiếc giường kiểu cổ và tấm màn hoa cũ. Rất nhiều lần vợ ông muốn thay tấm ri-đô đã phai màu và tro lỏi vải ấy bằng một tấm rèm đăng-ten sang trọng nhưng ông nhất quyết phản đối. Có lẽ, phàm là người ai cũng có những sở thích riêng đôi khi lạ lùng, kì quặc thậm chí là phi lý. Trong ngôi nhà thênh thang của ông, mọi vật đều đã đổi thay. Từ màu vôi quét tường đến bàn ghế giường tủ, từ áo quần đồ ăn thức uống tới các chậu cảnh, tranh ảnh trên tường, giá mắc quần áo, hộp bày huân chương....Duy chỉ tấm ri-đô cũ còn tồn tại, tồn tại một cách lạc lõng trong khung cảnh mới. Đây là một tấm màn bằng vải thô, loại rẻ tiền, năm tháng đã mài các sợi vải đến tận lõi và màu phai đến mức những bông hoa li ti kiểu hoa cỏ dại chỉ còn là những chấm xanh mu mớ chen chúc nhau. Nhưng Vũ thích tấm màn ấy. Sự hiện diện của nó giống như niềm an ủi. Màu xanh phai tàn của nó đem lại cho ông cảm giác bình an. Ông không thể giải thích với vợ, ông chỉ nói vắn tắt rằng :

- Tấm màn này xấu thật nhưng nó được treo vào ngày kỉ niệm lần thứ ba cuộc hôn nhân của chúng ta. Em không nhớ rằng chú liên lạc mang tấm màn này lên chiến khu đã hy sinh trong mùa đông năm ấy, trên đường quay về Hà nội lấy tin ?

- Em nhớ. Nhưng đồ vật nào cũng chỉ tồn tại một thời gian. Người ta vẫn bảo : Một đời ta muôn vạn đời vật.

- Nếu đồ vật đem lại sự thoải mái cho người dùng thì nó nên được tồn tại. Chúng ta không nhất thiết phải chạy theo thiên hạ. Đừng quan tâm thái quá đến đồ đạc. Bởi em được học hành, không phải con mẹ Tư.

- Anh ví em với con mẹ Tư hàng cá hay sao ?

Vợ ông kêu lên phẫn nộ. Và ông, chỉ chờ có thể để nói lời cuối cùng :
- Anh không ví em với hạng người ấy. Nhưng đừng quên rằng chỉ hạng người như thế mới quá chăm chú đến đồ vật. Họ không biết làm gì ngoài cách khoe giàu.

Vợ ông im lặng, mặt đỏ như. Từ đó, bà để cho ông yên thân. Có thể vì tự ái nhiều hơn là thấu hiểu giá trị kỉ niệm của đồ vật. Nhưng dầu sao, ông cũng đã thắng cuộc: tấm ri-đô cũ vẫn còn nguyên đó. Với ông, nó không chỉ đơn thuần là kỉ niệm mà gần giống như thứ bùa bảo mạng. Nó đem lại cho ông sự bình tĩnh vào những phút nguy nan. Nó trả lại ông sự sáng suốt cần thiết khi rối trí. Nó làm êm dịu tâm hồn. Mỗi khi buồn nản, đau đớn, ông thường khoá chặt cửa phòng, nằm lăn xuống giường, kéo tấm ri-đô đến giáp tường để che đi tất cả mọi đồ vật khác, để chỉ còn lại trước mắt một xanh êm dịu. Nó là thứ màu phai nhạt, nhưng đó là màu của thời trai trẻ. Nó là tiếng vọng của những năm tháng đã qua, nhưng những hồi âm ấy chứa đựng một sức mạnh có thể làm tươi trẻ tâm hồn mòn mỏi của ông. Nó là dấu vết của một mùa đã khép lại. Là dấu vết, nhưng nó đủ sức khơi gợi muôn ngàn lối mòn trong khu rừng cũ. Như thế, nó khiến ông tìm lại bóng dáng của chính mình, hình dung lại sức mạnh ông từng có, sự can đảm và những chiến thắng ông từng tự hào, những hạnh phúc lẫn gian nguy ông từng nếm trải.

Nhiều năm, Vũ tìm thấy một liên tưởng vô cùng sát sao giữa tấm màn xanh này với bài hát — tử, thời ông còn là học sinh trung học. Bài ca :
— Trở lại mái nhà xưa ,,

Bài hát Ý được nhập khẩu từ các trường Tây lan sang các trường phổ thông bình dân khác, trở thành nỗi đam mê của các chàng trai các trai cô gái thời áo trắng học trò. Bài ca ấy chỉ cho ông một cách mơ hồ rằng con người cần phải thả neo ở một bến bờ nào đấy, nơi họ có thể băng rịt những vết thương, làm lên da non trên những vết loét và chờ đợi các vết sẹo lành....Nơi ấy, họ có thể tìm lại được nguồn sống. Nơi ấy, họ có thể tái sinh. Nơi ấy, gọi là mái nhà xưa.... Đối với ông, mái nhà xưa giờ đây chỉ còn là vền vện vài thước vải bạc màu. Ông không còn gì ngoài màu xanh phai nhạt ấy. Ông tự nhủ :

— Vài phút nữa, ta sẽ lăn xuống giường, trong cái góc thân quen ấy. Tấm màn xanh sẽ che chở ta, và ta sẽ tìm được lối thoát.,,

Chiếc Volga phanh kít lại khiến ông giật mình :

- Thừa thủ trưởng, đã tới nhà.

- Cảm ơn.

- Ngày mai, em đón thủ trưởng lúc mấy giờ thì tiện ạ ?

- Mai, tôi phải đi sớm hơn thường lệ. Có lẽ khoảng sáu giờ mười lăm là hợp lý.

- Thủ trưởng ăn sáng tại nhà ?

- Chính xác. Tôi sẽ ăn sáng tại nhà cho tiện.

Ông xuống xe, đi như chạy vào nhà, hồi hả trèo lên gác, hồi hả trút bỏ quần áo ngoài để khoác bộ pi-ja-ma lên mình rồi lặn xuống giường với động tác của một con bệnh lên cơn động kinh nằm vật xuống bất kì vĩa hè hay bờ bụi nào đó. Cảm giác quen thuộc, màu xanh êm dịu khiến ông lấy lại được nhịp thở bình thường. Vũ nhắm mắt, chờ đợi sự thư thái quay trở lại tâm hồn như gã nông phu chờ nghe tiếng mưa rơi trong mùa hạn hán. Những sợi dây căng thẳng trong đầu ông bắt đầu chùng xuống. Nhưng niềm hạnh phúc ấy kéo dài không lâu. Dưới nhà, có tiếng quăng ném bát đĩa, tiếng xô đẩy bàn ghế và sau đó, tiếng thét của Vân, vợ ông :

- Làm sao thế ?

-

- Tôi hỏi : Anh nào làm vỡ đĩa thịt luộc của tôi ?

- Thăng Trung.

- Ném hết thức ăn thì trong vòng ba hôm cứ việc bốc muối....Ai cho phép anh tác oai tác quái trong nhà này ?

-

- Tôi hỏi, ai cho phép anh được quyền phá phách dưới mái nhà tôi ? Giọng Vân rít lên, giống tiếng dao cạo nửa. Chưa bao giờ ông nghe thấy giọng người đàn bà của mình ghê rợn như hôm nay:

— Sao giọng cô ấy bỗng nhiên đổi thay lạ lùng như vậy ?

- Trả lời tôi, anh Trung ?

Ông nghe tiếng đứa bé nấc lên rất to. Và tiếng nấc ấy bị ghìm nén trở thành tiếng ngạt mũi. Ông đành chống tay ngồi dậy. Dưới nhà, vợ ông lại tiếp tục hét lên :

- Anh có nghe tôi nói hay không ? Trả lời tôi, anh Trung ?

Tới đây, thằng bé oà khóc. Không còn là tiếng nấc ngạt mà là tiếng khóc ồ ồ của đứa con trai đang thoi vớ giọng. Vũ mở cửa phòng, xuống tầng dưới. Trong phòng ăn, vợ ông đang đứng chống nạnh tay, cái tư thế mà ông khinh ghét nhất nơi người đàn bà. Cái tư thế mà ông cho là xấu xí nhất, cả về phương diện thẩm mỹ lẫn đạo đức. Trong cái tư thế ấy, dù là hoa hậu cũng chẳng thể gọi được thiện cảm nơi người đàn ông, trước hết là những người đàn ông được giáo dục tử tế. Đã từ lâu, vợ ông không bao giờ dám tự thể hiện trong tư thế này, cái tư thế mà ông thường gọi một cách khinh bỉ là

— Kiểu cách con mẹ Tư hàng cá „. Đã từ lâu, vợ ông hiểu rằng bản tính ông thâm lặng, nhún nhường, nhưng một khi, ông đã căm ghét hay giận dữ thì đó sẽ là thảm họa cho gia đình vì sự dỗi vợ sẽ không tránh khỏi. Đã từ lâu, bà thuộc lòng những điều bất khả xâm phạm mà ông đã đề ra một cách chính thức, biết rằng đó chính là bãi mìn sát thương khủng khiếp nhất nếu bà sa chân bước vào...

Vậy mà hôm nay, không hiểu thần điên loạn đã bước chân vào nhà hoặc là chứng lú lẫn đến sớm đã khiến bà hoàn toàn đánh mất trí nhớ ?

Ông đến đứng ngay bên cạnh vợ, cất tiếng :

- Có chuyện gì vậy ?

Lúc ấy, Vân mới giật mình quay lại. Bà giơ tay chỉ xuống góc nhà :

- Anh hãy nhìn kia kìa....Thằng Trung đã chán thịt nên ném cả đĩa xuống sàn. Còn thằng Vinh chưa được miếng nào....Từ hôm nay đến tuần sau, tôi cho chúng nó ăn cơm với muối.

- Thôi được.

Ông nói nhẹ nhàng, rồi hạ từng lời, kiểu như học trò vỡ lòng đánh vần từng chữ :

- Trong vòng ba năm, tôi sẽ không đụng đũa tới một miếng thịt trên mâm. Như vậy, sẽ chẳng một ai phải thiệt miếng....Và như thế, em hài lòng chưa ?

- A....

Vợ ông buông xuôi tay, nhìn nụ cười trên môi ông. Mặt bà đang đỏ gay bỗng ngả sang tím chàm rồi trắng bệch. Sống với ông hơn ba mươi năm bà biết rõ : Những nụ cười nhợt nhạt như vậy ông chỉ dành cho kẻ thù. Bà lùi lại, há miệng định nói điều gì đó nhưng không cất thành lời. Đột nhiên, bà quay phắt đi trong một vẻ đánh đá cong cớn bất thường. Rồi khỏi phòng ăn bà bước thẳng ra sân, nơi những chậu cây Bút ngọc đang chờ tưới lá.

Vũ đứng lại, hỏi đứa con trai :

- Có chuyện gì xảy ra giữa các con ?

- Không....Không có gì xảy ra cả ...

Vinh, đứa con trai của ông đáp lúng búng. Rồi nó chạy vụt khỏi phòng ăn ra sân. Chẳng cần nhìn theo, Vũ cũng hiểu rằng nó đi tìm mẹ. Đó là thành trì duy nhất của nó trong ngôi nhà này, nơi nó có thể an nhiên ẩn nấp để trốn tránh mọi thứ tội lỗi. Chờ cho Vinh đi khuất hẳn, ông cúi xuống hỏi Trung :

- Nó làm gì con ?

Đứa con trai nuôi oà lên trong cơn nức nở. Hẳn nó đã cố ghìm nén tiếng khóc, nhưng lúc này, con lũ đã vượt tràn qua đê, và nó khóc

ngắn ngặt, khóc ngời ngả như một đứa bé lên ba, với cái giọng vỡ rè của tuổi dậy thì. Vũ chờ cho nó khóc hết cơn, kéo đứa bé vào lòng :

- Con với Vinh cùng tuổi nhưng con hơn em mười tháng. Người xưa có câu : Trước một ngày cũng được gọi là anh. Con phải xử sự như một người anh chứ ?

- Vâng. Con vẫn nhớ lời ba. Nhưng hôm nay em Vinh chửi con.

- Nó chửi thế nào ?

- Em bảo con là đồ con hoang, là kẻ ăn chực.

- Bỗng nhiên nó nói thế sao ?

- Chúng con ngồi ăn cơm bởi mẹ nói rằng còn lâu ba mới về. Thoạt tiên, không có chuyện gì. Nhưng khi con định gấp thịt, em liền chặn đứa lại và quát : Mày là kẻ ăn chực, thứ con hoang. Phận của mày chỉ được phép ăn rau ăn lạp, không được phép ăn thịt ăn cá. Cho mày ngồi ăn cơm chung đã là vinh dự rồi.

Vũ lặng đi. Mặt ông lạnh toát và con tim ông cũng lạnh toát. Ông có cảm giác như nó ngừng đập trong khoảnh khắc. Một ý nghĩ chạy ngang qua óc não, buốt rát như kẻ nào đó cầm miếng sắt nung đỏ, di ngang qua da thịt da ông :

— Nó không thể tự nghĩ ra những điều này. Nó là một kẻ phạm phu nhưng ngu ngốc. Những lời lẽ độc ác này hẳn là tự mẹ nó truyền sang. Người đàn bà của ta ? Có sao cô ta hạ cấp đến như vậy ?

Hồi lâu, ông cố trấn tĩnh và cất lời :

- Con chẳng nên chấp Vinh. Nó chỉ là thứ người tham ăn và chuyên nói láo. Con mới chính là con của ta. Mẹ con không tên là Vân nhưng máu chảy trong huyết mạch con chính là máu của ta. Da thịt trên thân xác con chính là da thịt của ta. Nếu mẹ Vân và em Vinh không chấp nhận con, ta sẽ rời xa họ và sống riêng với con. Chỉ riêng con thôi. Con có hiểu không ?

- A...

Thằng bé há miệng và cặp mắt nó cũng trở ra, nhìn ông. Trong trạng thái sững sốt tận cùng của nó, ông đọc thấy cùng một lần sự hồ nghi lẫn nỗi sợ hãi khi đối diện với một hạnh phúc quá lớn. Ông hiểu rằng những lời ông vừa nói đã vượt qua mọi sự mong đợi của đứa bé, và đây chính là giấc mơ tận cùng của mọi giấc mơ :

- Con chính là con đẻ của ta. Con đã hiểu điều đó hay chưa ?

Vũ lặp lại.

Trung vẫn đứng sững sờ. Mặt nó tái xanh và cặp môi nó ngả sang trắng nhợt. Ông nhìn thấy rõ những cơn sóng xúc động nổi nhau chạy ngang đôi mắt đẹp của nó. Nỗi chua xót dâng trong lòng ông :

« Chao ôi...Nó mơ tưởng một người cha ! Có một người cha thật sự

là hiện thực tầm thường với muôn triệu đứa bé khác nhưng lại là giấc mơ tốt đỉnh hoặc một huyền tưởng đối với chính nó. Tội nghiệp thay cậu hoàng tử mồ côi này. »

Ông nhìn sâu vào cặp mắt nâu trong suốt của nó, mắt loài bồ câu. Vẻ đẹp long lanh nhưng đầy nữ tính. Phải chăng vì vẻ đẹp trớ trêu này mà nó phải cam chịu một số phận gian truân ?...Ý nghĩ mơ hồ ấy lướt qua như hơi gió thoảng. Vũ nắm chặt bàn tay đứa con nuôi và lấy lại từng lời :

- Con chính là con đẻ của ta. Bấy lâu ta không muốn tuyên bố vì e ngại nhiều điều. Nhưng giờ đây, ta cần phải cho con biết sự thật. Bởi con cũng đã đến tuổi khôn lớn.

- Ba. !...

Thằng bé ôm chầm lấy ông, sự sung sướng đột ngột làm vỡ oà tiếng khóc. Nó gục đầu vào ngực ông. Nước mắt ngập tràn gương mặt, đầm đìa như dòng lũ. Vũ im lặng ghì xiết lấy đứa bé. Cùng một lần, nỗi dịu dàng lẫn sự chua chát trào lên làm tắc nghẹn họng ông.

Đồng hồ treo tường thông thả điểm mười hai tiếng, Vũ vẫn ngồi đọc sách, điềm nhiên như không có sự gì xảy ra. Vợ ông bước đến sau lưng ông, giơ tay gấp cuốn sách lại :

- Anh đi ngủ đi, muộn rồi.

Vũ mở lại đúng trang cũ, đáp :

- Em cứ ngủ trước. Anh cần đọc.

- Em xin lỗi....

- Em không có lỗi gì....Nói đúng ra, lỗi chính là ở sự ghép đôi của chúng ta. Anh rất tiếc...

- Anh muốn nói là ...

Vân cao giọng, bà bắt đầu nóng mặt vì những lời lẽ ôn tồn nhưng đau đớn của ông. Bà muốn tranh luận, muốn thuyết phục, muốn bày tỏ thiện chí....Nhưng Vũ đã quay lại và đưa tay chỉ bốn bức tường xung quanh. Vân nhớ ra rằng họ không thể nói chuyện ở đây, nơi những con rệp được cài đặt tứ phía, từ trong nhà đến các cây cỏ thụ ngoài sân. Bà tìm tờ giấy trắng, viết :

« Ngày mai, chúng ta sẽ nói chuyện này. »

Ông viết câu trả lời, ngay dòng dưới :

« Ngày mai, anh phải đi từ sáu giờ sáng. »

« Vậy khi nào em mới có thể nói chuyện với anh ?»

« Khi anh quay về. »

« Chúc anh ngủ ngon. »

« Chúc em ngủ ngon. »

Vân vo tờ giấy, đoạn châm lửa đốt, thói quen họ đã có từ lâu. Rồi bà lên giường trước.

Còn ông, ngồi lại trước bàn, lật giở những trang giấy nhưng không hề nhớ một dòng chữ nào. Trên ngực ông, nước mắt đứa con nuôi vẫn còn ấm nóng. Bên tai ông, vang lên tiếng nức nở. Ông đoán được cơn bão nào đã đi qua tâm hồn đứa bé vào buổi trưa hôm nay :
« Tội nghiệp thằng bé.... Bao nhiêu năm trời, nó vẫn thầm lén kiếm tìm dấu vết người cha. Dù ta thương yêu nó đến đâu chẳng nữa, dù ta cố gắng sắm vai của kẻ làm cha thành thực, tận tụy và nồng nhiệt, sự thiếu hụt kia vẫn là hố sâu không thể lấp đầy. Tình huyết mạch là sợi dây vô hình giằng trói kiếp nhân sinh.....

Con chính là con đẻ của ta. Máu chảy trong huyết quản của con chính là máu của ta. Da thịt trên thân xác con chính là da thịt của ta !....

Sao bỗng dưng ta cất nên câu nói ấy ? Đó là cảm hứng của thần linh hay sự xui khiến của ma quỷ ?

Dẫu sao, lời nói đã qua cửa miệng rồi. Một lời nói bốn ngựa đuổi theo không giữ kịp. Từ nay, thân phận của thằng bé sẽ gắn với thân phận của ta bởi mối liên kết thầm kín này. Sự bí ẩn của số phận đã nảy sinh để che giấu một bí ẩn khác. Ta không hiểu rằng ta hành động đúng hay sai ? »

Quả tình ông không biết ông đã hành động đúng hay sai khi ông nói với Trung rằng nó chính là con đẻ của ông, một đứa con ngoại hôn, nếu hiểu theo đúng nghĩa. Nhưng vào buổi trưa nay, ông không còn cơ hội để suy tính, cũng chẳng còn thời gian để đắn đo. Ông đã hành động theo kiểu một nhà thơ ngẫu hứng dù ông vốn chẳng phải thi nhân, cũng không quen hành động theo ngẫu hứng. Nhưng ông biết làm gì đây khi chính vợ ông và đứa con trai đẻ của ông đã xô đẩy đứa con nuôi vào trạng thái uất hận tuyệt vọng này ?

« Ta có lỗi chẳng khi để xảy ra tình thế tồi tàn, đòi bại như vậy ? »

Ông tự hỏi.

Và tâm hồn ông tràn đầy bóng tối.

Ông không đo đếm được sự phức tạp của cuộc sống. Ông tỏ ra vô năng khi lèo lái con tàu gia đình. Ông không đủ sáng suốt hay thiếu lòng can đảm để có thể hiểu rõ bản chất người đàn bà và đứa con trai của chính ông ?...

« Có lẽ ta thiếu cả hai thứ, sự sáng suốt lẫn lòng can đảm. Ta thiếu cả hai phẩm chất cần thiết nhất đối với một người đàn ông, một kẻ làm cha và một kẻ làm chồng. Hình như đã có người từng nói với ta

về điều ấy ? »

Hình như....

Những tiếng « Hình như » bao giờ cũng kéo theo những vang vọng của quá khứ, và cùng với các hồi âm ấy, người ta lật giở lại những trang giấy đã ố vàng cùng tháng năm. Vũ biết trong ông có một người đàn ông cổ xưa, quan tâm tới gia phong và các giá trị được tu tạo xung quanh nó. Cũng vì thế, một đứa con trai, kẻ nổi dỗi tông đường là ước mong thầm kín nhất và cũng quan trọng nhất đối với ông sau khi lập gia đình. Sau mười bảy năm thất bại trong những lần xảy thai liên tục, ngày Vinh ra đời đối với ông thực sự là ngày hội « Vui mừng rơi lệ » như người ta vẫn nói tự ngàn xưa. Vũ nhớ rằng ông đã thức trắng ba đêm liền cùng Vân khi bà chịu đựng những cơn đau trở dạ. Ông ngồi cho bà tựa khi bà không muốn nằm, đưa cánh tay cho bà cầu xé khi bà bị cơn đau hành hạ. Bà sinh nở xong xuôi, hai cánh tay ông còn chi chít vết sẹo cho đến cả tháng sau chưa hết. Đám đàn bà cùng phòng nhìn Vân với những cặp mắt ghen tị không che giấu. Họ nhìn ông cũng với sự thèm muốn không che đậy. Vợ ông, hẳn chưa quên điều đó. Hẳn bà cũng không thể quên rằng chính ông là người đã tự tay đảm nhiệm việc giặt giũ cũng như nấu nướng phục vụ bà, cho dù cả hai bên gia đình cũng như cơ quan đều có sẵn một đồng người trợ giúp. Tất thấy những gì ông đã làm đều xuất phát từ một ý thức rõ rệt là vợ ông phải được sung sướng tới đa khi trở thành người mẹ, khi họ trộn máu huyết để tác tạo nên một con người, kẻ có sứ mệnh ghi dấu và kéo dài tên tuổi, hình hài, danh tiếng của cả hai dòng họ....

Thời Vinh còn nhỏ, từ một đến sáu tuổi, với vóc dáng thanh tao và gương mặt xinh đẹp kiểu « mỹ nữ Hồng Kông », nó giống mẹ hơn giống bố. Thời ấy, hai người đoan chắc con trai họ lớn lên sẽ trở thành minh tinh màn bạc, nếu chẳng phải cỡ siêu sao Hô-ly-út thì cũng phải là một thứ Yve Montand hay Alain Delon. Nhưng từ năm lên mười, mọi đường nét của nó hoàn toàn thay đổi, Vinh không còn là ngôi sao màn bạc mà có dáng dấp của một gã dơ-kề. Lúc ấy, hai vợ chồng ông chuyển từ giấc mơ nghệ thuật sang giấc mơ quán quân thể thao nhân dịp Vinh nhận được một giải nhì trong cuộc thi điền kinh của trường tiểu học. Cùng với sự đổi thay ngoại diện, thằng bé bộc lộ những phẩm chất mà không một bậc cha mẹ nào mơ ước. Trước hết, nó tham ăn một cách khủng khiếp. Đứa con trai ông có một niềm đam mê bệnh hoạn khi nó sà xuống bàn ăn. Vào lúc đó, nó không còn nhìn thấy ai, không còn quan tâm đến bất cứ một thứ gì, ngoài việc chúi đầu xuống gắp. Vào những dịp đặc biệt, vợ ông mời

đầu bếp đến nhà nấu những món ăn lạ, Vinh viện cớ trốn trường để ở nhà, chui xuống tận bếp ăn trước cả cha mẹ lẫn khách khứa. Tuy nhiều lần, Vân thuyết phục ông rằng trẻ ham ăn là điều đáng mừng, bởi như thế cơ thể của nó sẽ mạnh khỏe cường tráng ; nhưng khi nhìn đứa con trai vục đầu xuống mâm, ăn không kịp nuốt không kịp thở, Vũ thấy mặt mình bồng rât. Từ năm Vinh mười hai tuổi, lông mép đã mọc xum xuê, giọng vợ ồ ồ, vợ ông yêu cầu nó ăn cơm riêng với Trung trong gian bếp để khỏi làm ông xấu hổ.

Có thể là những khi một mình đối mặt với sự thật, vợ ông cũng đau lòng. Nhưng trước ông, bà không bao giờ lùi bước. Bà phải bảo vệ đứa con trai của bà, tác phẩm duy nhất trong cuộc đời làm mẹ của bà bằng mọi giá. Nhiều phen, Vũ những muốn tin vợ, muốn tin rằng con mình rồi đây sẽ trở thành :

« Một ai đó vô cùng sáng láng trong tương lai. »

Đôi phen, ông cũng tự thuyết phục mình rằng có thể tồn tại những con người mà tài năng cũng như nhân cách chín muộn màng, bọc lộ muộn màng, giống loài than cháy chậm, kiểu như quan thượng thư Lã Vọng, ngồi bên khe cá đến bát tuần mới ra tay trị quốc...Nếu như vậy, con trai ông rồi đây có thể sẽ trở thành một nhà nghiên cứu lừng danh, người sáng chế máy bay, tàu thủy, chất dẻo tổng hợp hoặc một bác sĩ đem lại khả năng cứu rỗi cho những con bệnh hiểm nghèo. Nó hoàn toàn có thể trở thành một con người hữu ích với nhân quần, đem lại vinh danh cho tiên tổ. Với điều kiện là nó phải thay đổi tính nết, trở thành đứa ham học.

« Với điều kiện là.... »

Ồi giấc mơ bất khả của những kẻ làm mẹ và làm cha !

Dù đau đớn như chết từng khúc ruột, Vũ cũng thấy rằng cái ngày hy vọng của ông mỗi lúc mỗi lùi xa. Lùi xa đến vô cùng tận. Trong hiện thực cay đắng, càng ngày con trai ông càng trở thành phiên bản của cậu ấm Tùng, em trai Vân. Về ngoại diện, sự đổi thay này khiến cả họ phải bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Thoạt tiên, mũi nó bành trướng trên gương mặt một cách quá cỡ, với hai cánh mũi vừa to vừa dày, với cái đầu mũi hình củ tỏi lúc nào cũng bóng loáng. Rồi cặp mắt nó dần dần nhỏ lại trong khi hai hàng lông mày mọc dày rậm cũng quá khổ, kiểu lông mày thiên hạ gọi là lông mày sâu róm. Nó béo lên rất nhanh bởi tính tham ăn, và càng béo, những ngấn thịt càng nổi vòng lên trên hai má, xóa đi những nét thanh tao cuối cùng còn sót lại của tuổi ấu nhi. Vũ không tin lắm vào thuật xem tướng, nhưng ngoại hình của đứa con khiến ông thất vọng, bởi do nghiệm sinh, ông biết rằng sự thay đổi hình tướng thường kèm theo những đổi thay trong đời

sống tâm linh hoặc tinh thần. Không lâu, những điều ông ngờ vực đã được chứng minh. Những năm tiểu học, Vinh luôn luôn được xếp hạng là học sinh giỏi. Sang năm thứ nhất trường trung học, nó tụt xuống hạng trung bình. Ngay năm sau, nó rơi xuống nhóm « học sinh đặc biệt » và từ đó, nó tiếp tục rơi xuống theo chiều thẳng đứng.... Từ đây, Vinh bị kèm cặp thường xuyên và vợ ông bắt đầu lui tới nhà các thầy các cô như cơm bữa. Vũ thấy vợ luôn luôn gói ghém các loại quà, khi thì những món đồ ngoại quốc ông mua trong các kì « đi xứ » ; khi là những món đồ thực phẩm đặc biệt đem từ quê ra : nào gà giò vườn, nào cua biển tôm biển tươi ộp trong bẹ chuối, nào hoa quả và các loại mứt trái cây tự nấu... Một lần, cầm lòng không đậu ông phải bảo vợ :

- Em sẽ làm hư con trai chúng ta thêm một trăm lần nữa nếu sự việc này tiếp diễn. Vinh không có một chút cố gắng tự thân nào. Nhiều lần anh để ý, thấy nó ló đầu vào xem em gói quà mang đến nhà các thầy cô như khán giả xem xiếc, nhõn nhợ như chuyện đùa chơi. Dường như nó nghĩ rằng nó cứ thả sức chơi bời và ngu dốt, còn cha mẹ phải lo tất cả phần đời của nó. Hãy dừng tay lại, nếu không con trai em sẽ trở thành một kẻ hoàn toàn vô dụng như cậu của nó, tấm gương xấu xa đã hiển hiện rành rành.

Vợ ông đỏ như từ mặt xuống chân tay, quay sang chì chiết :

- Em biết gia đình em thua kém gia đình anh. Em trai em học hành ngu dốt. Tại sao anh không chọn một người đàn bà học vấn tốt vời, từ đầu xuống chân phủ đầy chữ ?

- Em không cần tự ái vật. Phải nghĩ đến tương lai con chúng ta một cách nghiêm chỉnh. Muốn thế, phải nhìn thẳng vào sự thật. Sự thật là Vinh càng lớn càng ham chơi. Cậu Tùng đến rủ cháu đi bất cứ lúc nào. Và chính em là người bao che cho cả hai đứa. Học hành như thế, sớm hay muộn cũng đứng bên lề xã hội.

- Trong gia đình này chưa có ai phải đứng bên lề xã hội. Anh đừng quá khắc nghiệt với con. Nó là đứa cứng đầu, vì thế phải lựa chiều mà uốn. Nhìn mà xem, có biết bao nhiêu người thành đạt trên đời này đã trải qua một thời học trò ngỗ nghịch. Thậm chí có những người mù chữ cũng vẫn thành công. Người ta bảo : ngựa hay thường đái tật...

Vũ đành im lặng. Ngao ngán mà im lặng. Ông còn biết nói gì hơn ?... Ông thấy mình bất lực. Liệu ông có thể làm gì được để xoay chuyển tình thế ?...

Đứa con là tác phẩm chung của họ nhưng phần đóng góp của bà lớn

hơn. Suốt thời kì mang thai, bà không ngừng nôn, không ngừng đau ốm. Sự thai nghén của bà một vạn lần khó khăn hơn những người khác. Cơ thể bà không thích ứng với việc thai nghén và sinh nở. Đứa con trai này là cuộc xô số duy nhất trong đời bà. Không thể có lần thứ hai. Mười bảy năm có thai rồi lại xảy thai, xảy thai tháng trước vài tháng sau nghén lại....cái điệp khúc tởm tợ đó cứ lặp đi lặp lại như cơm bữa khiến chẳng những họ hàng mà những đồng nghiệp của Vân đều coi việc bà đến viện phụ sản như là một thứ công việc thường hằng. Mọi lần mang thai đều không vượt quá tháng thứ tư. Nhờ một sự huyền diệu trời đất đem lại, bà mới có được Vinh vào năm bốn mươi một tuổi, cái tuổi chấm dứt mọi hy vọng cho những ai muốn làm mẹ. Thế nên, đối với bà, đứa con trai này chính là hoàng thượng không ngôi. Điều lạ lùng là nó có thể làm xoay chuyển hoàn toàn cách nhìn của người mẹ. Thuở họ mới yêu nhau, Vân thường công khai bộc lộ ác cảm đối với đứa em trai mà bà thường gọi là — thằng Tùng lợn,,. Giờ đây, vì con trai của họ lại giống — thằng Tùng lợn,, như hai giọt nước nên cái nhìn của Vân với đứa em trai bỗng trở nên triu mến, dịu dàng. Còn ông, nhiều lần quan sát hai cậu cháu chuyện trò, đùa cợt, tán tỉnh, ăn uống....ông không tránh khỏi nỗi kinh hoàng. Một gã đàn ông ngoại tứ tuần, râu ria nhẵn nhụi với đứa bé đang dậy thì, lông mép đen rì từng đám. Cả hai đều có gương mặt đầy ú các múi thịt. Cả hai đều có những cặp mày đen rậm quá cỡ khiến mắt họ chỉ còn là những khe hẹp dưới bóng râm của chúng. Cả hai đều có cái vẻ hồn nhiên dâm đãng khi đưa mắt nhìn một cô gái hay một người đàn bà. Tiếng cười hy hỷ như tiếng ngựa của họ cũng giống nhau đến nỗi đôi lần, ông chịu không nổi phải bỏ đi. Mười hai tuổi, con trai ông đã có một vòng mỡ bụng ,giống như cậu nó thuở xưa, ngày ông đặt chân lên ngưỡng cửa nhà bà Tuyết Bông, đại lý nước mắm phố huyện :

— Làm sao ta có thể hình dung được bến nào dòng đời chảy đến ? Nào ta có ngờ đâu đứa con duy nhất của ta lại mang đầy đủ dấu vết đời bại của dòng họ ngoại ? Ta yêu Vân vì tin tưởng rằng đó chính là hình hài được tái tạo của ông giáo Vương mà không biết rằng trong dáng vóc đẹp để thanh tao của người cha, cô ấy vẫn dung chứa những hạt mầm bản thể của người mẹ, bà chủ đại lý nước mắm nổi tiếng xấu cả nết lẫn người ? Phải chăng cuộc hôn nhân này là thất bại lớn nhất trong cuộc đời ta ? Một thất bại không còn cơ cứu vãn ?, Những năm đang ở tuổi trăng rằm, họ là nam thanh nữ tú của phố huyện Phù lưu nổi tiếng sung túc. Rồi họ lại cùng được gởi sang Hà nội học trung cấp, không cậu ấm cô chiêu cũng quần là áo lượt và

được gia đình chu cấp đầy đủ để có thể theo kịp bạn bè. Tình yêu nảy nở dễ dàng khi họ cùng đi trên một chuyến tàu, và nàng ngồi mở cuốn tiểu thuyết đọc trong khi chàng lật các trang báo. Tình yêu cũng nảy nở dễ dàng khi cùng chung những trại hè — Hướng đạo sinh,, khi cùng ngâm ngợi những khúc ca ngoại nhập : Nào Sê-nê-rat, nào Trở lại mái nhà xưa, nào San-ta-lu-sia...Vả chăng, Vân đẹp. Bà được mệnh danh là Hoa hậu Phù lưu. Vả chăng, cả hai đang tuổi mơ mộng tình ái. Vả chăng, nỗi lo cơm áo cũng như cơn cuồng phong cách mạng chưa chạm tới họ. Vả chăng....

Ô, còn biết bao sự vả chăng nữa để ông quay lại kiểm chứng cuộc hôn nhân đã ngoài ba thập kỉ của mình ? Nhưng Vũ nhớ rằng lần đầu dẫn Vân về nhà ông đã không báo trước với cha mẹ để gây sự sứt mẻ, theo cung cách của các chàng trai thời ấy. Bố mẹ ông đã đứng lặng đi một hồi trước khi có thể đáp lại lời chào của vị khách xinh đẹp sóng đôi với cậu con trai. Đêm hôm đó, cha ông gọi ông ra nhẹ nhàng nói :

- Thời đại đã đổi thay. Giờ chẳng ai dám hỏi vợ hay gả chồng cho con mà không được trẻ thuận tình. Cha cũng thấy điều ấy là hợp với lẽ phải. Nhưng người sống với người là sự vô cùng khó khăn trên đời này. Đừng quên điều ấy. Một khi con đã cam kết sống với một người đàn bà, tức là con cam kết chịu nửa phần trách nhiệm cuộc sống của người ấy. Thế nên, phải biết dè chừng.

- Ý cha muốn nói tới hoàn cảnh nhà Vân ?

Ông hỏi lại người cha với sự thẳng thắn và nồng nhiệt :

- Nhưng hai chúng con có chung một đánh giá. Chính Vân cũng thừa nhận rằng mẹ cô ấy là một người đàn bà thiếu phẩm hạnh. Một khi đã xác định sự việc, ắt Vân phải biết cư xử theo lối ngay.

- Tuỳ ý con.

Cha ông đáp sau một chút ngập ngừng. Rồi, bỗng nhiên nhấn giọng :

- Người xưa nói lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống. Con hãy thử nghĩ xem họ có lý hay chẳng ?

- Vâng, con sẽ suy nghĩ lại việc này.

Ông trả lời tức khắc.

Rồi ông đã nghĩ lại. Nhưng sự nghĩ lại của trai tơ không kéo dài quá hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Sự nghĩ lại của một kẻ đang yêu lại càng ngắn ngủi hơn. Một lời nói của mỹ nhân đủ sức san bằng mọi thành trì của định kiến hay ngờ vực.

Chiều hôm sau, Vũ tức tốc tìm Vân, đặt câu hỏi thẳng thừng :

- Em có nghĩ cuộc hôn nhân của bố mẹ em là thoả đáng hay không ?

- Không, một ngàn lần không.

Vân đáp lại tấp lự. Câu trả lời vừa thẳng thắn vừa dứt khoát. Cuộc hôn nhân oái oăm giữa ông giáo Vương và bà chủ đại lý nước mắm Tuyết Bông là đề tài thường trực từ mấy chục năm nay cho dân phố huyện, dù muốn hay không Vân cũng đã nghe mọi lời đàm tiếu từ thuở lên năm. Xét trên mọi chiều, từ ngoại hình đến phẩm cách, bố mẹ Vân vẽ nên bức tranh biếm họa hiếm hoi. Một ông giáo chĩnh chu, dung mạo tuấn tú thanh tao, nói năng từ tốn, cử chỉ khoan hoà sóng đôi với một bà phì nộn, vừa keo kiệt vừa đánh đá chua ngoa. Dân phố gọi sau lưng bà là « mụ béo mồm loa mép giải ». Và họ liệt kê ba loại hoạt động chủ yếu của cái miệng rộng ngoác với cặp môi dày cong cớn của bà : Trả giá hay thanh toán tiền nong ; cãi cọ hoặc chửi bới lảng giềng lẫn con cháu ; và ăn quà vặt – một thú tiêu khiển vô tận...Không kể sự đành hanh hay lối vênh váo cậy tiền cậy của, chỉ riêng thói tham ăn của mẹ, cô con gái đã nhiều phen phồng mặt vì hổ thẹn trước bạn bè. Chừng như muốn cho người yêu biết rõ thái độ cương quyết của mình, Vân giải thích :

- Ông nội khi đang ốm nặng đã gọi bà nội và bố Vương vào phòng, yêu cầu cưới mẹ Bông. Một tuần sau, trước khi chết, ông lại nhắc lại việc ấy. Vì thế sau ngày giỗ đầu, bà nội đã làm đám cưới gấp cho hai người.

- Vì lý do gì ông nội buộc bố em làm điều ấy ?

- Em không biết. Bởi bà nội cũng không biết và bố Vương cũng không biết.

- Dù bố em không hề yêu mẹ em ?

- Tất cả mọi người, trong họ hay ngoài phố đều biết điều ấy.

- Nhưng bố em đã chấp nhận vô điều kiện.

- Trong nhà, ông nội là mặt trời. Lời của ông là mệnh lệnh.

- Nếu bây giờ, bố em buộc em phải lấy một người em không hề yêu thương, giống như ông nội em đã từng làm ?

-Ồ không!...

Vân trả lời ngay, không một chút nghĩ ngợi :

- Không bao giờ em chấp thuận điều ấy.

- Vì sao ?

- Vì thời đại đổi thay rồi. Lúc này các bà tân thời đã mặc quần sooc ra đường. Em chẳng phải tân thời nhưng cũng không phải người của thời phong kiến.

Họ cười ngất, tự cảm thấy may mắn vì sống trong một thời đại mới, được tự do yêu nhau và được cưới nhau theo sở nguyện. Ông trở về nhà, thuật lại cuộc chuyện trò của họ với bố mẹ, yên trí rằng mọi ngờ

vực đã được giải quyết. Tuy nhiên, bố mẹ ông vẫn tìm mọi cách thoái thác tiến hành lễ kết hôn cho họ. Cuộc kết hợp giữa ông giáo Vương với bà chủ đại lý nước mắm gọi quá nhiều băn khoăn trong lòng họ. Cha ông tìm cách điều tra ngọn ngành vì theo lẽ thường, phải có một ràng buộc bí ẩn và khủng khiếp mới có thể bắt đưa con trả một món nợ kinh hồn như vậy. Không một ai không hiểu cái sự thật này : người như ông giáo Vương mà phải sống chung với bà Tuyết Băng cũng giống như phải chấp nhận chung thân đọa đầy trong địa ngục hay lò luyện tội, rằng như thế cả một kiếp người đã biến thành món hàng đổi chác. Và điều sau cùng là cốt yếu : những cuộc hôn nhân oái oăm bất hạnh như thế thường để lại những vết tàn phá cho đời sau....

Thiên hạ đã đưa ra bao nhiêu giả thuyết cho sự kiện này. Có người cho rằng cụ Kí, thân sinh của ông giáo đã có thời cùng sang Lào đào vàng với cụ Cử, cha đẻ bà Băng. Trong một lần sập hầm, cụ Cử đã cứu bạn thoát chết. Để đền ơn cứu mạng, cụ Kí hứa sẽ cưới con gái duy nhất của ân nhân cho con trai duy nhất của mình.

Nhưng nhiều người lại vạch ra rằng chuyện đào vàng đãi cát là chuyện viễn vông, một cách giết thời gian của những kẻ tầm phào , vì cả cụ Kí lẫn cụ Cử đều là dân nuôi móng tay dài, cầm con dao rựa không chặt, sức vóc đâu mà theo đám phu moi đất đãi cát tìm vàng ?...Vàng bao giờ cũng chảy cùng dòng với máu. Theo nghề này nếu không là loại đầu nậu, túi ních chặt tiền, óc đầy lèn mưu mô quỷ quyết để đứng lên làm chủ mỏ thì chỉ là đám giang hồ, coi chuyện dao búa như cơm bữa hoặc những kẻ lâm bước đường cùng, tuyệt kế sinh nhai, tự thí mạng mình như rơm như cỏ... Sự thực là cụ Cử lẫn cụ Kí đều có máu cò bạc. Họ đánh bạc quanh năm, thắng cũng nhiều, thua cũng lắm. Vào một năm vận hạn, cụ Kí thua liên tục suốt một mùa đông. Nhưng càng cháy túi càng khát nước, cay cú gỡ cò, cụ đã cầm cổ cả nhà cửa lẫn ruộng vườn, trong phố cũng như dưới quê; bao nhiêu cửa chèm cửa nỏ đặt hết lên chiếu bạc với ước muốn điên cuồng là lấy lại những khoản tiền đã mất. Nhưng thần hộ mệnh đã bỏ cụ mà đi chỉ còn sự đen đui cặp kẻ như hình với bóng. Sau rốt, tất cả gia sản bị thiêu cháy trong ngọn lửa nhà sòng. Giáp Tết, cụ Kí nhìn thấy trước cảnh vợ con bị đuổi ra khỏi cửa, trở thành những kẻ đầu đường xó chợ. Vừa sợ hãi vừa day dứt vì tội lỗi của mình nên cụ Kí tìm đường tự vẫn. Chính lúc ấy, cụ Cử thanh toán tất cả những món nợ lớn nhỏ cho bạn, chỉ với ước nguyện duy nhất là sau này....khi hai đứa trẻ khôn lớn, họ sẽ trở thành thông gia....

Những chuyện đồn thổi luôn luôn là những chuyện đồn thổi. Các giả

thuyết luôn luôn chỉ là giả thuyết bởi người cùng thời với hai ông không còn sống để xác nhận sự thật cuối cùng. Vả chăng, lịch sử muôn đời vẫn là cuốn sách chép lại các giả thuyết và sau mỗi giả thuyết lại có vô số điều bí ẩn. Lịch sử bé nhỏ của mỗi gia đình cũng vậy. Các bí mật luôn luôn tồn tại để tô điểm và huyền bí hoá đời sống. Bố mẹ ông không thích lắm sự huyền bí này nhưng sau hơn một năm nhọc công điều tra mà chẳng đi tới kết luận chân xác nào, họ đành chấp thuận làm đám cưới cho hai trẻ. Và như thế, đám cưới của họ đã diễn ra trong một cách xuôn xẻ, tuy có đôi phần còn gượng gạo. Bố mẹ Vũ vốn là những người thanh lịch. Họ biết cách giấu cái phần gượng gạo đó một cách tối đa.

Vào những năm đầu cuộc sống lứa đôi diễn ra như mong ước. Hai vợ chồng trẻ sống riêng, phần vì công việc, phần vì bố mẹ ông sống chung với vợ chồng người anh cả nên đã lo sẵn gia cư cho ông trước ngày cưới. Tuy nhiên, ngay vào những năm hương lửa mặn nồng ấy, gia đình vẫn là cái nôi êm ấm không thể thiếu vắng trong tâm hồn ông. Mái nhà xưa là nơi ông thường xuyên quay về. Vợ ông phải chấp thuận điều ấy. Trong thâm tâm bà muốn độc chiếm thời gian cũng như tình yêu của ông nhưng biết rằng điều đó là bất khả. Thành thông lệ, vào cuối tuần họ trở lại nhà Vũ. Mọi người quây quần trong những bữa cơm mà chỉ riêng các món ăn dân giã quen thuộc đã khiến người ta thoả mãn hơn bước chân vào cao lầu hay tửu quán. Mẹ Vũ, tuy đã già nhưng vẫn là người đầu bếp sành điệu. Bà nấu ốc bung dọc mùng, ếch xào măng ớt, cá quả om rau cần, tôm rim rượu nếp hoặc lươn om nghệ ngon hơn hết thấy những nhà hàng mà họ từng được ăn. Thêm nữa, không chỉ vì món ăn ngon nhưng còn ở không khí nồng ấm của gia đình, mỗi thiện cảm chân thành giữa những con người cùng chung gốc rễ.... Mỗi năm họ chỉ quay lại nhà Vân một lần, vào dịp Tết. Bởi đó là điều không thể tránh được, một thứ lễ thức. Vũ buộc lòng chấp nhận vài bữa ăn chung. Điều ấy không vượt quá sức chịu đựng của ông, cho dù chạm mặt bà mẹ vợ, ông cảm thấy như bị gai nhím đâm mỗi lần nhìn cung cách cong cớn của bà khi quát tháo, hoành hoạ người làm công và đầy tớ, hoặc điệu bộ vênh vác của bà khi xỉa tiền, cái cách biểu lộ sự hỉ hả của một người đàn bà vô duyên, vô hạnh, vừa nhai vừa ngửa mặt lên cười khiến cả mớ thức ăn đang nhào trộn trong cái miệng rộng ngoác của bà phô bày ra một cách gớm ghiếc.... Bà chủ đại lý nước mắm biết điều rõ ấy. Một lần, bà nói toạc móng heo :

- Tôi biết tôi không vừa mũi anh chị. Nhưng anh chị cũng chẳng vừa mũi tôi. Tốt hơn cả là cơm ai người ấy ăn, giường ai người ấy ngủ.

Một năm mang lễ về đặt lên bàn thờ là đủ.
- Bà nói gì vậy ? Thật là quá quắt...

Đình cao chói lọi

SONG TẤU (4)

Ông giáo trừng mắt rắn đê. Bà Tuyết Bông cụp mắt im lặng. Dù là kẻ lẳng lơ, có thể sẵn váy chửi nhau với bất kì ai vì một đồng xu, có thể tuôn ra hàng tràng những lời nguyên rửa độc địa với bất kì người láng giềng nào dám đụng tới bản thân hoặc con trai mình, nhưng bà lại sợ chồng một vánh. Trước mặt ông, bà có vẻ của một con chó trung thành. Cặp môi dày vô tận của bà luôn khép lại khi ông cao giọng. Cặp mắt sư tử cái của bà cũng luôn luôn cụp xuống theo cách loài hổ cái khi ánh mắt ông chiếu tới. Một khi ông đã ra lệnh, bà phải xuống mã ngay tức khắc cho dù trước đó một giây bà có thể nhảy chồm chồm như con ngựa cuồng đang xung trận.....Dân phố huyện bảo rằng bà tuổi chuột còn ông tuổi rắn, chuột có thể rợn mặt với mèo nhưng gặp rắn thì hoàn toàn tê liệt chỉ còn nằm chờ chết. Số khác lại nói chẻ hoe ra rằng chẳng cần tuổi với tác, hạng người như bà, nếu chẳng nhờ một mối duyên tiền định bí ẩn áp đặt, hẳn chỉ có thể ngồi mơcác gã khố rách áo ôm, chân đất mắt toét kiếm cơm bằng nghề rong lợn đực trên các nẻo đường thôn....

Như thế, đã nhiều năm họ sống theo nguyên tắc : Dâu là con, rể là khách. Vân cũng chưa bao giờ phật ý khi ông chỉ trích những thói xấu của cậu ấm Tùng. Nhưng giờ đây, mọi sự đã thay đổi. Kể từ ngày con ông lớn lên, và nó trở nên một cậu ấm Tùng thứ hai, có nguy cơ còn tồi tệ hơn cả nguyên mẫu. Bởi chỗ đứng của ông chẳng phải là cái bực gỗ trường tư thực phố huyện. Sự thối nát mọc trên cái cây của uy quyền, sẽ ngàn lần thối nát hơn khi nó nảy mầm trên mặt đất hoặc giữa đồng rơm.

—Chao ôi, con cái là những xiềng xích bằng vàng,,

Một lời than nảo nùng bất giác vang lên trong óc não ông. Cùng một lúc, trái tim ông bị xuyên thủng bởi hai mũi tên, hai gương mặt đồng hiện : Con trai của chính ông. Và con trai của một người đàn ông khác.

— Ta sẽ chết....ta sẽ chết bởi sự giằng xé này. Bởi nỗi khổ đau không thể bày tỏ cùng ai...Bởi đường hầm tối chẳng tìm ra lối thoát ..,

Ông bật lên một tiếng rên. Nhưng chợt nhớ ra rằng vợ ông đang nằm trên giường và chắc chắn là chưa ngủ nên ông vội nghiêng rằng lại để ghì giữ cơn rên rỉ. Rồi một gương mặt khác hiện lên, cùng một ý nghĩ sắc nhọn như lưỡi kiếm :

—Nhưng không! Ta không có quyền chết. Ít nhất ta chưa được quyền chết vào lúc này. Với cái chết của ta, bọn khốn kiếp sẽ tự do hành động. Với cái chết của ta, bao người sẽ phải hệ lụy. Rồi chưa biết những gì đáng tiếc sẽ xảy ra. Không, ta phải sống. Ta không được quyền thua...,,

Đưa tay ôm đầu, mò mẫm như một kẻ bị trúng thương, ông lò dò đi về phía giường ngủ.

Máy bay chưa thể cất cánh vì trời lấm sương mù.

Sương giăng như những tấm lụa trắng đan xen nhau trên phi trường và cỏ ngả màu xanh thẫm khi đầm sương. Một cô gái bưng khay trà tới trình trọng đặt trước mặt Vũ :

- Mời thủ trưởng dùng trà ạ .Chắc còn lâu máy bay mới nổ máy được.

- Cảm ơn cô. Tháng này có mấy buổi phải hoãn chuyến bay ?

- Dạ, đã ba lần. Hôm nay là buổi sáng thứ tư.

- Thông thường, phải đợi bao nhiêu tiếng ?

- Tùy theo thời tiết từng ngày, nhưng trung bình cũng phải qua ngọ.

- Cô cũng biết câu tục ngữ ấy sao ?

- Dạ, các cụ dạy : — "Mưa không qua ngọ, gió chẳng qua mùi"....Bà ngoại em bảo thế.

Nói rồi, cô gái lật chiếc tách úp trên đĩa, rót trà. Hương trà nhai bay lên khiến căn phòng bớt đi vẻ chảnh mảng và trống trải thường gặp nơi các quán trọ hay các nhà ga.

- Một giờ nữa căng-tin sẽ bán phở và bánh rán nhưng nếu thủ trưởng cần ngay bây giờ, em sẽ mang lên.

- Cảm ơn, tôi đã ăn sáng tại nhà.

Vũ đáp, rồi lại đổi ý tức khắc :

- Nhưng nếu tiện, cô có thể đem cho tôi ít bánh rán. Ở đây, căng-tin làm loại bánh gì ?

- Dạ, chúng em có cả ba loại : Bánh nhân mặn, nhân đậu xanh đường cát và bánh ngào mật.

- Cho tôi loại nhân đậu xanh đường cát.

- Dạ, em sẽ đem lên ngay.

Cô gái đáp, rồi xặng xái ra khỏi phòng. Ông đưa mắt nhìn theo, thăm

nghĩ :

— Chắc con cái nhà ai mới được tuyển làm nhân viên sân bay...,,
Tất cả những cô gái đồng quê đang từ nơi chân lấm tay bùn được
tuyển lên làm việc trong các cơ quan hay thành phố đều có cái vẻ
hớn hờ và tận tụy như thế. Thân thể căng đầy sức sống, gương mặt
hồng hào rạm nắng, sự hăng hái dư thừa của những người đang
quay đảo trong nhịp điệu căng thẳng của sự lao động cật lực rơi vào
cảnh sống an nhàn và đầy đủ tiện nghi hơn :

— Nhưng chỉ một thời gian sau, con người sẽ thay đổi...Từ hình
tượng cho đến tính cách....Với tháng năm mọi sự sẽ thối rữa dần.....,
Ông buồn rầu nghĩ và đưa tách trà lên nhấp.

Cô gái đã quay lại với đĩa bánh rán đầy ụ. Với đĩa bánh này, ông phải
trẻ lại ba mươi năm tuổi mới có thể ăn hết. Hẳn khách ăn quen ở
căng-tin phi trường toàn phi công với thợ máy trẻ, đang tuổi bụng
cao dạ dốc hoặc các gã tân binh từ các miền quê đổ về.

Đặt đĩa bánh ngay ngắn lên bàn, cô gái lại lễ phép cúi chào ông lần
nữa trước khi bước đi.

- Cảm ơn cô.

Vũ mỉm cười rồi cầm tám bánh lên nhấm nháp. Bỗng nhiên, cùng với
tách trà cảm giác ngon miệng trở lại khiến ông ăn hết liền hai tám. Vũ
uống tách trà tiếp theo với sự ngạc nhiên. Sáng nay, vợ ông chuẩn bị
cho ông một bát mì như thường lệ. Bát mì đó cũng đầy đủ gia vị như
mọi ngày nhưng ông không nuốt nổi hai thìa. Có lẽ, vì họ trải qua
đêm trắng. Một đêm trắng lạnh lẽo đến tê cứng cả tâm can. Khi một
người đàn ông và một người đàn bà cùng chia sẻ một chiếc giường
nhưng không muốn hoặc không thể làm tình, cũng không muốn và
cũng không còn chuyện tâm tình để nói, khi trái tim họ đã quay sang
những chiều khác biệt, và óc não họ cũng nung nấu bởi những
chuyện khác biệt. Mà họ buộc phải cùng thao thức gần ấy thời gian.
Điều đó thật kinh hoàng.

Buổi sáng, khi chuông báo thức vừa réo, ông ngồi dậy đi ra vườn tức
khắc dấu biết rằng làm như thế, có nguy cơ viêm phổi. Đi thơ thẩn
một hồi dưới các vòm cây, ông quay vào nhà thay áo quần. Đoạn
ông ngồi vào bàn ăn, trước bát mì bà đã để sẵn. Đột nhiên, ông nhìn
thấy gương mặt sừng húp vì mất ngủ của Vân giống hệt mặt bà
Tuyết Băng. Ông sửng sờ nghĩ :

— Mình già rồi, nhìn gà hoá cuốc. Xưa nay, chưa có ai nói Vân giống
mẹ. Người ta vẫn bảo cô ấy là bản sao của ông giáo Vương, cũng
như cậu Tùng lợn là phiên bản của bà chủ đại lý nước mắm.,,

Rồi ông nhìn đi nhìn lại người đàn bà của ông, người hơn ba mươi

năm chung chần chung gối, người ông đã thuộc từ cách đánh răng đến cách chải đầu, từ màu sắc đến kiểu áo quần bà ưa chuộng, từ cách gấp thức ăn đến lối làm đáng làm duyên....Ông nhìn bà với nỗi hồ nghi, trong tâm trạng của kẻ không còn tin chắc ở các giác quan của chính mình....Bỗng, ở một góc độ nào đấy, ông thấy vợ ông quả là có những nét của bà Tuyết Bông, chẳng phải gương mặt, đường sống mũi, dáng đi hay nét cười, nhưng ở một thứ đáng đáp vô hình khó diễn đạt bằng ngôn ngữ :

— Chẳng phải trí tưởng tượng, nhưng là sự mù mờ của óc phân tích...Hoặc thói hàm hồ của sự lãng quên. Ta đã từng chứng kiến cảnh Vân đứng chống nạnh tay cãi nhau với cậu cán bộ quản lý văn khố, một kiểu cách cong cớn lằng loàn giống hệt mẹ cô ấy. Chuyện đó diễn ra đã từ lâu. Mười sáu hay mười bảy năm về trước.

Lần ấy, Vân vô cùng xấu hổ. Giờ đây, sự việc tái diễn. Và cô ấy không còn xấu hổ nữa. Với tháng năm, mọi sự thối rửa đi.....,

- Thừa thủ trưởng, để em châm thêm nước vào ấm trà.

Cô gái đã quay lại, phích nước sôi trên tay. Định rót thêm nước vào ấm, nhưng rồi cô lại ngần ngừ dừng lại :

- Thủ trưởng có cần thay trà mới không ạ ?

Vũ ngừng lên đáp :

- Cảm ơn. Trà còn đặc, cô cứ châm thêm nước cho tôi.

Ông rót tiếp chén trà mới còn nóng bỏng, nâng lên ngang cằm để làn hơi lan tỏa trên gương mặt trong lúc một tiếng nói thẳm thì lặp đi lặp lại bên tai :

— Với năm tháng, mọi sự dần thối rửa đi...Với năm tháng.....,

Không hiểu vì có gì, ý nghĩ đó cứ bám riết lấy óc ông, giống như loài đĩa đói bám chặt kẽ bẹn của con trâu khốn khổ. Nhà Vũ không có ruộng, nhưng cảnh sống nơi thôn trang thân thuộc với ông từ nhỏ, nhờ những kì nghỉ hè. Sau này, dần thân vào cách mạng ông buộc phải làm quen với đồng ruộng. Trong suốt quãng thời gian ấy, hình ảnh khiến ông ghê sợ nhất, ghê sợ mà không dám thú nhận là hình ảnh loài đĩa trên những cánh đồng vùng chiêm trũng. Cứ mỗi lần hình dung lại cảnh những bầy đĩa ngoi đen mặt nước, đuổi theo con mồi, dù con mồi ấy là chính ông hay người khác, Vũ lại sởn gai ốc. Ông ghê sợ lũ đĩa không chỉ vì chúng hút máu người, bởi muỗi dấm và vô số côn trùng khác cũng sống theo cách kí sinh ấy; nhưng điều khủng khiếp nhất chính là hình thù nhầy nhụa của chúng gợi nên một sự bất định, một thứ tai họa mềm dẻo co giãn, một mối đe dọa dai dẳng không thể đoán được nơi bắt đầu cũng như nơi kết thúc:

— "Có những nỗi đau dai dẳng như loài đĩa đói bám chặt vào con tim

chúng ta, nơi góc ngách thâm kín nhất và không bao giờ buông thả con mồi. Loài đĩa thật sự không nguy hiểm đến thế, bởi người ta có thể để mặc chúng hút no máu trâu bò con nào con nấy tròn vo như những ngón chân cái. Khi no nê, tự chúng rụng xuống. Người ta gạt lũ đĩa lặc lè máu ấy vào hố vôi đang sôi, và đó sẽ là cuộc tàn sát hiệu nghiệm nhất đối với loài kí sinh này. Nhưng trước một nỗi đau dai dẳng, con người trở nên tê liệt, bởi họ không thể trục xuất nó khỏi trái tim chảy máu...."

Vũ không nhớ ông đã đọc đoạn văn trên trong cuốn sách nào....Nhưng nó bỗng nhiên quay về, như đám khói đốt rạ phát phơ bay trên cánh đồng kí ức.

Bỗng điệu cười lạnh lạnh khiến ông quay đầu lại : Nơi khuôn cửa căng-tin dẫn sang nhà bếp, một tốp thiếu nữ xuất hiện. Bốn cô gái, cô nào cô nấy tròn vo, má đỏ ửng, mắt long lanh, gương mặt tràn đầy sung sướng . Hai cô đi trước khiêng một chiếc thúng đại, trong đó chất ngất các loại bánh rán. Hai cô đi sau vạm vỡ hơn, khiêng nồi quân dụng cỡ lớn nhất, hẳn là nồi nước phở. Sau bốn cô, đến một anh chàng đen như cột nhà cháy, mặt lẩn vai đều vuông như bánh chưng, khệ nệ bưng thúng bánh phở thái sẵn. Đã đến giờ căng-tin phục vụ bữa sáng cho lính phi trường. Vũ cúi xuống nhìn đồng hồ, cũng là lúc tiếng keng vang lên ròn rã.

Sau ba hồi keng dóng dả và hồi hả, lính phi trường rộn rịp tiến vào, anh nào anh nấy đầu tóc bóng mượt, quần áo chỉnh tề, da dẻ hồng hào nhẵn nhụi, rõ ra là đám lính sang trọng nhất được cưng chiều nhất trong mọi binh chủng. Họ vừa đi vừa tiếp tục nô rồn, trao đổi những câu chuyện và những cái nhìn đồng lõa.

Vũ tò mò đưa mắt theo rồi họ :

— Rồi trong đám bạn hữu thân ái đó, ngày mai ai sẽ cầm dao đâm vào lưng ai ? Ai sẽ đổ thuốc độc vào chén nước của ai ? Và ai sẽ dụ ai bước vào bãi mìn gài sẵn ? „

Đám lính trẻ cũng đã nhìn thấy ông. Họ chững lại thôi cười nói, giơ tay chào ông rồi theo nhau ngồi vào những dãy bàn bên tay phải căn phòng, khu vực dành cho bếp ăn trung tá.

Cùng một gian phòng, cùng một thứ bánh rán, cùng một nồi nước phở ; nhưng căng-tin vẫn phải ngăn đôi. Khu vực ông đang ngồi dành cho bếp tiểu tá, sàn nhà được tôn cao hơn hai gang tay nhờ một bụi gỗ lớn đánh vec-ni kĩ lưỡng lên nước bóng như gương. Bàn ghế cũng thuần bằng gỗ tốt, mặt bàn phủ vải trắng. Tách chén, bát đĩa bằng sứ Tàu mỏng. Khu vực dành cho bếp trung tá bên tay phải, sàn nhà thấp hơn lát gạch , bàn ghế bằng gỗ mộc không vải

phủ, đĩa tách bằng nhôm và bát ăn bằng sứ Hải dương loại thứ phẩm men nứt nẻ và dày như ngói. Giữa hai khu vực, chùng như để tô đậm sự phân cách, người ta dựng lên một dãy dài cột gỗ tiện, trên đó giăng những tràng hoa giấy đủ màu.

Vũ đưa mắt nhìn những tràng hoa rực rỡ một cách trâng tráo lạc lõng, thâm nở nụ cười mỉa mai :

— Một bát phở cho bếp tiểu táo khác biệt ra sao bát phở cho bếp ăn trung tá ? Có lẽ loại thứ nhất được kèm theo mười hai miếng thịt còn loại thứ hai tám miếng hoặc sáu miếng. Có thể loại thứ nhất nhiều hành hơn loại thứ hai và nước dùng được gia thêm váng mỡ hay hạt tiêu ? Ồ, cái hiện thực này quả là xa vời với mộng tưởng của những người dân thân vào con đường cách mạng. Sau rất nhiều xương rơi và máu đổ, cuối cùng sự sống cũng rút lại bằng cách đếm những miếng thịt phủ lên một xuất phở hay đĩa cơm...,

Ông cúi xuống, nuốt vội một ngụm nước nóng vì chợt nhận ra lỗi mòn dẫn đến ngục luyện tội. Những tràng giấy hoa sặc sỡ vẫn đập vào mắt ông. Ý nghĩ về sự phân chia đẳng cấp, về sức mạnh quyền lực, về sự mong manh bất khả thay đổi của kiếp người...những nỗi giằng xé thường trực ấy day dĩa con tim ông như loài đĩa trôi.

Sáng hôm qua, khi ông vừa tới cơ quan, chưa kịp đặt chiếc cặp lên bàn, cậu thư kí đã hốt hải chạy vào báo tin văn phòng ban tổ chức trung ương đảng triệu tập ông đột xuất. Cậu thư kí này vốn gầy nhom, da xanh mét, tính lại cả lo nên gương mặt trông thật thảm hại :

- Mời thủ trưởng đi ngay, thủ trưởng Sáu đang đợi.

Vũ đặt chiếc cặp lên mặt bàn, thùng thảng cất tiếng hỏi :

- Ai đưa lệnh đó ?

Cậu thư kí tròn tròn mắt lên, đồng thời hạ giọng như thì thầm :

- Dạ, đích thân thủ trưởng Sáu gọi điện trước đây mười phút. Không chỉ gọi một lần mà những hai lần.

- Gọi hai lần vì ông ấy thích luyện giọng.

Vũ đáp. Nhưng rồi thấy cậu thư kí đứng đàn mặt ra, vừa bối rối vừa hoảng hốt, ông liền nói :

- Cậu chuẩn bị tài liệu cho tôi.

- Dạ, thủ trưởng Sáu dặn là công việc đặc biệt, không cần mang theo tài liệu như lệ thường.

- Thôi được.

Vũ bỏ chiếc cặp da vào tủ, đoạn cuộn mấy tờ báo mang theo. Ông định đọc cho qua thời gian ngồi trên xe. Nhưng rồi ở trên xe, cơn bồn chồn khiến ông phải ném mớ báo vào một góc :

— Có chuyện gì đặc biệt xảy ra hôm nay ? Đã lâu lắm y không gọi ta

lên một cách đường đột như vậy, kể từ ngày mọi ván bài đã được lật ngửa .

Xuống xe, ông đi qua đám lính gác. Một đám người bằng xương bằng thịt đứng trong tư thế cứng đờ của tượng gỗ, mặt ghêch lên đúng góc độ quy định, ngực uốn đúng tư thế đã được học, súng chọc thẳng lên trời....Tất thấy cái nghề nghiệp của họ là ở chỗ đó, một thứ hình thức biểu dương sức mạnh thể tục, một kiểu cách răn đe và hù dọa ngoại nhân. Cảnh tượng này đã quá quen thuộc với ông, sao bỗng nhiên gợi lên một cảm thức bất tường, vừa lạ lùng vừa thù nghịch ? Đã từ lâu, Vũ nhìn thấy trong cuộc triển lãm thường nhật này, một tấn tuồng nhảm chán. Nhưng hôm nay, ông chợt nhận ra rằng đó là cảnh tượng được dàn dựng cho riêng ông, nhằm đe dọa một mình ông. Những gương mặt vô cảm của đám người tượng gỗ kia che giấu mối hiểm nguy mà ông chưa dò nổi. Dường như có một thứ âm mưu nào đó chưa rõ hình thù len lỏi trong không gian. Dường như có những loại hơi ngạt, những thứ nọc rắn, những thứ thuốc độc....những cái chết vô hình đang nhiễm đầy khí quyển....Bất chợt, ông quay đầu lại nhìn đám lính gác cho dù ông đã tiến vào giữa khuôn viên. Rồi, ông cố gắng tự phân tích tâm trạng kì lạ của mình nhưng không tìm thấy cách lý giải nào thoả đáng. Cứ như thế, ông đi qua khuôn viên đang trưng bày các loài hoa của mùa xuân, trong lúc trí tưởng mò mẫm giữa đường hầm tối tăm của sự hoang mang và ngờ vực. Trước khi trèo lên tam cấp, bất giác ngược mắt lên ông đã thấy Sáu đứng sẵn ở đó, chăm chú nhìn xuống sân. Y giơ tay vẫy ông. Mặt Vũ nóng lên khi nghĩ rằng y có thể chứng kiến cảnh ông quay đầu lại nhìn đám lính gác, và rất có thể y đoán được những ý nghĩ thầm kín nảy sinh trong óc não ông. Đám cận vệ đó là của y, do y tuyển chọn, do chính y cấp lương bổng, do chính y soạn thảo những đặc quyền và thực thi những biệt đãi. Đám người ấy chắc chắn sẽ hành động theo mệnh lệnh của y. Đây là điều ai cũng biết. Sáu đứng chờ ông ngoài hành lang để có thể cùng bước vào phòng với ông một lượt. Căn phòng rộng thênh thang, giống phòng chơi bi-da hay bóng bàn hơn là nơi tiếp khách. Ngoài mấy bộ sa-lông kê liên nhau còn một chiếc bàn kê sát bức tường phía trái, cũng rộng thênh thang một cách vô lý, trên đó sắp la liệt từng dãy dài những loại ly tách khác nhau, đến từ những xứ sở khác nhau, vừa để pha trà vừa để lọc cà-phê. Một gã trai đang loay hoay sửa soạn đồ uống ở đó. Vừa bước vào phòng, Sáu ra lệnh :

- Thôi, để đấy.

Người hầu biến đi tức khắc như bóng ma. Lúc đó, y giơ tay chỉ cho

ông chiếc ghế bành thấp :

- Ngồi xuống đi. Hôm nay tôi có việc bận bên bộ ngoại giao, không thể tiếp cậu lâu như thường lệ. Ta sẽ làm việc chóng vánh.

Đã ngồi xuống ghế, nghe tới đó Vũ liền đứng phắt dậy :

- Nếu anh bận, tôi về. Lúc khác sẽ gặp.

- Việc cần kíp mới phải kéo cậu lên đột xuất như thế này.

- Dẫu cần kíp, tôi cũng vẫn làm việc theo nguyên tắc chính quy. Tôi không muốn phiền hà người khác. Tôi không chấp nhận làm việc theo kiểu : giật gấu vá vai.

Y sững lại, chăm chú nhìn ông. Có vẻ như sững sờ. Có vẻ như từ quá lâu chưa có ai dám nói năng với y theo kiểu đó. Có vẻ như món này thật khó nuốt đối với y. Cũng có vẻ như y không hề chuẩn bị để đối phó lại tình thế này. Một khoảnh khắc sượng sùng trôi qua. Bỗng nhiên, y nhoẻn miệng cười :

- Sao bây giờ cậu dễ cáu bẳn thế ? Trước đây mọi người vẫn nói tính cậu mát như thạch...

- Ai sinh ra thế nào, chết như thế. Cổ nhân dạy rồi.

Y lắc đầu cười một cách hóm hỉnh :

- Không đúng đâu. Tính nết thay đổi với thời gian. Tôi cũng thay đổi, nhưng không cáu bẳn như cậu mà lại thích bông lơn. Còn điều này mới thật là thú vị...

Y cất tiếng cười to hơn, một tiếng cười vô cùng sảng khoái :

- Điều tôi sắp nói sẽ khó hiểu thậm chí phi lý đối với kiểu người có máu « nho nhe » đặc sệt như cậu. Nghe đây này....

Y tiến đến sát bên chiếc ghế bành của ông, cúi xuống lấy từng câu với một sự vui thú lẫn nghịch ngợm không che giấu :

- Về già bỗng dưng lại thêm ngắm gái đẹp. Món này hình như cũng giống như thuốc lá, thuốc Lào, cai được hàng chục năm bỗng dưng nghiện lại...Chỉ vì công việc bó buộc, nếu không, sáng nào tôi cũng ra hồ Tây. Ở đó, cứ rạng mặt trời là đám thiếu nữ ra tập thể dục và bơi thuyền, toàn những đứa mười sáu mười bảy, đẹp như trong mộng. Nói xong, y quay gót tiến về phía chiếc bàn kê áp tường, chuyên cà phê từ bình lọc vào hai chiếc tách đen. Vũ lặng lẽ nhìn những nếp nhăn tẻ chân chim nơi đuôi mắt y, nhận ra rằng y cũng già đi đáng kể cho dù y vốn dĩ cao to trắng trẻo, được trời phú cho một cái thân xác chuẩn mực mà y thường tự đánh giá một cách nửa đùa nửa thật trong các cuộc chuyện trò :

« Cái thân xác của tôi có sức chứa mười hai cuộc đời khác biệt, đủ sự dẻo dai để phục vụ một cách tận tụy ba mươi sáu người đàn bà, từ dậy thì cho đến hồi xuân. »

Sau những câu chuyện bông lơn của y, bao giờ cũng có ai đó chôn xác trong xó xỉnh của rừng sâu, trên một nẻo đường hẻo lánh hoặc nơi buồng tối nhà tù. Vũ nhìn cái gáy béo hồng của y nhô lên trên cổ áo sơ-mi đen và tự hỏi :

« Vào buổi sáng hôm nay, những câu tán tỉnh bông lơn của y liên quan đến ai đây ? »

Nhưng Sáu đã quay lại, hai tách cà-phê trên hai tay. Mùi cà-phê thơm nức lan khắp gian phòng. Y nheo mắt lại :

- Cậu có thấy thứ cà-phê này tuyệt diệu hay không ?

Vũ đáp :

- Tôi mới ngửi, chưa nếm. Còn phải chờ kiểm nghiệm.

- Ngốc, cà-phê chỉ cần ngửi là đủ biết chất lượng rồi. Cậu chưa phải kẻ sành sỏi.

- Tôi chưa từng nhận là kẻ sành sỏi trong bất cứ lãnh vực nào.

Nhưng theo kinh nghiệm của tôi, có những thứ đồ ăn chỉ có thể ngửi chứ không thể ăn. Cá rán tẩm thuốc độc chẳng hạn. Hồi còn ở phố huyện, tôi chứng kiến gã hàng xóm nhà tôi đánh bả con chó nhà khác theo kiểu ấy.

- A ha ha.....

Y cất tiếng cười vang. Tiếng cười của y vang đầy căn phòng rồi vọng ra hành lang. Một cô gái thò đầu vào nhìn trộm rồi rút ra tức khắc .

Sáu đặt tách cà-phê trước mặt ông, nói :

- Uống đi....Cậu quả là người có tài biện báo....Lẽ ra tôi phải bố trí cậu sang đặc trách bộ ngoại giao mới đúng....

- Thế hả ?...

Vũ cũng cất tiếng cười theo :

- Vậy thì sửa sai đi, chưa quá muộn đâu

Rồi ông bắt đầu nhấp cà-phê.

Bên kia bàn, y cũng lặng lẽ uống. Ngón tay áp út của y đeo chiếc nhẫn vàng gộc lớn xấp xỉ chiếc bu-loong tà-vẹt, món đồ trang sức này phản chiếu lên lớp men sứ đen bóng của chiếc tách sứ ngoại nhập :

« Cà-phê đen chứa trong tách sứ đen. Quả là sành điệu ! Lẽ ra mày có thể làm nghề vẽ mẫu trang trí gia thất hoặc hoạ sĩ sân khấu. Như thế, sẽ bớt đi những người bị chết oan. »

Vũ thầm nghĩ khi nhìn ánh phản chiếu lấp lánh trên lớp men sứ.

Trong lúc đó, Sáu đã đặt tách cà-phê xuống bàn, ngửa người tựa trên lưng chiếc ghế bành thấp chân. Cổ áo sơ-mi đen của y phanh ra làm nổi bật lớp da trắng hồng, tuy đã điểm vết mờ nhưng vẫn còn rực lên lửa dục. Y thích màu đen. Y có vài tá sơ-mi đen. Trong các

buổi tiếp khách nước ngoài hoặc những lần ra mắt dân chúng, y buộc phải mặc sơ-mi trắng và com-plê nhưng vào tất cả các dịp được phép, y đều mặc áo đen. Một sở thích đáng lưu ý. Có thể đó là cách làm dáng, tôn tạo nước da mỡ màng, được chăm sóc kĩ lưỡng của y. Nhưng cũng có thể đó là cách gây ấn tượng, kiểu những băng cướp áo đen hay những môn phái võ áo đen trong lịch sử. Không ai dám bàn đến điều đó một cách công khai, trừ ông. Lần đó, chính ông khơi chuyện, chính ông tấn công :

- Anh quả thật là quyến rũ trong màu áo đen...Hiện đại và trẻ trung nữa...Trong màu áo đen, trông anh trẻ hơn đến mười tuổi....Như thế là ăn gian được mười năm trong đời...

Ông nói với y như vậy vào giờ nghỉ trưa một hội nghị, khi tất cả các đại biểu đang sà xuống các bàn ăn. Y có vẻ sững sờ như không tin vào những gì tai y vừa nghe được. Lúc đó, ông thông thả nói tiếp :

- Nhưng theo tôi, đây là cách anh chơi trội bằng màu sắc. Kiểu chơi này đã có từ những năm đầu thế kỉ, chẳng mới mẻ gì. Thêm nữa, những việc anh làm đã đủ gây ấn tượng quá nhiều. Guồng máy quyền lực anh nắm trong tay, quyền sinh quyền sát. Hà có chi phải khoác áo đen ?

- Cậu....cậu....

Y lắp bắp, mặt tái đi vì giận. Những người xung quanh cũng tái mặt đi vì sợ hãi. Còn ông, ông lặng lẽ nhìn y. Một tích tắc trôi qua, y mỉm cười. Đối lại nụ cười của y, ông cũng cười, nụ cười của kẻ chuẩn bị bước lên dàn treo cổ. Sau một khoảng khắc câm lặng và đông cứng thù nghịch, y lấy giọng xuề xòa, thân thiết :

- Cậu...bị ong đốt hay sao ? Tôi mặc áo đen hay áo trắng thì có ảnh hưởng gì đến kinh tế quốc dân ?

Ông cười mai mỉa :

- Có chứ ! Anh mặc áo đen thì tiết kiệm được một ít xà-phòng. Như thế, làm gương giáo dục thanh niên rất tốt. Chỉ có điều giá tiền mua mười cân xà-phòng không vượt qua giá một lọ nước hoa Pháp mà mỗi lần đi nước ngoài về, tôi thấy anh xách cả va-ly cho các phu nhân lớn nhỏ trong ngoài gia thất của anh.

- Tôi chịu thua cậu.

Y nhã nhặn đáp lời :

- Nhưng cũng cần thông cảm cho người khác. Không phải ai ai cũng chịu được cuộc sống thầy tu như cậu. Đàn ông cũng như gà trống, nó phải biết khoe mào và vẩy đuôi.

Lúc đó, ông cười nhạt rồi bỏ đi. Trong khi các đại biểu khác lặng lẽ như tờ so đũa, chia bát....

Ba tuần sau, ông anh cả từ quê lên. Không kịp nghỉ sau những cuộc tàu xe, họ kéo nhau ra vườn hoa ven hồ Tây, nơi những kè đá ngập đầy rế bèo với xác phù du. Ông anh nói ngay, chẳng cần rào đón :

- Có người vừa thuật lại cho tôi nghe mọi sự. Chú định chết hay sao ?

- Chính vì em không sợ y, mạng em mới còn. Nếu không giờ này mồ em đã xanh cỏ.

- Đó là hạng người tàn độc đặc biệt. Chẳng phải thời nào cũng xuất hiện. Chú đã quên bài học của gã Lê Đình rồi sao ?

- Em không quên. Nhưng em chẳng ở vào vị thế của gã.

- Tôi lo cho chú quá. Nếu chú có mệnh hệ nào....

Vũ nắm tay người anh, nhìn gương mặt xiết bao gần gũi và tin cậy :

- Anh ơi, trong hoàn cảnh này chúng ta chỉ có thể trông cậy ở tình huyết mạch mà thôi. Chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Còn thành hay bại là ở mệnh trời.

Người anh cả ghen ngào :

- Tôi chỉ lo cho chú thôi. Còn tôi sao cũng được. Trong gia đình ta, chú mới là kẻ có tóc. Còn tôi là thứ trọc đầu. Chúng nó chẳng thêm để mắt đến tôi.

- Em cũng như anh thôi. Chúng ta chẳng có đường lùi.

Họ nắm tay nhau nhưng không nói gì thêm vì lúc đó, phía đền Quan Thánh đã xuất hiện một cặp trai gái. Cặp này vượt qua đường Cổ Ngư rồi tiến thẳng về phía họ.

-Sao, giờ cậu có thể đánh giá được một cách chuẩn xác rồi chứ ?

Giọng Sáu vang lên đột ngột khiến ông giật mình. Vũ vội đặt tách cà phê xuống và đáp :

- Ngon !...Quả là ngon.

Sáu ngả người hoàn toàn ra phía sau lưng ghế, trong dáng điệu vừa uể oải vừa oai vệ, hai cánh tay vắt một cách đối xứng lên hai ngai chiếc ghế bành :

- Cậu nghiện cà-phê hay nghiện trà ?...

- Tôi thích cả hai, nhưng không nghiện thứ nào hết. Giờ có chuyện gì anh nói đi.

- Ồ, đương nhiên là có chuyện.

Y ngừng lại, dường như chờ ông hỏi tiếp. Nhưng đã quá thuộc ngón nghề của Sáu nên ông lơ đãng nhìn ra ngoài khuôn cửa sổ, làm như đã quên chủ đề, hoặc chủ đề ấy là thứ vật vãnh chẳng đáng quan tâm. Sau cùng, y cạn tách trước ông và lên tiếng :

- Văn phòng vừa báo cho tôi biết rằng ông cụ yêu cầu xuống núi thăm một người dân.

- Người dân nào ?
- Một gã tiểu phu rơi xuống vực, chết ngay trên vũng cáng về làng. Tôi mời cậu đến là để khuyên ông cụ bỏ ý định ấy đi. Vào lúc này, chúng ta đang có trăm ngàn công việc phải lo. Ông cụ chẳng nên làm rắc rối thêm mọi sự.
- Ông cụ là chủ tịch nước, đương kim chủ tịch. Cũng là người sáng lập đảng...Làm sao tôi có thể khuyên nhủ ông cụ. Ai đề ra cái ý nghĩ quái gở này ?

- Đây không phải một ý nghĩ quái gở mà là một nhận định sáng suốt. Anh Ba quyết định điều này. Cũng chính anh Ba gợi ý rằng giờ đây cậu là người duy nhất có khả năng bảo được ông cụ.

- Bảo ông cụ ?

Vũ buồng tách cà-phê, đứng bật lên. Một cơn uất giận cháy bùng bùng trong cơ thể ông, lan theo huyết mạch, co giật các cơ bắp, bóp nghẹt con tim. Ông đột nhiên run rẩy, tiếng nói của ông cũng run rẩy theo :

- Anh nói gì ?....Tôi bảo ông cụ ?...

- Không....Không....tôi xin lỗi....

Sáu cũng đứng lên theo, và y bỗng nhiên nói lắp vì bối rối :

- Tôi lỡ lời...Tôi quên mất ngôn từ chính xác. Tôi thành thật xin lỗi cậu. Nhưng anh Ba nói rằng lúc này cậu là người gần gũi nhất với ông cụ, có khả năng tác động đến ông cụ.

- Chẳng phải riêng tôi mà cả dân tộc này gần gũi với ông cụ. Điều ấy là sự thật hiển nhiên. Nếu các anh có quên, tôi xin nhắc cho các anh nhớ lại.

- Tôi biết ! Tôi biết !

Y đáp và làn môi y bỗng trắng nhợt đi khiến giọt cà-phê còn rớt trên đó hằn lên một vết nâu rõ rệt :

- Xin lỗi, tôi dùng nhầm danh từ. Điều này đôi khi cũng xảy ra với nhiều người khác, bởi chúng ta chỉ là những cán bộ của đảng. Chúng ta không phải các nhà tư tưởng cũng chẳng phải các nhà văn.

« Các nhà tư tưởng với các nhà văn thì ăn nhằm gì trong câu chuyện này ? Họ chỉ là đám hề múa may theo kịch bản chúng mày viết sẵn. »

Ông muốn khắc vào mặt y câu nói đó, nhưng linh cảm về sự chùng mịch cần thiết của tấn trò đời khiến ông ngừng lại được. Vờ như không chú ý đến những lời lẽ của y, ông lại nâng tách cà-phê lên nhấm nháp cho đến giọt cuối cùng. Lúc đó, như đã lấy lại được thăng bằng, y hắng giọng nói tiếp :

- Thật sự là đôi khi tôi cũng rối trí vì quá bận. Cứ nghĩ rằng ông cụ

đang trong thời kì dưỡng bệnh nên tốt nhất là nên nghỉ ngơi. Và chẳng, lúc này mọi phi đội trực thăng đều bị huy động ra chiến trường. Ông cụ cũng nên thông cảm với chúng ta. Đất nước đang có chiến tranh.

Ông nhìn thẳng vào mặt y :

- Anh nghĩ một cách thật sự rằng tôi có thể nói lại với ông cụ những gì anh vừa nói ? Anh tin rằng điều đó là khả thể ?

- Ồ không ! Tôi không muốn nói rằng cậu phải trần thuật lại những ý tưởng trần trụi như vậy, nhưng bằng cách thức khác và với những ngôn từ khác.

- Những lời lẽ đường mật hơn, văn vẻ hơn ? Phải chăng ý anh muốn nói vậy ? Nhưng tôi cũng như các anh đâu phải nhà văn ?

- Nói với cậu khó bỏ mẹ. Cậu cứ cố tình không chịu hiểu người ta. Chẳng làm văn chương nhưng rõ ràng cậu được ông cụ tin yêu hơn bọn mình. Khi đã tin yêu nhau, người ta dễ bề thông cảm. Chiến tranh đang gay gắt, chúng ta cần phải động viên toàn quân cũng như toàn dân. Ông cụ nên nghỉ ngơi, giữ gìn sức khỏe để còn đón tiếp các đoàn anh hùng chiến sĩ sắp từ chiến trường trở về. Ngoài ông cụ ra, chẳng ai có thể làm điều ấy.

- Tôi không rõ tôi có vinh hạnh được ông cụ tin yêu như anh nói hay không, nhưng cái sự thực là ngoài ông cụ ra, chẳng ai làm được điều ấy là chân lý hiển nhiên, người mù cũng biết.

Vũ buồng từng tiếng và đọc những ý nghĩ lộ liễu đang chạy qua cặp mắt của y :

« Nếu điều ấy không hiển nhiên thì mờ mịt đã xanh cỏ. Và không chỉ mình mờ mịt. »

Ông cười thầm trong bụng :

— Đôi khi mờ mịt cũng là kẻ thật thà. Hoặc nếu không phải thật sự thật thà thì mờ mịt là thằng kếp hát loại hai.

Đưa chiếc tách cà-phê đã cạn sạch lên ngó nghiêng một hồi, ông thông thả nói tiếp :

- Anh là người cầm đầu guồng máy tổ chức của đảng, lý lịch của từng người anh thuộc như bàn tay, vậy anh phải biết rõ rằng trước khi đi theo cách mạng tôi đã được ăn học tử tế. Tổ tiên tôi dạy rằng phàm khi ai đã thật sự yêu thương ta thì ta phải lấy sự tín cẩn nghiêm kính và lòng trung thành đáp lại. Nếu ông cụ đã yêu thương tôi thì tôi chẳng thể đối đãi lại như một thứ —mẹ mìn hay quân phản tặc.

Y lại cười, dấu tiếng cười nhợt nhạt :

- Ồ, cậu đúng là dân sành chữ nghĩa.

Nói xong, y đứng phắt dậy như bị bọ cạp chích dưới mông rồi y bắt đầu rải những bước dài trong phòng. Cái bóng cao lớn, phương phi của y in xuống nền đá lát sáng choang như gương. Đôi giày của y đánh xi bóng loáng. Ông có cảm tưởng rằng vừa đi y vừa lắng nghe tiếng gót giày nện xuống sàn, thậm chí có thể y còn đếm cả những bước chân....Một người bạn đồng cấp đã kể cho Vũ nghe rằng trong một cuộc gặp tay đôi, y đã bắt ông ta ngồi chết dí trên ghế suốt nửa tiếng đồng hồ trong khi y lượn vòng không mệt mỏi, hết như một gã chào hàng giới thiệu kiểu giày mới.

Vũ trầm nghĩ :

— Mày chưa đủ sáng suốt để hiểu rằng mẹo nào dùng mãi cũng nhàm. Các ngón hù dọa thể nhân cũng như văn chương nghệ thuật, cần thay đổi.

Đưa mắt ngắm y một cách tò mò từ đầu xuống chân, ông nói :

- Xem ra anh vẫn dẻo dai lắm. Còn phục vụ chị em được lâu dài...

Y nhìn đôi mắt cười cợt của ông, hiểu rằng mình vừa đi sai nước cờ. Mặt y thoáng đanh lại nhưng rồi y lại mỉm cười và ngồi xuống trước mặt ông, vươn hai cánh tay ra phía sau chiếc ghế bành khua khoắng, làm như cuộc diễn hành của y vừa rồi đơn thuần chỉ là một thứ thể dục buổi sớm, một thói quen để khởi động ngày làm việc của đám người mài đũng quần trên ghế văn phòng :

- Cảm ơn cậu, nhờ trời máy móc của tôi còn tốt. Đây là chưa gia tăng sâu nhưng quá phụ.

Rồi, như để tránh một cú móc hàm của ông, y vội kêu lên như chợt nhớ ra một điều quan trọng :

- Chết thật, dạo này bạn bù đầu, tôi quên không gọi điện cho ông cụ. Còn cậu ?

- Ông cụ cũng chẳng gọi điện cho tôi, đã từ lâu.

Ông đáp lạnh lùng.

Y vồn vã :

- Nếu vậy, tôi sẽ bố trí để cậu lên thăm ông cụ. Lâu lâu quay lại thăm thú núi non cũng hay.

- Tùy anh.

Ông trả lời vắn tắt và đứng lên.

Ngay tức khắc y đứng lên theo, nhanh như một con mèo, giờ tay nắm chặt cánh tay ông :

- Để tôi gọi điện bảo chúng nó lo. Ngày mai cậu có thể lên đường được.

Thế là ông có mặt ở đây, sân bay nội bộ dành riêng cho không quân vào lúc đứng bảy giờ sáng.

Bây giờ, ông ngồi uống trà và ngắm sương mù bồng bềnh phía bên kia con hồ Định Công. Chờ đợi.

Đỉnh cao chói lọi

SONG TÁU (5)

Từ lúc thức giấc, chủ tịch đắm đắm nhìn về phương đông, ngóng mặt trời lên. Nhưng bốn bề bít bùng mây trắng.

Mây ngàn như dòng lũ chìm các đỉnh núi trong biển trắng mịt mù. Từ các khe lạch, trườn theo các vực sâu, hơi nước cuộn cuộn bốc lên như khói, một thứ khói ướt lạnh tằm mùi hăng ngái của cây rừng và hương những loài hoa dại. Những luồng hơi nước khổng lồ di động, tựa hồ một lũ rồng bị chọc mù, rờ rẫm trong một hành trình vô định. Lũ rồng ấy khi trườn theo các dãy núi vươn dài những khúc thân kinh dị của chúng, khi dồn tụ nhào trộn chồng chất trong thung lũng tạo nên hình ảnh các loài thủy quái giao tranh. Không còn chân trời, cũng chẳng thấy những giải rừng cao thấp nhấp nhô trên ba tầng núi. Ngay khu vườn nhà chùa cũng nhù nhoà trong sương. Sương trắng chập chờn ngay bên ngoài tấm kính che cửa sổ phòng ông.

Ngồi nhìn biển sương, chủ tịch đặt một ngón tay lên mạch, tự đếm....Chín mươi lăm, chín mươi sáu, chín mươi bảy...Con số nhảy không ngừng. Vào tuổi này, khó mà làm chủ được thân xác. Chủ tịch biết ông đang ngóng đợi một người, và nổi hồi hộp cứ đến dù ông không mong muốn.

« Sao bỗng dưng ta rơi vào tình trạng oái oăm này ? Trước đây vài năm, tất cả vẫn còn khác biệt »

Ông tự hỏi và hiểu rằng ông không thể trả lời.

Trước đây dăm sáu năm, ông những tưởng mọi sự đã an bài. Cuộc cờ đã xong. Xiêm áo cũ chẳng còn trong rương mà đem đốt rụi.

Những tấm ảnh cũng đã bị huỷ thành tro để tan hoà cùng bụi đất.

Vậy mà giờ đây, tim ông lại đổ hồi.

« Thôi, bề nào cũng không còn cứu vãn được. Một khi lối đi đã rập rào gai bõ kết, giếng khơi đã bị lấp chẳng còn bóng nước để soi tìm hình bóng người xưa... »

Ông tự nhủ.

Nhưng đột nhiên, tiếng nói của kẻ đối nghịch vang lên trong tâm hồn

ông :

« Đó là một ván cờ sai. Đó là cuộc chiến bại nhục nhã nhất trong đời người, trước hết một người đàn ông. »

Chủ tịch thở dài :

« Ta chẳng có cách lựa chọn nào khác. »

Tiếng nói kia đáp lại :

« Không phải là không có những con đường khác. Nhưng vấn đề là người không đủ can đảm để lựa chọn một con đường khác. »

Ông lặp lại :

« Bây giờ, mọi cánh cửa đã khép lại rồi. Cái gì đã trôi qua là hết. »

Kẻ đối nghịch bí ẩn kia cất tiếng cười vang một cách khinh miệt :

« Mọi sự chưa hẳn đã xong như người làm tướng. Thất bại nào cũng kéo theo những hệ lụy mà kẻ thua trận chẳng bao giờ lường hết. Đó là điều ta cảnh báo người ! »

Mây vẫn chưa tan.

« Sao mà lắm sương mù đến thế trong buổi sáng này ? »

Chủ tịch đứng dậy vì không còn chịu nổi trạng thái nửa tê dại nửa nôn nao như đang ngồi trên lửa. Nhưng ông vừa đặt chân xuống bậc thềm, chàng lính béo từ phía hiên bên chùa chính đã bỏ nhào đến, chặn lại :

- Sương mù độc lắm, xin chủ tịch ngồi trong phòng cho.

- Tôi ngồi từ sáng đến giờ rồi.

- Xin người chờ cho chút nữa, tan sương rồi người hãy ra hiên.

- Chú nhìn thấy sự cụ và sự nữ chứ ?... Một người hơn tôi bảy tuổi, người kia là đàn bà chân yếu tay mềm. Cả hai đã ra sân từ mờ sáng, họ có chờ mặt trời lên núi đâu ?

- Dạ, nhưng...

- Để tôi ra đây một lúc cho thoáng. Ở trong phòng nhiều quá không ngạt thở vì buồn thì cũng tê bại chân tay.

- Thưa...

Nhưng ông đã gạt cậu ta sang một bên, cương quyết bước xuống sân. Ở đó, ông đứng lặng bên vườn mai như hoá đá. Sương mù phủ vào mặt ông ướt lạnh, đượm mùi tươi ngái của núi non. Bên chùa chính, ánh nến bập bùng, tiếng mõ lẫn tiếng tụng kinh vang lên đều đặn thứ âm nhạc đối với ông đã bắt đầu trở nên quen thuộc. Thi thoảng, tiếng đọc kinh ngừng lại, nghe rõ tiếng rơi thánh thót của sương trên mái ngói. Mái ngói rêu phong, ngả màu đen. Những khuôn cửa gỗ cũng ngả màu gụ sẫm cùng năm tháng. Trong khung cảnh âm u thiền mặc, ánh nến lung linh hơn, rục rờ hơn...

« Ô, ánh lửa....sao mà giống ánh lửa ? »

Tim ông thốt lên một tiếng kêu ngậy đại. Ánh lửa nền của nhà chùa gọi cho ông một ánh lửa khác, trong rừng sâu Việt bắc năm xưa...Ngọn lửa xa vời của chiến khu....Những ngọn lửa nhảy nhót, nổ tí tách và bắn tung những đốm hoa cà hoa cải. Một ngôi nhà menh mông , những tràng hoa giấy đủ màu cất bằng những bàn tay vụng dại của lũ trẻ giăng trên các cây cột. Lác đác chen vào các tràng hoa là những mảnh giấy trang kim lấp lánh. Ông biết chắc chắn rằng để có được những mảnh lá nhấp nhánh ấy, cậu phụ trách thiếu niên đã phải gom nhặt và cất giữ suốt một năm trời những vỏ bao thuốc của ông, thứ xa xỉ phẩm duy nhất mà ông tự cho phép....

Ông nhớ gần như tất cả những gương mặt trẻ thơ được soi rọi trong ánh lửa đêm ấy, những gương mặt rực nguồn sáng hạnh phúc...

« Nhưng năm ấy là năm nào nhỉ ? Không thể là năm Bính Tuất được, bởi lúc ấy cuộc kháng chiến đã đi vào khuôn khổ, mọi cơ sở vật chất đã tương đối ổn định, kể cả nhà máy in tiền Con trâu xanh cũng hoạt động rồi. Năm ấy chắc chắn là năm Đinh Hợi. Đúng vậy, năm Đinh Hợi. »

Một chiều, có lẽ khoảng ba giờ rưỡi hoặc non bốn giờ, chiếu theo độ xiên của các tia nắng lọt qua kẽ lá. Ông đang cúi đầu xuống đọc tài liệu chợt nghe tiếng hắng giọng liên tục. Khi ông ngẩng lên, chánh văn phòng đang ngoác miệng cười :

- Thừa chủ tịch, lát nữa mời người sang dự liên hoan với các cháu.

- Nhân dịp gì vậy ?

- Người quên rằng hôm nay vẫn còn trong dịp tết thiếu nhi ?

Ông ngần ngừ trong giây lát rồi nói :

- Tôi tưởng rằng tôi đã vui chơi và phát kẹo cho các cháu ?

- Thừa chủ tịch, người đã vui chơi và phát kẹo cho các cháu khối nhi đồng, nghĩa là đám trẻ từ hai đến mười tuổi. Nhưng hôm nay đến lượt khối thiếu niên, các cháu từ mười đến mười lăm, đặc biệt là các thiếu sinh quân từ mười lăm đến mười bảy, đang tập trung học tập để chuẩn bị lên đường sang nước bạn.

- A....Ra thế...

Ông đáp, nhưng rồi nghĩ đến hai chồng tài liệu dày cộp đang chờ ông trên kệ gỗ :

- Tôi còn nhiều việc lắm...

- Báo cáo chủ tịch, các cháu thiếu niên đang háo hức chờ người.

Các em tập rượt chương trình văn nghệ cả tháng nay để đón chào ngày lễ. Nếu người từ chối e rằng...

- Tại sao các chú không tổ chức gộp vào một buổi ?

- Dạ, nếu thế quá đông, hội trường không đủ sức chứa. Vấn đề thứ

hai là bữa trước, ban tổ chức không có đủ bánh kẹo. Thế nên, đành phải chia làm hai keo.

Nói xong, anh ta ngoác mồm cười khoe hai hàm răng vừa khấp khênh vừa ám khói thuốc lờn nhôam màu đất. Ông nhìn anh ta, bất giác bật cười :

- Thôi được. Tôi tranh thủ làm việc một lát nữa. Lúc nào đi chú sang đón tôi.

Đoạn, ông cúi xuống tiếp tục đọc tài liệu, hoàn toàn thần nhiên. Ông không biết rằng định mệnh đang đứng chờ ông dưới chân cây cột nhà sàn.

— Người yêu dấu, biết bao giờ lại trông thấy nhau....

Câu hát quen thuộc của chàng bác sĩ lại vang lên trong tâm tưởng. Tựa ngọn roi điện quất xuống trái tim ông. Con đau lan toả khắp thân xác. Ông có cảm tưởng rằng không chỉ trái tim ông bầm nát mà những tế bào trong cơ thể ông cũng bầm nát theo.

Rồi ông bỗng nghĩ đến hình ảnh thần Cu-pi-đông, hài nhi có cánh hai mắt bị bịt kín. Hình ảnh ấy khiến ông sờn gai ốc, rùng mình :

— Nào ai biết được trên cõi đời rồi đây ai sẽ là người yêu dấu ? Nào ai biết rằng khoảnh khắc nào búa rìu của thần định mệnh sẽ bửa nát con tim ?

Buổi tối hôm ấy, khi anh chàng chánh văn phòng quay lại đón ông, ông còn cố đánh nốt trang bản thảo. Cát gọn mớ tài liệu rồi ông đi ra cửa. Nhưng đã đặt chân xuống cầu thang, ông lại quay lên lấy mảnh vải trùm chiếc máy chữ vì sợ bụi mọt hay côn trùng từ trên mái tranh rơi xuống làm hư hại công cụ làm việc của mình. Không một chút vội vàng trong cử chỉ. Chẳng mảy may xao động trong tâm can. Ông thực hiện mọi động tác với một sự chú tâm cần thiết cũng như sự bình thản cần thiết trong vai trò của ông, lãnh tụ cuộc chiến tranh. Anh chàng chánh văn phòng đứng chờ ông dưới chân cầu thang để đưa ông sang khu doanh trại chung của các đoàn thể. Phụ nữ đoàn, thanh niên đoàn, thiếu nhi cứu quốc, đảng dân chủ, đảng xã hội, nông hội.... Tất cả đều quây thành một khối. Khu gia đình cũng nằm kế ngay bên, nơi bầu đoàn thể tử của các cán bộ cao cấp vừa tham gia kháng chiến vừa lo việc nhà. Khu doanh trại cách nhà sàn của ông một thung sâu, một con suối. Khi chủ tịch cùng người dẫn đường xuống thung lũng, trời đã tối đen. Cậu chánh văn phòng ve vẩy cây đèn pin bọc vải dày, chỉ hở ra một đốm sáng bằng con đom đóm. Thung lũng thiếu bóng cây cao. Những loài cây mọc dọc lối đi chỉ là loài tùng thảo hay diệp chi không đủ sức che con mắt dòm ngó của máy bay do thám. Nhưng bù lại, có rất nhiều đom đóm rùng và

những mảnh gỗ mục sáng rực lên tinh tựa hồ lửa soi đường của Sơn thần hay dạ đăng của các Lâm chúa.

Họ phải nương nhờ thứ ánh sáng ấy mà đi. Khoảng nửa giờ sau, mới đến bờ suối. Qua suối, chỉ còn một con dốc ngắn là tới khu doanh trại. Ông hỏi chàng chánh văn phòng :

- Lần trước, tôi dặn chú khi qua suối phải làm gì chú có nhớ không ?

- Dạ, chủ tịch nói...rằng....rằng...

Anh ta nhai câu nói giữa hai hàm răng khiến ông phì cười :

- Tôi dặn chú trước khi qua suối nhớ đá vào hai bàn chân. Đây là cách phòng bệnh thấp khớp cổ truyền mà tôi học được. Các chú còn trẻ nên chưa biết sợ luật trời, coi thường sức khỏe. Nhưng sức khỏe là thứ tài sản lớn nhất mà con người cần phải gìn giữ...

- Thừa chủ tịch, tại đầu óc tôi mờ mờ nên học trước quên sau...

- Ô, đây không phải vấn đề chữ nghĩa : Chẳng phải thiếu thông minh mà là thiếu ý thức tiên liệu...

Chánh văn phòng cười hì hì rồi lùi lại ngay sau lưng ông, thực hành bài học ông vừa giảng. Chủ tịch nghe tiếng nước tiểu rót ồ ồ, thầm nghĩ :

— Cu cậu khỏe thật....Tuổi trẻ đúng là thiên đường....

Họ phải mò mẫm qua suối khá lâu vì lòng suối rất trơn, dù nước không sâu lắm. Bãi đá không ghồ ghề nhưng lại xen những tảng đá đầy rêu nhớt, chỉ cần lạng chân lên đó trong tích tắc, ngã như chơi. Phải vào bệnh viện thì phiền toái lắm, nhất là bệnh viện nơi rừng sâu núi thẳm, thiếu mọi phương tiện lẫn thuốc men. Nỗi lo thiết thực khiến ông luôn luôn phải tự nhắc bản thân cũng như tất thảy mọi người :

— Cuộc chiến tranh đang trong giai đoạn vô cùng khó khăn. Chúng ta phải cố gắng giữ sức khỏe. Nói cách khác chúng ta không được quyền ốm. Bệnh viện và thuốc men nên dành cho thương binh. Giữ sức khỏe trong khả năng tối đa, đó là kỉ luật, đó là tinh thần trách nhiệm trước tổ quốc cũng như đối với chính bản thân mình.

Giữa lòng suối, chánh văn phòng đột nhiên túm lấy ông :

- Đoạn này trơn lắm, xin người để tôi dắt.

- Cảm ơn, nhưng tôi đã vượt qua khúc nguy hiểm nhất rồi.

- Người thấy nước suối có lạnh quá không ạ ?

- Lạnh hay không chúng ta cũng sắp đến bờ.

Ông cười, và nói tiếp :

- Lần sau, nếu có lòng tốt muốn cống tôi thì phải hỏi trước khi đặt chân xuống nước.

- Ô ...ô...ô...

Anh ta không có cách nào đối đáp nữa nên đành cất tiếng kêu như một con bê vậy. Trong bóng đêm, cả một đám người đã láo nháo hiện ra :

- Chủ tịch....Chủ tịch đã đến...

- Chủ tịch đến rồi ạ ?.

Ông cất tiếng đáp :

- Tôi đây!

Đám người cất tiếng reo rồi chạy tràn xuống suối, lúc ấy làn nước chỉ còn già gang tay. Nước bắn tung toé lên cả quần áo chủ tịch. Những ánh đèn ve vẩy loang loáng trên mặt nước, rồi những cánh tay túm lấy vai ông, lưng ông. Kẻ rờ áo, người rờ vai. Chủ tịch nhận ra đám người quen bởi mùi mồ hôi, hơi thở.

- Chủ tịch có mệt không ạ ?

- Mệt chứ. Nhưng chưa mệt đến mức phải yêu cầu các chú cõng lên doanh trại.

Ông đáp, đoạn xăng xái leo lên dốc. Từ đây, rừng già rậm rịt. Ai nấy đều lột vải bọc đèn pin. Những vệt ánh sáng từ hai bên đường đan chéo nhau loang loáng phía trước mặt ông. Chủ tịch thấy sáng khoái. Ông nghĩ tới niềm vui đang đón đợi. Những cuộc gặp lũ trẻ là khoảnh khắc thư giãn đối với ông, gần như giờ ra chơi đối với bọn học sinh tiểu học.

Phía trước, khu nhà sáng rực ánh lửa. Các khuôn cửa có màu cam chín, thứ màu lộng lẫy trong đêm. Tiếng trẻ đồng ca vang lên theo nhịp vỗ tay. Khi ông bước vào, tất cả bọn chúng đứng dậy, cất tiếng hát rộn ràng theo nhịp vỗ tay, thay lời chào đón :

— Non sông ta hằng nhớ ơn người đời đời,

Chúng ta lắng nghe tiếng người vang rền sông núi,

Nào cùng đi, tiến bước trên con đường giải phóng,

Nào cùng đi, nghe hồn thiêng nước Nam vẫy gọi....

Tất cả những gương mặt tươi non ấy, tất cả những đôi mắt long lanh ấy, và ngọn lửa đêm rực rỡ ấy...; ông nhớ rành rọt tới tận giờ....Phải chăng vì chúng được ghi khắc cùng một lần với một gương mặt, một cặp mắt, một nụ cười như son tô, một mái tóc đen óng ả ?...Phải chăng vì chúng được hiện diện cùng một lần với hình ảnh của nàng ?...

Ồ không, không!

Có lẽ thời gian khiến mọi vật đều nhiễm bóng mây huyền tưởng.

Đúng ra, sau buổi tối hôm ấy, ông chẳng còn vấn vương gì. Nói cho thật chính xác, trước khi giấc ngủ ập đến, ông nhớ lại đêm liên hoan với niềm vui lâng lâng, nhẹ nhàng : Dàn đồng ca. Ngọn lửa. Điệu

múa xoè. Những chiếc váy dán giấy trang kim nhóng nhánh. Một đứa bé trai cỡ mười hai tuổi hát bài —Sơn nữ ca— với giọng tê-no tuyệt vời. Và sau đó, một đôi mắt nâu trong vắt nhìn ông chăm chăm bên kia đám lửa.

— Ôi, đôi mắt bồ câu! Mắt bồ câu!...

Con tim ông vang lên tiếng trầm trồ, thán phục :

— Sao lại có một cặp mắt đẹp đến như vậy! Ta chưa từng bắt gặp một đôi mắt nào giống đôi mắt đó. Quả là vưu vật của Tạo hoá !Trời đất mới diệu kì sao ?

Đúng như vậy.

Chính xác là như vậy.

Sau đó, ông chẳng còn nhớ được gì bởi công việc dồn xuống đôi vai ông. Chiến dịch rồi lại chiến dịch. Mặt trận co lại phía đông và mở rộng về phía tây. Công tác hậu cần đang báo động. Công tác phản gián có vấn đề. Một mạng lưới điệp viên vừa bị đốt, nửa số người sa lưới đã nằm trong nhà tù, nửa còn lại bị vô hiệu hoá đang tẩu tán khắp nơi hoặc thu mình trong bóng tối. Tình hình nội bộ cũng đã nảy sinh những vấn đề cần chấn chỉnh. Nhà nước thiếu nghiêm trọng những cán bộ có đủ trình độ văn hoá để phục vụ cho công tác binh vận và ngoại giao.

Đúng là ông không còn nhớ gì nữa.

Và năm tháng trôi đi.....

Trôi đi tháng năm.

Trôi đi những khúc ngoặt khác biệt của cuộc đời. Đời người nào khác chi dòng sông bất trắc, nào ai đoán trước được những khúc thẳng khúc queo, những sụt lở hay đắp bồi, nơi đâu nước chảy êm đềm và nơi đâu là ghềnh thác. Phải chăng tất cả chúng ta đều nằm trong tấm lưới rộng dài của số phận?...Phải chăng những mùa may quay cuồng của mỗi người cũng giống như vài lớp diễn trò của chú Tễu mà thôi ?...

Giá như có cách chi đoán biết được số phận hẳn cuộc sống của ông sẽ xoay theo chiều khác....Giá như có cách chi đoán biết được số phận hẳn ông đã thoát được lưới trời...

Nhưng mọi sự : Giá như , chỉ là tiếng thờ dài chung cục. Chúng giống như những vọng âm của đá lở, người ta chỉ nghe thấy tiếng ầm ầm rung chuyển khi những tảng đá đã sắp rơi xuống đáy vực. Nào ai có thể giơ tay chặn được một tảng đá khi nó đang rơi từ đỉnh núi xuống vực sâu ?...Ai ?...

Câu hỏi ấy có vẻ như yếm thế, và ông không muốn tin rằng ông đã mềm lòng. Tinh thần cương cường của người cách mạng cũng như

sự kiêu ngạo của chủ nghĩa duy vật ngăn cản ông tin vào định mệnh. Tuy nhiên, cơn khắc khoải triền miên của ông vẫn chờ đợi một câu trả lời. Nhưng lời giải đáp còn chìm trong sương mù của chân trời phía trước. Và như thế, muốn hay không ông vẫn phải nhớ một con số, một cái mốc thời gian mà bỗng nhiên, con tim già nua của ông bị trúng thương.

Ấy là một ngày hè định mệnh.

Trưa hôm ấy, tướng Long mời ông sang duyệt lịch trình cho chiến dịch sắp tới : Thu-đông năm 1951. Ông hài lòng, kể từ lúc bắt đầu cuộc kháng chiến đến giây phút ấy ông mới có thể thở một hơi nhẹ nhõm :

« Bánh xe bắt đầu quay rồi đây. Ta đã vượt qua giai đoạn chập chững của cuộc chiến tranh, giai đoạn muôn ngàn gian khó...Mùa hè này mở đầu cho một thời kì mới.... »

Mùa hè ấy có tên là Tân Mão.

Tân Mão cũng chính là tuổi của ông.

Một mùa hè tới muộn nhưng không quá oi nồng. Ông định mặc bộ quần áo ta màu gụ ra đi song ngẫm nghĩ một vài giây, ông liền thay quân phục. Ông biết rằng khi mặc quân phục ông trẻ đẹp ra. Dáng người dong dong của ông vô cùng thích hợp với âu phục hay binh phục. Trong lối trang phục ấy, ông dễ dàng lấy được vẻ duyên dáng, quyến rũ. Trong lối trang phục ấy, nét mặt ông dường như cũng tươi tắn hơn dịu dàng hơn và trong tâm hồn ông những bài ca thời thanh xuân ào ạt trở về. Những lời ca ấy ngân nga một cách thắm kín và đem cho ông niềm sáng khoái mà chỉ mình ông hay biết. Thay quân phục xong, ông báo cho cảnh vệ biết rằng ông sẽ sang hầm tướng Long một mình, đoạn đường quá ngắn và quá quen thuộc, vả chăng ông thích đòi lại trong khoảnh khắc một thứ tự do đã bị tịch thu.

Đường rừng, chim kêu vượn hót lá reo...nhưng trước hết, một mình đi, một mình suy tưởng, một mình nhìn ngắm cảnh quan....đó thực sự cũng là một hạnh phúc khi cuộc sống con người bị ràng buộc quá chặt chẽ vào tập thể...

Trong tâm trạng hoàn toàn mãn nguyện ông sầm sầm bước, hầu như không để ý đến xung quanh. Được nửa đường, bất chợt những tiếng kêu hót hoảng cất lên :

- Xin dừng lại ! Xin chủ tịch dừng lại !

- Dừng đi ! Xin chủ tịch dừng đi !

Ngẩng lên, ông thấy hai cô gái ngẫu nhiên cười trên một cành cây lớn chĩa ngang qua lối mòn. Các cô đang loay hoay tìm đường tụt xuống, cô nào cô nấy mặt đỏ gay, miệng lăm lem ruột vả. Ông biết

ngay rằng họ đang chia nhau chùm vả chín, vì mãi ăn họ không nhìn thấy kẻ bộ hành đột nhiên xâm phạm biên thủy của họ, phá tán bữa quả ngon lành hiếm hoi. Rồi khi chợt nhận ra ông, họ không còn đủ thời gian để tụt xuống nên đành rối rít kêu lên để chặn ông dừng lại. Bây giờ, hai cô đang cuống cuống tìm cách giải thoát.

- Cẩn thận, cẩn thận không ngã.

Đến lượt ông kêu to vì sợ hãi khi nhìn thấy hai cô nối nhau ôm thân cây, tụt một lèo như hai con khỉ nhỏ.

- Cẩn thận.

Ông tiếp tục kêu nhưng không tránh được một nụ cười :

- Sao các cô không xuống từ từ ? Làm như thế vừa dễ ngã vừa rách quần áo ?

Lúc ấy hai cô mới cúi xuống nhìn trang phục xóc xếch của họ :

- Thừa chủ tịch !

Một cô cất tiếng và ngược nhìn ông.

Chủ tịch choáng váng : Chính là đôi mắt ấy ! Đôi mắt bồ câu. Nổi ám ảnh sau cùng của đêm liên hoan bốn năm về trước. Ông nhận ra tức khắc cô bé năm xưa nhìn ông đăm đăm qua ngọn lửa. Phút chốc, những ảnh hình, những màu sắc, những âm thanh, những kỉ niệm trong chuyến đi đêm xưa với cậu chánh văn phòng sống lại. Nguyên vẹn. Tươi mới. Tro tàn lãng quên của bốn năm đột nhiên bị gió cuốn sạch trơn :

« Tết thiếu nhi muộn màng. Đêm liên hoan vào ngày mùng bốn tháng sáu. »

Ý nghĩ đó vụt qua như tia chớp. Cùng lúc, một chuỗi sấm nổ rền khiến óc não ông như muốn bật tung lên :

« Năm xưa cô bé mười lăm ! Và giờ đây, nàng mười chín tuổi ! »

Vâng, đó chính là nàng !...

Hình như ông đã im lặng khá lâu khiến hai cô gái bối rối. Các cô hết đưa mắt nhìn nhau, lại nhìn lên cây, rồi nhìn xuống đất :

- Chúng em xin lỗi chủ tịch ạ.

- Chúng em không nhìn thấy người ạ .

- Chúng em...

Ông không hiểu những tiếng lúng búng của nàng. Ông chỉ thấy đôi mắt bồ câu trong vạt của nàng vừa như hồ thủy vừa như giọt sương treo cuống lá, hai hàng mi cong như cánh nọp chớp liên hồi. Ông chỉ nhìn rõ cặp môi tươi thắm chín mọng của nàng lúm lem ruột và khiến hai hàm răng hạt bắp càng nổi bật, lóng lánh như ngọc trai.

Ông thấy gương mặt nàng vừa mang vẻ thơ ngây của đứa trẻ vừa có nét quyền rũ đặc biệt của những người đàn bà, mà trời sinh ra họ

dưới cái biệt danh : Nghiêng nước nghiêng thành....

Ông cũng không còn nhớ rằng ông đã trấn an hai cô gái ra sao?...

Ông cũng chẳng nhớ các cô đã chào ông rồi ra đi theo cách nào.

Ông cũng không nhớ ông đã nói gì với nàng vào phút cuối... Tâm hồn ông chao đảo. Tim ông đập thình thịch như đang còn tuổi hai mươi.

Cùng với cơn ba động ấy, tiếng reo bốn bề vang lên tựa một dàn đồng ca khổng lồ đang đứng quanh ông, ca hát. Tiếng hát của một đám đông vô hình vô dạng. Phải chăng đó là ma rừng hay thần núi, là tiếng reo hoan hỉ của các lâm chúa hay tiếng reo hò nham hiểm của đám phù thủy già ?... Một thoáng ngờ vực sợ hãi khiến ông đứng lặng. Ông cứ tiếp tục đứng như thế hồi lâu, khi hai cô gái đã đi xa. Ông lắng nghe tiếng hát của dàn đồng ca huyền bí kia, thấy không gian rung rinh chao đảo, thấy những lượn sóng khổng lồ vô hình dập dờn uốn lượn. Không gian nhiệm màu là một đại dương và ông là con tàu bị ném xuống trùng dương đó ngoài mọi ý muốn, mọi đoán định, mọi dè chừng...

- A....a...a....

- A...a...a....

Ông nghe tiếng reo lan toả khắp bốn phía rừng già, tiếng reo đuổi theo ông như những con sóng đuổi theo một con tàu, dồi lác xô đẩy nó trong một cuộc phiêu lưu, trò đùa giỡn cay nghiệt của số phận.

Đêm hôm ấy, ông ghi vào tờ lịch túi : Năm Tân Mão.

Tháng Mão.

Giờ Ngọ. Ta đã.....

Những kẻ tò mò thông minh nhất quả đất cũng không đoán được dòng chữ dang dở.....

- Thừa chủ tịch, xin người vào dùng bữa.

Anh lính béo đã đứng phía sau lưng ông tự lúc nào. Ông cất tiếng :

- Các chú dùng bữa đã lâu chưa ?

- Dạ, thưa người bếp đại đội đang chuẩn bị bữa trưa.

- À ra thế..

Ông lẩm bẩm. Dạo này ông ăn uống thất thường, ngày không còn đủ ba bữa .Nhiều khi ông quên rằng phải ăn và phải ăn cho ngon lành để dân chúng được yên tâm về tình hình sức khỏe của ông. Sự đăng trí là bạn đồng hành của tuổi già, người ta muốn ruồng rẫy nó cũng không nổi. Ông quay vào phòng, ngồi xuống trước khay đồ ăn sáng. Một chiếc bát sứ loe thành có vung úp kín bên trên. Ông lật chiếc vung còn bông rấy, đầm đĩa hơi nước :

- À, ra hôm nay nhà bếp cho ăn cháo ...

Mùi hành hoa và tía tô xông lên ngào ngạt. Mùi hương quen thuộc

của những căn bếp cổ truyền. Cháo hành tía tô vừa là món ăn nhẹ vừa là thứ thuốc giải cảm cúm. Ông đã quen mùi hương này từ thời ấu thơ.

- Xin người dùng bữa kéo nguội.

Anh cận vệ béo nhắc nhở, mắt không rời đôi tay ông.

Ông cúi xuống, nhìn những sợi hành thái đều tăm tắp cùng những lá tía tô xắt mảnh như sợi miến tàu, chợt nhớ tới một lần nào đấy ông bị ốm và nàng trở tài nấu cháo cho ông. Bát cháo vụng dại nàng nấu còn nguyên những hạt gạo và hành lẫn rau thơm còn nguyên cọng :

« Em là sơn nữ !...

Sơn nữ ơi, em là giấc mơ của ta, của riêng ta ... »

- Thưa chủ tịch ...

Cậu lính reo lên đột ngột, đoạn nghiêng đầu lắng nghe tiếng rì rầm nào đó một lúc rồi kêu :

- Máy bay lên rồi, chủ tịch có nghe thấy không ?

- Tôi chưa nghe thấy gì . Tai người ngoại bầy mười hắc là khác tai chàng trai mười tám.

Ông đáp với nụ cười và đưa mắt nhìn về phương đông. Mặt trời đã mọc từ lúc nào chẳng rõ. Hoàn toàn không giống mặt trời của ngày thường; bởi nó hết như một trái cam chín muộn treo lủng lẳng giữa không trung. Một mặt trời dịu êm không chang chói. Một mặt trời còn dùng dằng trong cơn mộng mị. Một mặt trời ngái ngủ như thế chẳng mấy may gợi nên ý niệm thường hằng về trái cầu lửa hay cỗ xe hung dữ mang lửa đi thiêu cháy các miền đất bị nguyên rửa trên hành tinh. Mây trắng vẫn xôn xao như biển quanh các đỉnh núi. Nhưng xung quanh vàng dương là một khoảng xanh lơ giống như chiếc tán tròn. Một màu lơ trong suốt tươi thắm lạ lùng.

Màu lơ ấy là màu của mùa hè vĩnh cửu. Có chi nó hiển hiện lên hôm nay ?

Trong lúc ông còn đang đắm chìm nhìn chân trời phía đông, chuông điện thoại nơi góc phòng bỗng reo inh ỏi. Cậu lính béo chạy vào nghe đoạn quay ra :

- Thưa chủ tịch, trực thăng đã tới. Văn phòng mời Người xuống sân bay.

- Thủ trưởng Vũ không lên đây ?

- Dạ, thủ trưởng Vũ sẽ tháp tùng người cùng với đội cảnh vệ tới dự tang lễ của dân xóm Tiều Phu. Sau đó thủ trưởng Vũ sẽ theo người trở lại chùa. Chương trình đã được duyệt.

- Tôi đi thay quần áo.

- Thưa, người cần phải ăn hết bát cháo vì trời rất lạnh. Tiểu đội cận

vệ Một sẽ lên đây để tháp tùng người xuống sân bay.

- Phải chuẩn bị quần áo đã.

- Thừa chủ tịch, tất cả đã sẵn sàng.

Đỉnh cao chói lọi

SONG TẤU (6)

Đường xóm núi quanh co uốn khúc ruột gà. Nghe tiếng nhạc tường chừng gần, nhưng đường đi vòng hoá xa ngái. Hai bên lối đi, tre trúc rùm roà ngăn bước kẻ bộ hành. Mà tiếng nhạc đưa vong thì da diết não nề không dứt. Thoạt tiên là tiếng kèn bầu, sau đó là tiếng sáo hoà cùng tiếng nhị. Khi khúc dạo đầu kết thúc, tiếng hát của một người đàn ông cất lên, trầm đục :

« ...Vong hồi vong, xin chớ quay đầu lại,

Vong hồi vong, xin đừng nuôi tiếc nẻo trần ai,

Như chồi non nảy nở tiết xuân, lá tươi thắm trong nắng hè, rồi úa

vàng vào ngày thu tàn hay đông giá, cõi nhân gian cùng trong tay

Tạo hoá, nào ai thoát được trò chơi ? ...

Từ hư không, cha mẹ cho ta kiếp làm người, ta khóc tiếng khóc chào

đời, ta cười tiếng cười trẻ thơ, ta cất bước lên đường, nhấc gánh

tang bồng tuổi tráng niên, rồi đặt gánh khi hơi tàn sức kiệt.

Nước chảy xuôi và tóc thay màu.

Lưới ông Táo giăng khắp cùng bốn biển

Đời phu du như cánh bướm qua mau ... »

Ông lắng nghe tiếng hát đưa vong, thảm kinh ngạc vì lần đầu ông

mới nghe những câu ca như thế, vậy mà ông sống ở xứ sở của ông

đã bao nhiêu năm trời :

« Vì sao đến bây giờ ta mới biết những câu hát dân dã ? Phải chăng

chúng lướt qua như gió thổi mà ta không để tâm hay trong bao nhiêu

năm trời, chính quyền đã cấm dân chúng hát những khúc hát bi lụy ?

Nhưng cõi đời vốn có sinh có tử, sự bi lụy là anh em song sinh với

niềm vui. »

- Thừa chủ tịch, xin người để tôi mang áo khoác.

Một cận vệ dẫn bước đỡ chiếc áo khoác ông vừa cởi ra. Ông đưa

chiếc áo cho anh ta , chợt thấy một cơn đau chạy rần rật theo sống

lưng. Mồ hôi ướt trán, ông lấy khăn tay thấm khô nhưng không đi

chậm lại. Giờ đưa vong sắp tới, ông đã nảy ra ý muốn đến thăm gia

đình kẻ xấu số, ông không có quyền bắt họ phải chờ đợi. Vả chăng, bao nhiêu người đã phải thắp từng ông. Trước mặt ông tiểu đội thứ nhất đi cùng với chủ tịch xã, một phụ nữ cao lừng lững như hộ pháp, vai ngang hình chữ thập với những cơ bắp cuộn cuộn mà bất cứ bậc mày râu nào nhìn thấy cũng khiếp vía kinh hồn. Chị ta bận bộ đồ cổ truyền, áo vải phin xanh, quần sa-tanh đen lánh, nhưng lại đi giày vải đế cao-su buộc dây trắng; kiểu giày của vận động viên thể thao. Khuôn mặt rộng, cặp mày xéch với đôi quai hàm bạnh sang hai bên, cổ to như cây cột lại đồ ầu, vẻ lực lưỡng lẫn cứng cáp còn hơn cả mười người đàn ông cộng lại. Sau lưng ông, tiểu đội thứ hai đi cùng với phó chủ tịch và công an xã, hai người đàn ông thấp bé ngang nhau, ngang nhau cả cỡ tuổi lẫn cách trang phục, anh nào anh nấy đều ngoại tứ tuần, áo đại cán, quần kaki Sĩ Lâm, riêng trưởng công an xã có thêm một chiếc thắt lưng da to bản đeo súng ngắn. Hai tốp người đó làm thành một đội quân nhỏ sắp hàng bốn. Con đường hẹp, nhưng bên tay trái ông là Vũ cùng cậu bác sĩ, bên tay phải là đội trưởng đội cận vệ Lễ. Đi sau họ chừng ba mươi thước là một trung đội vũ trang chống bắt cóc bằng máy bay.

- Thừa chủ tịch, xin người uống thuốc trước khi tới dự đám tang. Tới lượt bác sĩ đề nghị. Ông dừng lại, uống một nắm thuốc với chén nước gừng ủ trong phích mà anh ta đã chuẩn bị một cách lặng lẽ. Rồi họ tiếp tục đi. Đoạn đường này gập ghềnh hơn. Hai bên, trúc không còn rủ la đà mà ken dày đặc như tường thành. Cành lá đan xen tạo nên tấm mái che xanh biếc. Đã đúng Ngọ, bởi tiếng gà eo óc gáy từ xóm đông qua xóm tây, từ thôn thượng qua thôn hạ. Tiếng gà gáy cũng như tiếng nhạc đưa vong rền rĩ không ngưng nghỉ dường như chẳng thể khuấy động một im lặng vô hình đang ngự trị trong không gian mà làm cho nó ngưng kết hơn. Sự im lặng này trong suốt như thủy tinh và rắn chắc hơn kim loại. Một im lặng mênh mông. Dường như nó đang che chắn cánh rừng nào đó bên kia đường chân trời :

« Vong hồi vong, hãy nhìn về phía trước

Đề bụi trần lắng đọng sau lưng »

Tiếng hát nghe đã gần lắm rồi, nhưng họ vẫn phải vượt qua một cửa đường lượn vòng thúng mới tới nơi. Đám đông đã tụ tập ngay trên lối vào ngõ, chờ ông. Thiếu niên cầm cờ hoa, đồng phục gọn gàng, vai khoác dù nguy trang xếp thành hai hàng danh dự. Sau lưng chúng là tất cả cư dân xóm Tiều Phu, đàn ông lẫn đàn bà, đều cỡ trung tuần trở lên. Không còn thanh niên ở lại làng, họ đã đăng lính hoặc tập hợp trong các đội thanh niên xung phong phục vụ mặt trận.

« Thế này chính là cảnh chiến tranh. Khi trai tráng ra đi, chỉ còn lại những người đàn bà giặt quần áo bên sông hoặc cày cấy trên cánh đồng. Và nhà thơ viết Chinh phụ ngâm trong tiêu điều, quạnh hiu xóm vắng ... »

Ý nghĩ của ông đứt đoạn vì đám đông đã nhận ra ông :

- Chủ tịch muôn năm, muôn muôn năm !
- Chủ tịch sống đời đời với non sông !
- Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam muôn năm !
- Chủ tịch muôn năm !

Ông chợt nhận ra tiếng nhạc đưa vong đã im bật, bởi các nhạc công tay kèn tay nhị đều đã đứng hết lên trên ghế để nhìn ông cho rõ.

Đám người quần khăn tang cũng ào ra chào đón khách quý, mắt ai nấy còn sưng :

« Họ đã bỏ người chết nằm một mình trong nhà. Cuộc viếng thăm của ta hoá ra gây tác hại cho gia chủ. »

Những tiếng hoan hô thoát tiên còn ngượng ngùng, e ngại nhưng mỗi lúc mỗi trở nên nồng nhiệt. Dường như mọi người đã quên khuấy tình cảnh của tang gia. Điều đó khiến ông cảm thấy sự hiện diện của mình trở thành lố bịch. Chờ cho đám đông bớt cuồng nhiệt, ông giơ tay phác một cử chỉ để lấy lại sự im lặng. Tức khắc, đám đông im phăng phắc. Một thoáng run rẩy lướt qua tim khi ông nhận ra khả năng chinh phục và quyền uy của mình. Sức mạnh ấy chưa mất đi cùng với tháng năm :

- Thừa bà con ,

Ông cất tiếng và quan sát những ánh mắt của dân chúng. Trong những ánh mắt ấy có một vẻ ngưỡng mộ cuồng si một sự phục tòng vô điều kiện mà ông đã quá quen thuộc. Giờ đây cái vẻ quen thuộc ấy chẳng còn khiến ông thích thú :

« Tại sao người ta không thể yêu một cách khác đi ? Tại sao người ta không thể vừa yêu kính vừa bình đẳng với một ai đó ? »

Ông thầm nghĩ trong khi tiếp tục nói với họ :

- Thừa bà con, tôi xin chân thành cảm tạ sự nồng nhiệt mà bà con đã dành cho tôi. Nhưng chớ quên rằng chúng ta đến đây là để dự đám tang chứ không phải mít- tinh hay hội họp. Tôi cũng chỉ là một người khách viếng vong bình thường như bất cứ ai trong đám chúng ta. Tôi đề nghị bà con im lặng, ai trở về vị trí nấy để tang sự diễn ra được hoàn hảo.

Lời của ông bao giờ cũng là mệnh lệnh, một thứ mệnh lệnh đầy ma lực hay thần lực, chính ông cũng không biết rõ. Dân chúng lặng lẽ tản ra, lặng lẽ đến mức ông nghe thấy cả hơi mình thở. Thân quyến

gia chủ trở lại đứng quanh quan tài. Dàn nhạc cất lên khúc nào nề của cuộc tiền đưa vĩnh cửu :

« ...Từ cát bụi lại trở về cát bụi

Cuộc xoay vần cũng đến thế mà thôi ... »

Đội cận vệ đã dừng lại bên ngoài. Chủ tịch xã và Lễ tháp tùng ông vào viếng gia chủ. Họ phải đi qua một mảnh sân thênh thang, không lát gạch mà lát thuần một thứ đá xanh, bề nào cũng dư bốn tấc.

Những thớt đá xếp đều tăm tắp khiến sân nhà tang chủ giống sân đình sân chùa thời thịnh vượng hơn là sân nhà của một thôn dân.

Khu nhà xây kiểu chữ môn, toà nhà chính ở giữa , năm gian thênh thang lát thuần ngói cổ. Hai bên hai dãy nhà ngang cũng không kém phần đồ sộ, dãy nào cũng năm gian có hàng hiên rộng chạy quanh.

Vừa đưa mắt lướt qua, ông đã nghĩ :

« Cửa cao nhà rộng đến thế này rồi cũng ra đi với hai bàn tay trắng.
»

Và bất giác ông buông tiếng thở dài.

Từ phía sau, Lễ tiến lên đưa cho ông một chiếc phong bì :

« Thừa chủ tịch, đây là tiền viếng ; »

Ông cầm chiếc phong bì một cách máy móc mà không nghĩ tiền viếng là thứ tiền gì và cần bao nhiêu cho đủ. Những kỉ niệm mờ nhạt về phong tục hiếu hỉ của dân quê, những hình ảnh về ma chay, cưới hỏi thời con trẻ không để lại mảy may dấu vết. Còn trong cuộc sống hiện tại, ông hoàn toàn không đụng chạm tới tiền bạc và những vật khả dĩ có giá trị. Thật sự, ông chưa từng có trong tay một đồng tiền dù người ta in hình ông trên tất cả những loại tiền của xứ sở.

Nhưng ông thấy mắt những người dân trong xóm kín đáo nhìn vào chiếc phong bì trong tay ông, và lần đầu tiên trong đời ông băn khoăn về giá trị thực của những tờ giấy tiêu được. Một ngờ vực khiến ông sợ hãi :

« Không hiểu họ đặt vào trong đó bao nhiêu đồng ? Nó có khiến cho những người dân kia thất vọng ? »

Cuộc sống thật sự đòi hỏi những giá trị cụ thể. Mà những giá trị ấy, người ta chỉ hiểu khi đã quá muộn màng :

« Toujours après coup ! »

Lại một tiếng thở dài thâm kín thốt lên trong trái tim ông.

- Xin chủ tịch tới bàn thờ trước.

Nữ chủ tịch xã hướng dẫn. Chị ta đi trước, ông theo sau. Người đàn bà cao lừng lững, đôi vai rộng như vai võ sĩ quyền anh có vẻ như một nữ vệ sĩ chuyên nghiệp :

« Tại sao bộ nội vụ không tuyển chị ta vào đội vệ sĩ nhỉ ? Thật là

uổng phí một tài năng ! ».

Ông thăm nghĩ trong khi bước tới trước bàn thờ. Đó là một chiếc tủ đa dụng, nửa để thờ bên trên, nửa chứa đồ bên dưới. Chiếc tủ rất lớn, được đóng bằng gỗ tứ thiết, chạm trổ long, ly, quy, phượng và khảm trai, ra dáng một thứ tài sản hơn là vật gia dụng. Tủ kê chính giữa bức tường đối diện với cửa lớn. Một bát hương bằng đồng đang bốc khói. Hai cây nến cháy trong đôi giá đỡ cũng bằng đồng. Hai bình hoa cắm đầy mào gà lẫn mẫu đơn và các loại hoa rừng. Ông đặt phong bì viếng vong lên chiếc đĩa lớn bằng sứ cổ, màu men ngọc lộng lẫy, trên đó đã chất đầy những phong bì tự chế bằng các loại giấy tạp nham.

- Con xin đội ơn chủ tịch ạ.

- Con xin cảm tạ người.

Cùng lúc, một người đàn bà trẻ và một đứa bé trai tiến đến trước mặt ông, quỳ sụp xuống lễ. Ông lúng túng bởi người ta chỉ quỳ lễ theo kiểu ấy trước thần linh hay bàn thờ của gia tiên :

- Thôi, thôi ...xin mời gia đình đứng dậy.

Ông đỡ đứa bé lên, nhận ra điều ông đoán ngày hôm qua là chính xác : Nó cỡ mười hai hoặc mười ba. Bộ quần áo tang rộng thùng thình khiến thân hình nó càng thêm bé nhỏ. Chiếc mũ tang sụp tới mũi thẳng bé, nhưng khi nó ngẩng lên, ông nhận ra một gương mặt khả ái với đôi mày dài như vẽ và cặp mắt đầy tính nam nhi :

« Thằng bé khôi ngô quá, nó sẽ rất đẹp trai khi khôn lớn. Cầu cho nó được may mắn trưởng thành. »

Hôm qua, khi nghe đứa bé khóc gọi cha, ông không hình dung nổi gương mặt của nó. Với ông, nó chỉ là một đứa bé vô danh gọi cho ông những liên tưởng tới một đứa bé khác. Giờ đây, gương mặt sáng ngời của nó khiến trái tim ông thổn thức. Gương mặt ấy triệu hồi một gương mặt xa cách. Một gương mặt thiếu vắng ...Cổ họng ông bỗng dưng se lại. Ông xoa đầu thằng bé, định nói điều gì đó nhưng không tìm được ngôn từ. Hình như ông đã khóc vì lúc đó, Vũ tiến sát đến và đưa cho ông chiếc khăn tay.

- Chúng con xin đội ơn người.

Tiếng một người đàn bà trẻ cất lên bên tai khiến ông giật mình ngẩng đầu lên ...

Goá phụ tiến đến trước mặt ông, cảm tạ. Ông nhìn thấy một gương mặt đầm đìa lệ bó trong chiếc mũ khâu bằng vải xô. Gương mặt ấy trẻ trung, khả ái. Chị ta chỉ khoảng ba mươi tuổi, khó có thể hơn. Nổi mắt mát mát vừa ập tới chưa làm suy xuyến nhan sắc lẫn sinh lực của người đàn bà đang độ xuân thì. Goá phụ có gương mặt mơn mớn

của một người trần trề hạnh phúc. Một gương mặt vô cùng khó kiếm trong xứ sở chiến tranh. Nước da chị ta trắng hồng, không một nốt tàn nhang hay vết rám như đa phần những thôn dân, những kẻ suốt ngày dầm mưa dãi nắng trên sườn non hay ngoài cánh đồng. Một đôi mắt đen, đầy vẻ táo tợn với đôi mày dài chấm thái dương, chắc chắn là thứ tài sản đã được chia xẻ cho đứa con trai. Đôi mắt ấy cũng không thường gặp nơi những người phụ nữ làng quê, bởi nó không phản chiếu một chút cồn con nào sự nhẩn nhai, vốn là thứ phẩm chất thường gặp nhất ở những người đàn bà đất Việt. Đôi mắt ấy chiếu thẳng vào mặt ông, không chút e dè, không mảy may sợ hãi :

« Với đôi mắt này, cô ta có thể làm bất cứ điều gì cô ta muốn. »

Ông thoáng nghĩ và tìm vài từ thích hợp để đáp lễ :

- Chúng tôi xin chia buồn với gia đình. Hy vọng cô và cháu sẽ vượt qua được giai đoạn khó khăn một cách nhanh chóng. Cố gắng cho cháu được học hành đến nơi đến chốn

- Dạ, chúng con xin thực hiện lời người.

Goá phụ đáp lại tức khắc, dường như câu trả lời đã được chuẩn bị sẵn .

Lúc đó, chủ tịch xã mời ông quay lại viếng người xấu số. Ông đi theo chị ta một cách máy móc vì không hiểu thủ tục của một đám tang bình thường diễn ra theo cách nào. Suốt cuộc đời ông, đây là lần đầu ông có cơ hội và cũng chủ tâm quan sát đám tang của thứ dân. Đột nhiên, sau một khoảnh khắc ngắn ngủi, những tiếng gào nhát loạt cất lên sau lưng chủ tịch :

- Ôi cha, cha ơi cha, sao nỡ bỏ chúng con ?

Lúc ấy ông mới nhận ra rằng còn gần hai chục người nữa mặc áo xô, trừ dăm ba người cỡ tam tuần, tứ tuần, còn lại thuần một đám thiếu niên lẫn con nít. Tất cả chen chúc, túm tụm với nhau làm thành một đội quân bề thế có khả năng lấn át mẹ con người đàn bà kia. Tất cả hợp thành một dàn đồng ca, cất lên tiếng kêu than như những điệp khúc, đệm theo bài hát của đội nhạc. Họ đứng bên trái cổ quan tài còn mẹ con người đàn bà trẻ đứng bên tay phải.

« Hai thứ quân, hai thứ con, điều này có vẻ như chắc chắn.. ; »

Ông thầm nghĩ và đưa mắt tìm kiếm tấm ảnh tang. Gần như tức khắc, ông nhìn thấy một chiếc ghế tựa chạm trổ cầu kì kê sát đầu cổ quan tài, trên đó đặt bức ảnh lớn lồng khung kính và trùm vải đen :

« A ...Ông ta đây ! Không phải một ông bố ngoại tam tuần hay sát tứ tuần như hôm qua ta phỏng đoán. »

Người làm chủ hai đội quân tả hữu quan tài đã ngoại ngũ tuần nếu không hơn. Chỉ có điều gương mặt ông ta không phản ánh chút nào

sự mệt mỏi, sự an hoà, sự trầm mặc, sự nhẩn nại như gương mặt những người đàn ông khác ở vào độ tuổi ấy. Một gương mặt chữ điền, vừa hằn lên những nét phong sương vừa phóng chiếu niềm kiêu hãnh và sự dồi dào sinh lực. Đôi mắt ông ta nhìn thẳng về phía trước với cái nhìn ngạo nghễ, thách thức xen lẫn đôi phần ranh mãnh. Sống mũi lớn, thẳng như ống tre. Khuôn miệng đẹp, nét môi đều đặn, được bao bọc bởi bộ râu quai nón dài rậm, loăn xoăn như râu người phương tây nhưng còn đen nhánh :

« Gương mặt ấy biện minh cho tất cả những gì xảy ra xung quanh kẻ xấu số, ngay chính trong gian nhà này. »

Ông bàng hoàng. Những ước đoán, những liên tưởng, những ngậm ngùi tràn đến như đoàn thuyền bập bềnh trên dòng nước. Ý thức đàn áp xưa cũ cũng tức khắc ập đến tựa dòng thác ào ạt xối xả dìm đắm những con thuyền. Một chất nước cay xộc lên trong sống mũi ông. Một làn khói chập chờn trước mắt ông, vừa có màu xám của mây giông vừa có màu tím phiêu du của hoa anh túc.

- Thừa anh cả, chúng ta phải về thôi !

Vũ cất tiếng sau lưng ông. Ông thấy một bàn tay khẽ chạm vào tay mình, chợt hiểu đã đến lúc ông phải thức tỉnh. Quay sang đám người trắng xoá khăn áo xô bên trái cổ quan tài, ông nói :

- Tôi xin chia buồn cùng với gia đình. Tôi cũng hy vọng gia đình ta vượt qua nỗi đau buồn này và nhanh chóng ổn định được cuộc sống. Tới lượt đám người này đáp lễ ông với tất cả sự thống thiết oan khiên mà họ tích trữ trong tim não. Ông kiên nhẫn chờ đợi cơn thống thiết kêu gào của họ nguôi dịu xuống để rút lui. Nhưng dường như lời an ủi của ông là cái cớ để tất cả những nguồn cơn tàng trữ phía sau nỗi mất mát này được dịp phát lộ. Những tiếng khóc tiếng than hò của hai mươi con người rền rĩ vang lên .

- Ôi cha ơi cha, sao cha nỡ bỏ chúng con vào giữa lúc nước sôi lửa bỏng này ?...Cha ơi, cha ra đi mà bao nhiêu nông nỗi chưa được giải bày, bao nhiêu oan khiên chưa kịp bày tỏ ?

- Cha hỡi cha, xin quay lại lắng nghe...Này con này cháu, bao nhiêu ruột rà máu mủ của cha đây...

Lúc này chính nữ chủ tịch xã đã cứu ông thoát khỏi cơn rối ren một cách nhanh chóng :

- Thôi !

Chị ta ngẩng lên quát một cách bất ngờ khi màn khóc lóc có nguy cơ kéo dài và tăng cường độ :

- Thôi, đau thương nào cũng phải có giới hạn. Vả lại, chủ tịch cần phải giữ sức khoẻ để lo việc quốc gia. Đề nghị gia chủ giãn ra để

chúng tôi đưa người về nghỉ.

Nói xong, chị ta giơ hai cánh tay lực lưỡng gạt đám người sang hai bên, với tất cả sức mạnh và sự chuẩn xác của lưỡi ben máy xúc.

Ông chưa kịp hiểu ra mọi chuyện thì đã thấy mình đang đi qua mảnh sân lát đá để ra cửa. Mấy cậu cận vệ cũng đã bám sát lưng ông. Cả bốn người trong dàn nhạc đồng quê đứng lên, và họ chơi quốc thiều để tiễn biệt :

Tiếng nhạc quen thuộc cất lên.

Chủ tịch buộc phải dừng lại giữa sân cùng với đoàn tùy tùng, thoáng thấy vị nữ chủ tịch đưa mắt nhìn đội nhạc tang, không hiểu để ban khen hay để hăm dọa. Bề nào họ cũng phải chờ quốc thiều kết thúc.

Quốc thiều, quốc thiều !

Ông sửng sò như lần đầu nghe thấy nó, cái giai điệu đã từng ghi khắc vào trí nhớ của ông những nét sâu đậm từ bao năm nay. Phải chăng vì âm hưởng của đám tang hay vì tâm trạng của chính ông đã đổi thay cùng năm tháng ? Hoặc những nhạc cụ dân tộc đã đem lại một màu sắc lạ lùng cho bản nhạc vốn dĩ quen thuộc này ? Ông chẳng thể cắt nghĩa một cách minh bạch, nhưng nỗi kinh hoàng xâm chiếm tâm hồn ông khi nghe bản quốc thiều diễn đạt bởi kèn bầu, sáo và nhị. Có sao giai điệu buồn đến thế ? Hành khúc của một dân tộc mà vương vấn thể lương, ai oán. Dường như trong nhịp điệu hùng hồn kia ẩn chứa tiếng chuông chiều thả bóng lẫn tiếng cú rúc đêm trường . Dường như tiếng hát sôi sục kia gọi nên những hình ảnh không một chút tương đồng với nó : những chân trời mịt mù sương khói, những dòng sông lạnh lẽo chẳng bóng người, những bến bờ ngập tràn rác rến, những nghĩa địa chạy dài vô tận, rợp cánh quạ đen bay.

« Phải chăng vì tuổi già khiến ta dễ sầu thương, hay vì những loại nhạc cụ kia đem lại cho quốc thiều một nỗi bi hoài mà nó không vốn có ? Bởi dàn nhạc đưa vong chỉ có thể thích hợp với những giai điệu cổ như Làn thảm, Sa lệch chênh, Sấm soạn, ? »

Ông không tìm được lời giải đáp. Một cơn nhức nhối vặn xoắn tim ông. Ông ngược mắt nhìn khoảng trời xanh bên trên vòm tre trúc, cố xua đuổi những ý nghĩ âm đạm đang lớn vồn nhưng không thành công.

« Hãy chỉ cho tôi biết bạn của anh là ai, tôi sẽ nói cho anh biết anh là ai. Cũng như thế, có thể nói rằng : Hãy cho tôi nghe tiếng hát của một dân tộc, tôi sẽ chỉ cho anh biết số phận của dân tộc ấy ! Phải chăng định mệnh của một dân tộc đã vĩnh định trong các làn dân ca, trong những giai điệu xưa cổ nhất, những giai điệu theo đuổi một dân

tộc như kẻ đồng hành mãi kiếp, như hình với bóng như hai nửa được cái của loài cá lưỡng dục ? Liệu con người có thể đổi thay định mệnh được hay không, và trong cuộc sống, phần nỗ lực của họ sẽ mang tới bao nhiêu phần trăm trên tổng số những gì được gặt hái trong suốt cuộc sinh tồn ? »

- Mời chủ tịch đi tiếp.

Anh chàng béo đã đứng áp sát lưng ông, thì thào.

Ông quay lại, giơ tay vẫy chào đội nhạc rồi ra cổng. Ở đó, hai tiểu đội cận vệ đã sẵn sàng.

Họ trở lại đội hình cũ để quay lại nơi máy bay trực thăng chờ đợi .

- Bạch sư cụ, chúng tôi phiền nhiều ngài nhiều quá.

- Thừa chủ tịch, chúng tôi hân hạnh được phục vụ ngài.

- Bạch sư cụ, có thể cuộc trò chuyện của chúng tôi sẽ kéo dài hết buổi chiều, như thế phần đọc kinh chiều của ngài sẽ bị gián đoạn.

- Thừa chủ tịch, người tu hành chúng tôi đọc kinh suốt cả cuộc đời. Khi cần thiết phải ngừng là ngừng. Phật tính tồn tại ngay trong im lặng.

- Bạch sư cụ, ngài không sợ bị các đấng tối cao quở trách ?

Ông hỏi, với nụ cười đa nghĩa mà thiên hạ thường coi là nửa đùa nửa thật.

- Thừa ngài, phật mà chấp thì không còn là phật.

Sư cụ đáp, cũng với nụ cười , một nụ cười nhẹ nhàng, đoạn bước ra khỏi cửa.

Ông và Vũ đứng dẹp sang một bên khi nhà tu hành đi qua. Mùi bồ kết phảng phất trong không gian bởi áo của các nhà sư được giặt bằng bồ kết. Góc vườn chùa có ba cây bồ kết già, tươi tốt um tùm, quanh năm chi chít quả. Ông thường thấy sư nữ ra vườn kéo về từng thúng đầy, rồi đem xếp thành từng lượt trên chiếc dàn bằng sắt thanh gần giống một chiếc vỉ nướng cá khổng lồ để sấy khô. Những chiều mưa dầm, hơi nước từ các khe vực nghi ngút bốc lên hoà cùng mây trắng, hai người đàn bà ngồi sấy bồ kết trong im lặng, sự im lặng này kéo dài cho tới tận bữa cơm tối khi sư nữ thấp nền trên các bệ thờ và khêu ngọn đèn dầu đặt trên chiếc bàn tre cũ.

« Họ nghĩ gì trong sự im lặng triền miên ấy ? Hay họ không nghĩ gì cả ? Nhưng ta không tin rằng họ là những con người đơn giản, thô sơ đến mức không có gì để mà suy nghĩ ...Bởi người không có suy nghĩ thì không thể hành động với lòng can đảm như vậy ! »

Đã nhiều lần, ông thầm đặt câu hỏi cho mình. Chưa bao giờ tìm

được câu trả lời thoả đáng. Ông nhớ ngày đầu tới chùa khi nhìn tất thấy các khuôn cửa đều bị khoá chốt như những kho chứa hàng ông đã triệu tập Lễ cùng văn phòng lên hỏi chuyện. Sau khi biết sự thật, ông tức tốc ra lệnh cho họ phải để sự cụ chủ trì và ít nhất một hai đệ tử được quay lại, coi đó như điều kiện tiên quyết để ông chấp nhận an dưỡng ở nơi đây. Hai ngày sau, cận vệ dẫn một đoàn người leo lên dốc núi. Ông biết rằng họ đã thực hiện mệnh lệnh của ông nhưng không hiểu vì sao lại có cả một đám đông :

« Không lẽ họ ưng thuận cho cả mười hai vị sư trở lại chùa ? »

Ông thoáng nghĩ nhưng rồi gạt đi tức khắc giả thuyết ấy vì nó bất khả. Ông lui vào căn phòng của mình, theo dõi. Quả là cả mười hai vị sư đều hiện diện cùng lúc trên sân chùa, nhưng không phải vì họ được phép trở lại mà vì họ tháp tùng bậc trưởng thượng quay về chốn cũ. Theo lệ thói xưa, đó là phương cách mà học trò có thể biểu lộ lòng tôn kính bậc thầy. Ông nhìn thấy mười nhà sư cao lớn, tràn đầy sinh lực ; bởi chỉ có những con người đầy đủ sức mạnh vật thể và tâm thể mới có thể thực hiện thiền định ở vùng núi xa xôi này. Mười người đàn ông vạm vỡ ấy đứng xúm quanh một bà già bé nhỏ, cao không quá một mét rưỡi, có gương mặt điềm tĩnh với những đường nét rất bình thường của một người đàn bà Việt bình thường. Bà cụ cầm trong tay một cây gậy trúc :

« Chính với cây gậy này, bà cụ đã xuống núi khi bị chính quyền bắt buộc rời chùa, và bây giờ, chính với cây gậy ấy bà cụ leo trở lại đỉnh núi cao trên ngàn thước, không nhờ bất cứ ai cõng. Vậy mà bà già bé nhỏ kia đã ngoại tám mươi ! »

Ông cảm thấy cùng lúc, sự áy náy ngượng ngùng lẫn với nỗi buồn. Vì nhà tu hành kia đã hơn ông bảy tuổi ? Vì cái chính thể bắt buộc bà cụ phải lưu đây là chính thể của ông, và ông là người đại diện cho nó một cách danh chính ngôn thuận ? Ông không tìm được duyên cớ chính xác. Trong khi đó, ngoài sân, sự cụ đã leo lên bậc tam cấp ra lệnh cho đệ tử :

- Mô Phật, chúng ta đã lại đứng trên đất nhà. Các con hãy mở tất cả các cửa, lau dọn các ban bệ rồi lên hương, thắp nến. Còn con, sư nữ, phận sự của con là sửa soạn các bình hoa. Chúng ta sẽ đọc kinh để đón rước các đáng tôn kính về chốn cũ.

- Mô Phật, chúng con xin thực thi lời người.

Ông nhận thấy vẻ cung kính của tất cả mười nhà sư kia trước vị sư già bé nhỏ và bất chợt một ý nghĩ chua chát len lỏi trong óc não :

« Ngày mai, liệu trong những đệ tử sùng kính kia, ai là kẻ sẽ đẩy bà cụ xuống vực sâu để trở thành kẻ chủ trì ngôi chùa này ? Ai là kẻ sẽ

bỏ thạch tín vào món đậu phụ om tương hay canh rau cải ? »
Nhưng bên kia sân, tiếng chuông đã gióng giả vang lên. Rồi tiếp đó là tiếng gõ mõ, tiếng tụng kinh của cả mười hai nhà tu hành. Không gian thoang thoảng mùi nhang khói. Ông lắng nghe tiếng đọc kinh đều đều không ngắt , biết rằng có một thứ quyền năng khác ngự trị trong cõi nhân sinh, thứ quyền năng vô hình, thứ quyền năng bất khả diễn đạt bằng những con số như quyền năng thế tục.
Những kỉ niệm ấy vụt trở lại khiến ông đứng trầm ngâm trong khoảnh khắc. Rồi chợt nhớ rằng Vũ đang chờ, ông nói:
- Sư cụ đã cho phép, chúng ta có thể vào chùa.

- Anh Cả chưa từng bước chân vào đây ?
- Chưa từng. Tôi không dám xâm phạm vào cõi đất của người tu hành. Riêng việc chúng ta dồn mười nhà sư kia xuống tầng núi dưới đã khiến tôi phải suy nghĩ. Tại sao họ không chọn một địa điểm khác ?
- Em cũng không rõ kẻ nào chọn địa điểm này. Nhưng chắc chắn đây là nơi tốt nhất để chúng ngăn cản mọi người tới gặp anh.
- Về phương diện này, họ là những người thông minh kiệt xuất.
Ông mỉm cười đáp, hình dung rằng bất cứ ai muốn trèo lên đỉnh Lan Vu cũng phải xuất hiện trước ống nhòm của đại đội cận vệ không chỉ trong vài giây, vài phút mà là nửa ngày trời cho dù họ là vận động viên điền kinh hay chuyên gia leo núi. Trong điều kiện như thế, chỉ loài hổ rừng hay chồn sóc mới hy vọng thoát khỏi sự kiểm soát.
Những đồng chí thù địch của ông quả đã suy tính kĩ càng khi chọn đỉnh Lan Vu thay vì một hầm tối — un oubliette theo kiểu châu Âu xưa. Ở đây, ngay trên đỉnh núi thơ mộng này, ông cũng không thể trò chuyện với người đáng tin cậy trong phòng của ông hoặc căn phòng của bác sĩ. Tất cả các bức tường đều gắn rệp. Mỗi lần Lễ dẫn một nhân viên kĩ thuật lên —thay rệp, ông đều biết bởi lần nào họ cũng phải cõng bình phun thuốc muối trên lưng. Lễ mời ông —dạo chơi quanh rừng cho đôi chân khỏi tù đọng trong khi y —phun thuốc muối. Phải chờ đợi vài tiếng sau cho mùi thuốc đã bay hết, ông mới có thể quay lại phòng mình. Vì ông không bao giờ vượt qua mảnh sân gạch để bước sang bên chùa chính nên các tượng Phật trong ngôi nhà này đã may mắn không phải thưởng thức mùi thuốc sát trùng. Và hôm nay, họ có thể nương nhờ cửa Phật trong phút chốc để trò chuyện với nhau.
- Anh tin chắc rằng chúng ta sẽ an toàn khi nói chuyện ở đây ;
Vũ hỏi lại lần cuối, cho thêm phần chắc chắn.

- Chú cứ tin đi. Tôi già nhưng chưa lần.

Ông đáp, nhìn thẳng vào mắt người đàn em, người duy nhất còn lại với ông, cùng ông trong cuộc sinh tồn này.

- Em xin lỗi ... Nhưng ...

- Tôi hiểu.

Họ im lặng phút chốc vì những hồi ức quay trở lại trong mỗi lời, mỗi ý. Rồi Vũ run run hỏi :

- Anh Cả có ho nhiều không ?

- Chú cứ an tâm, tôi đỡ nhiều rồi. Vấn đề còn lại là tim mạch. Nhưng thất thập cổ lai hi, tôi cũng đã sống khá dài.

- Anh Cả cần bảo trọng.

- Chú cũng vậy. Nhưng xét cho cùng, chúng ta cũng chẳng có cách nào bảo trọng nổi chúng ta. Mọi sự trên đời giống như canh bạc.

- Vâng, đúng là cuộc đồ đến.

- Dù muốn hay không cũng phải chấp nhận rằng cuộc đời hạn hữu, sức người cũng vậy. Tôi không thể làm gì hơn vào lúc này, nhưng tôi vẫn muốn biết thật sự những gì đang diễn ra trên đất nước ?

- Nhưng ...

- Cứ nói cho tôi biết. Chúng ta đã cùng chịu đựng những giây phút tột cùng hiểm nguy. Hẳn là chú chưa quên điều ấy ?

— Nhưng anh yếu lắm rồi, anh cả. Chúng ta, những kẻ phàm trần, không thể chống lại sức tàn phá của thời gian

— Nhưng tôi vẫn chưa mù, chưa điếc, chưa bại liệt óc não. Tôi vẫn muốn biết sự gì đang diễn ra ở ngoài kia, bên ngoài những bức tường mây trắng, bên ngoài chốn ngục tù thơ mộng này.

— Em không đủ can đảm, xin tha lỗi cho em.

— Chính tôi mới cần xin lỗi chú. Tôi là kẻ chịu ơn chú. Tôi đã chất lên vai chú quá nhiều nỗi nhọc nhằn.

— Xin anh đừng nói như vậy. Cả dân tộc này chịu ơn anh. Em có làm hơn thế nữa cũng không thấm tháp gì.

Trên các bệ thờ, những pho tượng gỗ sơn son thếp vàng đang chăm chú nhìn họ. Ông tưởng chừng cuộc đối thoại thầm kín của họ cũng không lọt khỏi những đôi mắt gỗ, những đôi tai gỗ kia. Mùi hương chậm chậm dâng lên và lần đầu tiên ông cảm thấy mình đang bước lên một cõi đất mới, nhập vào một không gian mới. Bỗng dưng, ông bật lên tiếng thở dài.

- Anh Cả làm sao vậy ?

- Không sao. Chú hãy nói cho tôi biết rõ sự gì đang xảy ra trên đất nước chúng ta ?

- Nhưng ...

- Đừng ngại ngần. Tôi có thể chịu đựng.

- Tình hình đang rất xấu. Sức chưa đủ nhưng họ đã quyết định tổng tấn công. Tướng Hãn gặp em thông báo rằng trận đánh Nậm Phai, toàn bộ ban chỉ huy bị nghiền nát, riêng tướng Hãn đang ở Hà Tĩnh nên thoát. Xác lính ngập đầy khe, nước suối không chảy nổi.

- Tôi cũng đoán như thế, khi họ thúc hối tôi phải làm thơ động viên dân.

- Điều khủng khiếp không phải chỉ có vậy. Hãn quay trở lại mặt trận được hai ngày thì gia đình nhận được giấy báo tử.

- Chú ấy bị hại trên đường, chắc chắn tại tỉnh Thanh.

- Em cũng ngờ như vậy.

- Đất tỉnh Thanh biến thành hang ổ lục lâm từ đã lâu.

- Vâng, nhiều người đều biết điều đó.

- Tội nghiệp cho gia đình chú ấy.

- Vâng, con nhỏ của nó chưa đầy mười tuổi, mà vợ nó lại đau khớp nặng ba bốn năm nay.

- Liệu còn lý do gì khác nữa ? Hay chỉ vì giữ liên lạc với chúng ta ?

- Chắc chắn. Báo, đài chỉ loan tin thắng trận. Lính đào ngũ bị chặn lại trên các ngã đường rừng từ Quảng Trị ra Hà Tĩnh và bị đưa vào các trại cải tạo đào binh. Không một ai ngoài miền bắc biết được tin tức thật của mặt trận. Nhưng em nghĩ Hãn bị thủ tiêu còn vì một cơ khác.

- Tôi hiểu.

Ông đáp và bỗng nhiên thấy một cơn gió lạnh buốt chạy dọc sống lưng:

- Có quá nhiều người bị hại vì liên quan đến tôi.

- Anh không thể nói như vậy ...

- Đúng thế!

- ...

- Cả tôi nữa, tôi cũng bị hại bởi chính tôi. Đây là sự thật.

- Anh Cả, đừng tự dằn vặt mình.

- Chú cũng thấy là tôi chưa mù chưa điếc, chưa bại liệt tâm thần. Tôi vẫn phải chịu trách nhiệm trước dân tộc.

Vũ nhìn ông giận dữ :

- Anh không thể làm gì hơn nữa cho cái dân tộc này. Dân tộc của anh cũng phải chịu trách nhiệm về chính nó.

- Dân tộc ấy không phải là của chú hay sao ?

- Nó cũng là của em.

Vũ cất tiếng thở dài :

- Nó cũng là của em, đúng vậy. Nhưng nhiều khi em thấy nản lòng.

Bởi người ta không thể thay đổi nòi giống như thay quần thay áo.

- Nhưng đó là dân tộc của chúng ta. Có muốn chối từ cũng không được.

- Vì không thể từ chối nên con người mới đau khổ.

- Trên hành tinh này chắc chắn có nhiều giống người đáng phải đau khổ như chúng ta. Nhưng đa phần con người không ý thức được là họ cần phải đau khổ vì một điều gì đó, một hiện thực nào đó. Khi họ chưa hiểu được là có những sự thật đáng để cho con người đau khổ thì sự đau khổ ấy không tồn tại.

Ông buông một câu rất đỗi mơ hồ khiến Vũ đưa mắt nhìn ông dò hỏi. Nhưng dường như ông đang theo đuổi điều gì đó trong tâm trí, mắt thờ thẩn nhìn ra sân chùa. Vũ chờ đợi vài giây rồi đành hắng :

- Anh nói rằng ...

- Tôi muốn nói rằng mọi dân tộc đều có mặt ưu thế và mặt khiếm khuyết. Nhưng để chấp nhận và dám nhìn thẳng vào những khiếm khuyết của bản thể là điều quá khó khăn.

Đỉnh cao chói lọi

SONG TẤU (7)

Hai người im lặng. Vũ nhìn ông với cái nhìn khắc khoải :

« Anh đã quá già và quá nhiều đau khổ để còn nghĩ tới những vấn đề như thế. Đời người hữu hạn mà, hãy để cho dòng nước chảy xuôi. »

Còn ông, ông trầm ngâm nhớ tới một ngày xuân trên chiến khu Việt bắc. Lần ấy, đúng dịp Tết Nguyên Đán, cả cơ quan hè nhau làm những món ăn cổ truyền. Trong các món cổ truyền, đứng đầu bảng là tiết canh, lòng lợn. Không những chỉ riêng nhà bếp mà dường như toàn thể nhân viên cơ quan tham gia vào chuẩn bị cuộc ẩm thực quan trọng này. Buổi trưa, văn phòng mang lên cho ông một khay tiết canh lòng lợn. Thời chiến tranh, một miếng thịt cũng đã coi như bữa tiệc, bởi có những thời gian dài, cả cơ quan ăn sắn trừ cơm. Năm trước đó, bên đại đội bảo vệ có một chiến sĩ phát điên vì phải ăn sắn liên tục sáu tháng. Cậu ta vốn con nhà khá giả chưa từng chịu đựng sự thiếu thốn. Sáu tháng trời không có một hạt cơm, một miếng thịt hay cá vào bụng, ngày nào cũng sắn, hết luộc lại nướng, hết nướng lại nấu canh xương với muối và rau rừng, người trai đô thị này dầm ồm, da xanh bủng, bụng trướng như đàn bà có thai. Một sáng, khi

nhìn thấy anh nuôi bưng lên mấy rổ lặc lè sắn luộc, chàng trai bỗng nhảy dựng như chơi chơi giữa sân, la hét inh ỏi tựa hồ bị quỷ ám rồi sau đó anh ta cởi bỏ hết áo quần, ôm đầu chạy tuốt vào rừng ... Sự việc ấy ám ảnh ông. Bởi vậy, ông ý thức được những nhu cầu của sự sống. Tuy thế, ông không thể nào ăn được cái món ăn bổ dưỡng cổ truyền kia. Ông nhìn bát tiết đặt trên khay một cách chần chừ. Một bát chiết yêu đầy tràn tiết đỏ, đông cứng như thạch, bề mặt rải đều lạc rang lẫn rau thơm thái vụn. Thêm vào đó là chiếc chén nhỏ xíu đựng ớt tươi. Cẩn vụ bưng khay thức ăn cung kính đặt trước mặt ông rồi chần chừ đứng lại dường như muốn xem ông ăn có ngon lành hay không, bởi vì đối với tất cả mọi người đây hiển nhiên là bữa tiệc long trọng nhất trong năm.

- Để đấy cho tôi. Chú xuống nhà ăn trước với anh em ...

Ông đáp vồn vã để cho anh lính yên tâm đi ra. Còn lại ông với bát tiết canh, ông nghĩ kế thủ tiêu nó một cách kín đáo. Ông vốn sợ mùi máu từ nhỏ, cho dù nó được nguy trang bởi các loại mùi thơm khác nhau của gia vị, nào húng chó húng thơm rau răm rau mùi, nào hành hoa hành củ, nào lạc rang, ớt tươi giã nhỏ. Mỗi lần gia đình chộc tiết lợn, ông lĩnh ngay ra ngoài đồng. Không ai ép được ông ăn cái món ăn khủng khiếp ấy, cái món ăn mà người ta cho rằng đáng được ao ước nhất khi ngã thịt một con lợn, cái món mà các lão ông, lão bà đánh giá là « bỏ cả âm lẫn dương ». Người ta riếu ông :

« Thằng này học khôn nhưng ăn thì ngu hạng nhất ».

Ông cũng không rõ vì có gì ông dị ứng với cái món ăn cổ truyền này đến thế. Rồi lúc thành niên, sống ở Paris, lần nào đó ông xem một cuốn phim phong tục châu Phi, nhìn thấy dân bản xứ chộc tiết bò rồi vục đầu xuống chậu, uống máu tươi còn nóng hổi, da ông bỗng sớn gai ốc, mồ hôi vã ướt sống lưng. Mặt ông hết nóng bừng rồi lạnh ngắt. Ông tưởng chừng những người xung quanh đang nhìn ông, phát hiện ra trạng thái tinh thần kì dị của ông, đoán được những ý tưởng thâm kín trong óc não ông ... Ông ngồi chết cứng trong rạp, cho đến khi buổi chiếu kết thúc, chờ những người khác đi vãn mới đứng lên. Bên ngoài, trời rét cóng. Mồ hôi trong lưng áo ông ướt lạnh khiến toàn thân run cầm cập. Ông phải quay vào phòng vệ sinh, lấy nhật báo lót cả trước ngực lẫn sau lưng rồi mới về nhà. Ban đêm, giấc mơ của ông đỏ nhoè máu. Những con vật bị chộc tiết, máu toé thành vòi, kêu hét, co giật, rẩy giụa một cách điên cuồng và tuyệt vọng. Những cái miệng nhoe nhoét máu tươi. Những nụ cười cũng nhoe nhoét máu tươi ... Tất cả cùng đồng hiện, chồng chéo, quay đảo, khoan xoáy tâm trí ông. Lần đầu tiên ông hiểu nguyên do nỗi sợ

hải của mình từ thời thơ ấu. Giống như lần đầu tiên ông cầm đèn rọi sáng một căn hầm mà bóng tối kinh niên hù dọa con người. Nhờ cuốn phim phong tục châu Phi kia, ông tìm được một so sánh, một phóng chiếu. Ông biết rằng sự cảm nhận những khuyết tật của giống nòi cũng tựa hồ như cơn sốt. Phải chịu đựng nó trước khi có thể chữa khỏi.

Đêm ấy, không thể nhắm mắt ông đành ngồi dậy đọc sách cho tới sáng, khi những ngọn đèn đường trở nên trắng nhợt trong ánh dương.

Rồi bảo tố cách mạng cuốn ông vào vòng xoáy. Nhiều năm, ông tưởng chừng không còn bận khoăn về những thứ mà ông coi là « khuyết tật của dân tộc ». Ông có quá nhiều việc phải toan tính. Cuộc đấu tranh giữa dân tộc của ông với những kẻ ngoại xâm luôn luôn là cuộc đấu không cân sức, mà cán cân bao giờ cũng ngả về phía ngoại bang. Trong tình thế ấy, ông không thể để tâm tới những tiểu tiết. Ông phải tập hợp dân chúng, bởi đoàn kết là sức mạnh duy nhất, nguồn năng lực duy nhất đem lại khả năng chiến thắng trong cuộc đổ sức chênh lệch này ... Vì đoàn kết, ông phải chiều theo cả những thứ trong thâm tâm, ông coi là « khuyết tật » ... Vì đoàn kết, ông phải giả mù nhiều phen trước những hành vi lỗi mẫn những cách ứng xử hèn mọn mà ông biết chắc chắn đó là thói quen của sự phản văn minh. Vì đoàn kết, ông phải thoả hiệp với những kẻ mĩa mai sau lưng ông là « người trong máu có rượu Booc-đô ... »

Vào ngày tết trên chiến khu năm ấy, ông đã trút bát tiết canh vào chiếc ống tre vẫn dùng đựng nước, chờ đến chiều tà khi mọi người ra sân chơi bóng chuyền, mới đem ra nhà vệ sinh ...

- Anh làm sao vậy ?

Vũ cất tiếng hỏi đột ngột. Ông hiểu rằng ông vừa đưa tay lên ngực để chặn một cơn nhói trong tim :

- Thi thoảng, những cơn co thắt lại xuất hiện.

Ông đáp, và mỉm cười :

- Với tuổi già, mọi thứ đều khả thể, ngay cả cái chết. Cho nên, khôn ngoan hơn cả là phải biết chung sống với bệnh tật. Và những thất vọng ...

- Trước hết là những thất vọng.

Họ im lặng. Một khoảnh khắc chông chênh lướt qua không gian mùa xuân, thời khắc mà hơi ẩm đan xen ánh nắng tạo thành lớp bọt biển trong suốt. Họ cùng nghe tiếng véo von của một cặp sơn ca đâu đó vắng lại. Rồi anh chàng cận vệ béo xuất hiện trước trước cửa chùa :

- Thừa chủ tịch, văn phòng vừa điện lên mời thủ trưởng Vũ xuống

sân bay.

- Máy giờ máy bay phải cất cánh ?

Vũ hỏi.

- Dạ, văn phòng không nói rõ.

- Chú quay lại gọi điện hỏi chính xác giờ bay .

Chú lính quay đi tức khắc.

Ngoài sân, nắng trải vàng như mật ong, màu vàng vắng lặng và ngưng đọng của đỉnh non. Cùng với màu vàng ấy, chẳng phải thứ không gian oi ả thường gặp nơi đồng bằng miền Bắc nhưng là làn hơi mát thanh cao êm ả, thứ khí hậu của mùa thu châu Âu. Ông bắt giắc nhắm mắt lại vì tưởng như đang còn lang thang dọc sông Seine vào mùa lá thay màu, những rặng cây hai bờ điệp vàng hay đỏ thắm, hắt lên khung trời ngọn lửa rực rỡ và mong manh. Những cây cầu trắng hiện lên trong sương mù đường như không thực bởi chúng chẳng dành cho những kẻ bộ hành mà chỉ được dựng nên cho các họa sĩ và thi sĩ. Ông thấy lại những sườn dốc xanh rờn vùng đồi Montmartre. Những ngọn đèn dọc phố và những mũi tên chỉ quán rượu bên đường. Châu Âu, một phần đời ông đã trải qua nơi ấy. Ông nhận biết nó bằng những cảm xúc đã ghi khắc đã vĩnh định trong da thịt, bằng vị rượu chát rỏ tiền trên lưỡi và tiếng ồn ã phố phường trong tai, bằng nỗi nhớ nhung màu nắng, màu trời. Những kỉ niệm tươi thắm của tuổi xuân kèm theo nỗi buồn xa xứ. Khi sống ở phương trời ấy, ông đã nhớ quê hương, ông đã thiếu vắng tổ quốc như si dại như điên rồ. Còn bây giờ, không biết vì đâu ông lại nhớ phương trời xa xôi đó ? Điều khó hiểu là lúc này nó lại trở nên một vùng thiếu vắng trong ông...Nỗi nhớ ấy càng ngày càng da diết, càng ngày càng khiến tim ông thổn thức. Buồn ời, se sắt là buồn !...Nhớ ời, còn cào đau đớn nhớ ! Châu Âu ! Châu Âu ! Phải chăng đối với ông, châu Âu chỉ là cái cớ, bởi nó gọi cho ông tuổi trẻ đã qua. Phải chăng ông nhớ châu Âu vì ông nhớ những giấc mơ chưa thành, những con đường dang dở. Phải chăng châu Âu là vùng trời vừa thù nghịch vừa thân thiết và vì thế, nó sẽ là kẻ đồng hành thầm kín và dai dẳng cho đến phút xuống mồ ? Ông đã gắn bó với một miền đất vừa xiết bao gần gũi vừa vĩnh viễn không thuộc về ông ? Đây là bi kịch của riêng ông hay là nỗi khổ đau truyền kiếp của con người ?

- Thừa thủ trưởng, văn phòng nói máy bay cất cánh lúc bốn giờ đúng.

Chú lính đã quay lại báo cáo.

Vũ đáp một cách cộc lốc :

- Bảo văn phòng rằng bốn giờ tôi quay xuống, năm giờ bay cũng

chưa muộn.

- Dạ.

Ông chờ cho cậu lính quay đi, bảo Vũ :

- Chú căng với họ làm gì ? Thời nào mà chẳng có nha lại ?

- Đôi khi cũng phải vả vào mặt họ một cái, để họ nhớ rằng chúng ta là chúng ta. Không phải ai cũng biến thành đầy tớ của chúng nó.

- Lỗi không phải ở những con người nhỏ bé như vậy.

- Anh quên rằng mọi ngai vàng đều bị các đội cấm quân lật nhào, và những kẻ nhỏ bé không có nghĩa là chúng không nuôi những giấc mơ to lớn. Anh đã quên Quốc Tuỳ là ai ? Xuất sứ y chính là gã móc túi nhà nghề chợ Sắt. Bị đòn thập tử nhất sinh vì không chịu nộp tô cho trưởng băng một đêm y đã lén đâm chết đại ca khi gã này đang nằm trong giường nhà thổ. Rồi y trốn khỏi thành phố quê hương lang bạt vào Nam kì làm phu đồn điền. Ở đây, y được giấc ngộ đi theo cách mạng và trở thành thủ hạ của Sáu từ khi hai người cùng ở một xà-lim nhà tù Sơn la.

- Tôi tưởng y nhỏ tuổi hơn Sáu nhiều ?

- Chính xác như vậy. Chúng nó hơn nhau cả một giáp. Thế nên trong nhà tù, Sáu biến thành đại ca ruột của Quốc Tuỳ. Chúng cũng hành xử với nhau theo kiểu như vậy. Quốc Tuỳ thường đồ bỏ, giặt quần áo, và cả gãi lưng cho Sáu. Thế nên sau này Sáu mới bổ nhiệm y làm bộ trưởng bộ nội vụ. Đó là bộ quan trọng nhất, nhiều quyền lực nhất, ai cũng biết. Lúc đó, nhiều đồng chí thấy được nguy cơ đã phản ứng, nhưng Sáu thẳng tay đàn áp. Sức mạnh của y chính là ở chỗ y biết sử dụng những kẻ mà anh gọi là nhỏ bé . Rồi đến lượt những kẻ nhỏ bé này lại sử dụng những kẻ nhỏ bé hơn. Lý lịch tối ưu là phải thất học và đã từng là tội phạm. Sau thứ tối ưu này là phải thật sự nghèo khổ và ngu dốt, chồng con mẹ Tư hàng cá là ví dụ điển hình. Hai loại người này đều trở thành rường cột của Sáu. Chúng có thể làm bất cứ điều gì mà y muốn. Anh đã quên bản tổng kết của anh Lê Liêm ?

- Mọi sự đều quá muộn.

- Vâng ! Quá muộn !...

Ông nghe tiếng người đàn em nuốt nước bọt, dường như đang nuốt cục hận trong họng. Ông muốn nói điều gì đó để an ủi Vũ nhưng không tìm ra lời. Ông có thể làm gì cho Vũ và Vũ có thể làm gì được cho ông trong tình cảnh này ? Mọi bài toán đều bất khả. Nhưng ít nhất khi ngồi bên nhau họ cũng có được niềm an ủi thầm kín làm nguôi dịu nỗi đau. Ngoài sân, một cơn gió đi qua khiến cây vườn xao xác. Tiếng chim rừng hót dội từ bên kia vực hoà với tiếng lạnh lót của

hoạ mi trong vườn chùa làm thành dàn giao hưởng êm đềm và hoang dã của núi non. Cớ chi non nước tươi đẹp như vậy mà lòng người đón đau đến thế ? Từ khoảnh khắc nào ông biến thành kẻ phạm tội với chính ông, và những người ràng buộc với ông ? Ồ, câu hỏi này chưa ngừng hành hạ con tim già nua của ông, và có lẽ nó sẽ còn hành hạ ông tới lúc chết.

Một cơn gió nữa đi ngang bầu trời. Đám lá vàng bị gió cuốn bay ào ào qua sân. Dường như trời có vẻ lạnh hơn hay hơi nước từ các đám mây bao quanh chùa khiến ông rung mình. Nắng trên sân đã ngả sang màu vàng nhạt. Rất có thể một cơn mưa xuân sẽ ào tới trong vài phút nữa :

- Có lẽ chú phải xuống núi ; tôi e trời mưa.

- Vâng, em cũng phải về vì còn nhiều việc chờ đợi. Vả lại, máy bay chỉ đăng kí nội trong ngày.

Nói đoạn Vũ nhìn vào mắt ông :

- Anh Cả yên tâm tĩnh dưỡng. Mọi sự vẫn như thường. Dù thường xuyên sống ở nơi sơ tán, thằng bé vẫn học rất giỏi. Nó vừa giật giải toán Marie Quyri trong kì thi khối trường trung học toàn thành phố.

- Cảm ơn chú.

- Có điều này nữa, em cũng phải nói thật với anh.

- Tôi nghe.

- Trung đã đến tuổi biết suy nghĩ, động tâm về mọi chuyện. Để tránh cho cháu những đau buồn, em phải nói với nó rằng nó chính là con của em, con ngoại hôn.

- Chú làm như vậy là rất đúng. Con ngoại hôn còn sung sướng ngàn lần hơn đứa trẻ không mẹ cũng không cha.

Họ cùng đứng dậy, một người cúi đầu nhìn xuống những viên gạch cũ kĩ lát nền chùa, một người nhìn ra ngoài trời, nơi những vẩn mây tê tê đang tụ lại thành bức tường mây trắng.

Đêm hôm ấy, ông đi ngủ rất sớm.

Khi bác sĩ tới thăm mạch cho ông đã thấy cửa đóng, đèn tắt. Hai người lính gác ca đêm đứng trước hiên. Những ngọn điện đầu hồi rọi sáng một nửa mảnh sân chùa và các lùm cây ở rìa khu vườn. Bác sĩ không dám hát vì sợ kinh động giấc ngủ của ông nên quay về phòng lấy cổ bài Tu-lơ-khơ, rủ hai chàng lính chơi.

- Nhớ là không được cười to cũng không được la hét. Nếu sướng quá thì phải bụm môi, che miệng rồi mới được cười. Ai thua sẽ bị vẽ râu nhọ nổi lên mặt nhưng tuyệt đối phải im lặng, nhớ chưa ?

- Tuyệt đối tuân lệnh bác sĩ.

Trong phòng, ông nghe tiếng họ thì thầm, tiếng lục cục kê bàn ghế và tiếng chân bác sĩ đi qua mảnh sân xuống khu vực bếp nhà chùa.

Chắc hẳn cậu ta đi lấy nôi để vẽ râu người thua. Rồi khi mọi sự chuẩn bị đã xong, đám người ngồi vào chia bài, sung sướng sống với cuộc đồ đen vô hại của họ. Từ lúc ấy, ông không còn nghe thấy một thứ tiếng nào khác ngoài tiếng thét của chính tâm hồn mình :

« Con ơi, con của ta ơi ! Con trai của ta ơi ! »

Nước mắt hai bên thái dương ướt lạnh. Ông lấy chiếc gối đè lên mặt để những cơn nức nở khỏi bật lên :

« Tại sao ta lại khóc như một người đàn bà tầm thường trong những gia đình tầm thường nhất ? Từ bao giờ xảy ra cái sự kì cục này ?

Chẳng lẽ tuổi già làm cho con người đổi thay đến vậy ? »

Ông tự sỉ mắng mình nhưng chỉ vài giây sau, con tim ông lại thét lên :

« Con ơi, con trai của ta ơi ! ».

Và cùng lúc, nỗi thiết tha cháy bỏng được nhìn thấy mặt thằng bé khiến ruột ông quặn lên từng hồi :

« Nó có cao hơn đứa con người tiều phu hay cũng vậy ? Và gương mặt nó giờ đây ra sao ? Ta chỉ còn lưu giữ hình ảnh nó khi tròn ba tháng. Chẳng ai ngờ đó là lần gặp cuối cùng. »

Ông hình dung lại gian nhà gác nơi phố cổ, lối vào phải qua một hành lang dài lúc nào cũng có ba người túc trực trong quần áo dân thường. Hành lang ấy hẹp và rất tối, kéo dọc theo một bức tường dày, làm ranh giới ngăn cách với một ngôi nhà khác, thuộc một thương gia. Người thương gia này mở cửa hàng buôn bán ở tầng dưới, nàng ở tầng trên cùng với người chị gái. Một cây cầu thang đồ sộ chạy hình xoắn ốc với hàng lan can gỗ dẫn từ hành lang âm u đó lên tầng trên, nơi những căn phòng cao ráo tường quét vôi xanh nhạt. Căn phòng ấy một thời ngăn ngùi là tổ ấm của ông. Tổ ấm, chưa kịp ấm đã tan tác theo gió cuốn ... Giống như sao chổi, hạnh phúc lướt qua đời ông. Ông chưa kịp nhìn rõ , nó đã biến mất. Hạnh phúc, cũng như cát trong lòng bàn tay ông. Chưa kịp nắm tay, cát đã trôi tuột qua các kẽ ngón ...

...Nhưng dấu sao, nó vẫn là hạnh phúc

Ông tưởng đã quên, nhưng nó quay về. Ánh hồi quang của một ngày xuân cũ. Tia chớp rọi chiếu trong khoảnh khắc hình ảnh thiên đường đã quaGian phòng xưa . Chiếc giường xưa. Thằng bé đập lung tung trong đồng tử trắng. Nó mỉm cười với ông. Cặp môi đỏ cong lên hóng chuyện. Và nàng !...Nàng ngồi phía cuối giường. Ngón tay nàng cuốn sợi len đỏ. Những búp len nhỏ nhiều màu sắc bừa bộn xung

quanh. Nàng làm gì với những múi len ấy nhỉ ?

Giờ thì ông nhớ ra rồi, nàng cuốn len làm con búp-bê mới để treo lên quang nồi cho thằng bé chơi. Con búp-bê cũ đã bị chị nó làm hỏng từ vài tuần trước. Nàng kể lại như vậy, vì hai ba tuần ông mới tới thăm mẹ con nàng một lần.

Khi nghe nàng kể chuyện, ông hỏi con gái của ông đâu. Nàng nói rằng nó đã đi ngủ với dì Đông. Ông không hỏi gì thêm nữa và nàng phụng phịu nói rằng ông thương thằng Trung hơn con Nghĩa, rằng như thế là ông còn trọng nam khinh nữ, ông vẫn sống theo kiểu người phong kiến. Ông mỉm cười vì nàng nhắc lại cho ông nghe đúng những bài tuyên truyền mà đám cán bộ tuyên huấn dạy nàng. Và chính ông đã dạy họ. :

« Cách mạng sẽ dựng nên một xã hội mới, trong đó mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không phân biệt sắc tộc, tôn giáo và giới tính. ».

Ông không biết nàng nói gì, bởi ông chỉ chăm chú nhìn làn môi thơ trẻ của nàng phụng phịu, ông nhớ lại cặp mắt bồ câu đăm đăm nhìn ông qua ánh lửa đêm rừng. Ông mỉm cười nghe bài diễn thuyết của nàng trong khi thằng bé đang đập nhoáy nhoáy giữa đồng tã trắng. Ông mãi mốt nhìn nó, thấy là nó đã thừa hưởng những nét trội nhất của nàng lẫn của ông :

« Nó sẽ vô cùng khôi ngô. Nó sẽ trở thành một chàng trai bảnh bao lịch duyệt. ».

Chắc chắn là nàng đã nhận ra vẻ thiên vị ấy nên một lần nữa nàng nhắc lại :

- Chủ tịch phải yêu cả hai đứa một cách công bằng chứ ?

- Ồ ...đương nhiên. Con nào cũng là con ...

Ông đáp cho nàng vui lòng. Thực ra ông cũng rất yêu Nghĩa, con bé giống hệt người chị mà ông yêu quý nhất trong gia tộc, mà người chị ấy lại giống ông như hai lưỡi cày đúc cùng một khuôn. Bởi vì nó là hình ảnh của chính ông nên phải chịu thiệt thòi. Trong đứa con trai, ông tìm thấy hình ảnh nàng, người yêu đầu.

Bây giờ, nàng không còn nữa. Không còn ai phụng phịu hờn dỗi vì sự thiên vị của ông, nhưng chính ông nhận ra điều đó :

« Ta có hai đứa con, một gái một trai, đứa nọ hơn đứa kia có một tuổi. Vì có gì ta chỉ nhớ đến đứa con trai ? Ta, kẻ vẫn dạy mọi người về sự bình đẳng giữa nam và nữ ? »

« Nhưng sự nguy hiểm dành cho con trai ta nhiều hơn là con gái. Do đó tội trạng của ta đối với nó chắc chắn cũng nhiều hơn. Vì lý do ấy, nỗi ám ảnh thường trực là nỗi ám ảnh về đứa nhỏ. »

Ông tự bào chữa.

Cho dù lời bào chữa ấy vô cùng yếu ớt, ông cũng không quay trở lại lục vắn trái tim mình. Vô ích. Bởi tất thảy những ngã đường suy tư đều dẫn ông quay về chốn cũ. Ông nhớ con trai điên cuồng. Sau mười năm tưởng đã có thể quên, nó bỗng quay lại, trở thành nỗi đau thường trực, trở thành vết rách há miệng trong con tim ông. Giấc mơ quên lãng đã tan như đám mây trước mặt trời và lúc này, một khát khao thiêu đốt :

« Giờ đây nó ra sao, con trai của ta ? Nó có bao giờ tự bản khoăn về lịch sử bản thân hay sống dưới vòng tay bảo trợ của chú Vũ, nó tin định ninh rằng nó là con trai của một liệt sĩ mai danh ẩn tích, và bây giờ là đứa con ngoại hôn của chính người cha nuôi ? Nó sẽ tin như vậy. Tin như vậy, ít nhất nó cũng tìm được một nơi bầu vịu. Con ngoại hôn ? Có lẽ số kiếp đã tiên liệu vì cuộc tình giữa nàng với ta là cuộc tình ngoài lẽ luật. Những cuộc tình ngoài lẽ luật ắt phải cho ra đời những đứa trẻ ngoại hôn. Tội nghiệp thay cho tất cả chúng ta, những kẻ lâm nạn trong trò chơi oan nghiệt này. Giờ đây đứa con ngoại hôn của ta ra sao ? Nó giống nàng hay giống ta, hoặc còn giữ nguyên vẹn những nét lai thuở ba tháng tuổi ? ...Da nó có được trắng như mẹ nó hay không ? Sau lưng nó liệu có cái bớt chàm như cái bớt trên lưng ta, vì chị Thanh nói rằng chỉ khi ta hơn mười tuổi, cái bớt ấy mới xuất hiện. ».

Những nghi vấn đăm đúi ấy ông không thể nói với ai, ngoại trừ nàng. Ông biết người ta theo dõi từng lời ông phát ra khỏi miệng. Ngay một khi ông liêu lĩnh nói với Vũ, Vũ cũng không thể đem ảnh Trung lên, bởi Vũ cũng bị theo dõi ráo riết như ông. Nếu để lọt ra một dấu hiệu chứng tỏ lòng ông còn tha thiết, thằng bé sẽ còn bị sử dụng như một thứ vũ khí đặc lực hơn nữa trong tay kẻ thù.

Biết rõ như vậy, mà ông vẫn không thể dẹp đi cơn khắc khoải :

« Cha già con cọc là thế này đây. Kẻ tiều phu xấu số kia có bị dày vò như ta vào lúc này ? Không ! Không !...bởi ông ta đã chết ngay trong vũng, trên đường trở về nhà. Như vậy, nếu có lo âu, đau khổ, ông ta cũng chỉ ném trải cảm giác ấy trong vòng một vài giờ , chưa kể là ngay trong thời gian ngắn ngủi đó, cơn đau sẽ làm não ông ta tê liệt. »

Phụ tử tình thâm, lần đầu tiên ông thấu hiểu ý nghĩa câu nói ấy. Thời thơ ấu, ở tuổi làm con, tâm hồn ông còn chưa hướng tới một chân trời xa xôi, tai ông chỉ nghe tiếng gió thổi trên giải đất quê hương, mắt ông chỉ đăm đăm nhìn về mái tranh tổ phụ. Công cha, nghĩa mẹ, ông chỉ biết tới những thứ tình cảm ấy như mọi con người

bình thường khác. Nhưng rồi những thứ tình cảm cốt tuỷ ấy trở nên mờ nhạt hơn, sao nhãng hơn khi con tim ông quay về một mối tình rộng lớn và trừu tượng :

Đất nước. Dân tộc. Xứ sở ...

Những danh từ ấy gọi nên sự vĩ đại, sự siêu tuyệt ... Mọi thứ siêu tuyệt đều trừu tượng. Cách mạng là một thứ gì đó còn vĩ đại hơn, siêu tuyệt hơn. Và vô hình hơn Và vô nhân tính hơn ... Ông nhớ rằng năm cách mạng thành công, người chị ông từ xứ Nghệ ra thăm, ông đã không dành được một buổi để hàn huyên với người đàn bà mà ông vốn coi như người mẹ thứ hai thời ông còn thơ ấu. Người đàn bà ấy suốt đời là gái trinh. Gái trinh cho tới lúc chui vào cổ quan tài. Cuộc đời bà là sự hy sinh trọn gói cho những người thân thuộc ... Không được đưa em tiếp đón, chẳng nữa lời than thở, chị ông lặng lẽ khăn gói ra về ... Ngày ấy, con tim ông đã một lần bị cửa rách ... Nhưng rồi ông buộc phải quên ... Và ông đã quên ... Suốt cuộc đời ông, ông đã quen chấp nhận và thi hành sự quên lãng. Sự quên lãng được chỉ định. Sự quên lãng được tiêu chuẩn hoá. Sự quên lãng được kế hoạch hoá...

Nhưng lần này, ông không thành công. Những con tàu bị đánh chìm bỗng trồi lên mặt biển, hú còi. Những thân ma dưới đáy bùn đại dương không thể thối rửa đã trồi lên mặt nước, dập dềnh, quăng quật trên đỉnh sóng. Tất cả địa ngục của ông là ở đây :

Bỗng dưng ông muốn làm cha !... Bỗng dưng ông không thể chấp nhận quên lãng. Bỗng dưng ông nhớ đứa con trai và hình dung ra dáng vẻ của nó từng giờ. Bỗng dưng ông thèm muốn được nhìn thấy nó, dù phải đứng từ xa, dù phải ẩn núp sau một bụi cây hay bức tường nào đấy ; vô danh vô diện và tủi hổ như một gã đàn ông giảng gió để vãi để rơi đến lúc về già ăn năn sám hối tìm cách nhìn trộm giọt máu lạc loài của chính mình

Đỉnh cao chói lọi

SONG TẤU (8)

Ngay cả khi cuộc gặp gỡ vụng lén ấy chỉ xảy ra một lần, một lần duy nhất trước khi cái chết đến chào ông.

Tất cả những nhớ nhung, ước muốn, dằn vặt tạo thành một vòng vây định mệnh mà ông không bước chân ra nổi. Nhà tù của chính

ông. Pháp đình của riêng ông, nơi ông là phạm nhân lẫn quan toà. Sao trời đầy đoạ ông đến nông nỗi này ? Tự nơi nào cơn điên rồ ập tới xáo lộn tâm trí ông, dấn vật thân xác ông, xé nát con tim ông. ? Phụ tử tình thâm !...

Giờ đây ông mới biết đến đoạn trường. Cổ nhân nói « Nước mắt chảy xuôi » là thế :

« Tình hiếu để với mẹ cha không thể so bì với mối yêu thương xa xót trong tâm hồn kẻ làm cha đối với con mình. Bởi khi ta yêu kẻ sinh thành ta ngược mắt lên. Còn khi yêu những đứa con mắt ta nhìn xuống. Và những dòng lệ bao giờ cũng chảy xuôi theo luật của đất trời. Vả chăng, khi ta đã tự nhận ra mình là người cha tội lỗi. Địa ngục sẽ mở cửa chính ngay lối vào con tim. »

Nỗi khổ đau này xưa cũ như trái đất. Ông đã tưởng có thể vượt qua con sóng tình thường hằng của nhân thế, nhưng giờ đây chính con sóng ấy cuốn vùi ông. Đã có những tháng năm ông tưởng chừng có thể quên đi nỗi đau nhỏ bé của riêng mình, tưởng chừng có thể thu gom toàn bộ sinh lực để cống hiến cho đất nước. Đã có những tháng năm ông thi hành sự quên lãng khá thành công. Nhưng sự lãng quên cũng là một đối thủ có trí nhớ dai dẳng và khả năng phục thù bạo liệt. Giờ đây, ông mới lãnh nhận những ngọn đòn đánh trả. Bởi cuộc sống muôn đời chỉ là dòng sông trôi giữa hai bờ lãng quên và mong nhớ. Con thuyền nhân thế mong manh lèo lái, chỉ cần cơn gió đổi chiều hay gặp khúc nước xoáy, ắt con thuyền bập bênh sẽ quay mũi tấp sang bờ bên kia.

« Ta tưởng chừng cuộc sống đã an bài...ta tưởng chừng đã đặt xong con toán và chẳng còn gì hồ nghi nữa. Vậy mà giờ đây mọi thứ đã đổi thay. »

Giờ đây, con thuyền cuộc đời ông bị gió cuốn từ bờ lãng quên sang bờ mong nhớ. Ông không còn khả năng giả vờ sống cuộc sống thanh thản của thánh nhân. Ông buộc phải quay lại với mọi nỗi đau khổ bình thường, chìm đắm trong mọi nguồn lạch của cuộc sống bình thường mà đã từ lâu ông từ chối.

Phải chăng nhân loại đã nhìn thấy cái địa ngục này trước ông cho nên họ vượt qua một cách dễ dàng. Còn ông, nó mở ra khi sức lực không còn nên vị chát càng thêm đậm ?

Ôi những câu hát xưa nào nùng thống thiết. Những câu hát ấy chỉ lọt đến tai ông khi mặt trời đã sắp tàn :

« Cha ơi cha sao cha nỡ rời bầy con trẻ
Nắng hè chưa qua mưa thu đã tới
Rồi mùa đông đem gió bắc trở về

Cha đi rồi, mái nhà mất nóc

Ai là người dang tay che chở đám thê nhi ? »

Ông mừng tượng như trước mắt mình có gần ba mươi cái đầu quần khăn tang trắng. Những đôi mắt đỏ hoe, sưng húp lệ. Những tiếng kêu than đồng loạt cất lên ; đều đặn nhịp như điệp khúc trong bài ca ly biệt. Cả đội quân ấy túc trực hai bên quan tài ; xung quanh là những ngọn lửa nền rờn rờn và bát cơm đội quả trứng luộc cắm cây bông tre nghi ngút khói hương :

« Khi ta chết liệu con ta có ai than hờn như đám con ông lão tiều phu kia than hờn cha nó ?

Ồ không, hai đứa con ta sẽ đứng trong đám đông ồn ào, và thì thầm :

« Chủ tịch đã chết »...Hoặc văn vẻ hơn nếu người ta dạy chúng : « Chủ tịch đã từ trần. ». Nếu chúng có nhỏ vài giọt nước mắt thì đấy sẽ là những giọt lệ lây lan vì nỗi buồn tập thể, một hiệu ứng dây chuyền, giống như người ta thường hắt hơi khi thấy người bên cạnh hắt hơi hoặc người ta có thể cười sằng sặc, cười đến ngạt thở vì lây lan cơn cười của đám đông bao quanh họ ...

Các con ta sẽ không bao giờ biết rằng cái ông chủ tịch kia chính là kẻ đã tác tạo nên chúng, rằng máu chảy trong huyết quản chúng là máu của ông ta, rằng da thịt chúng có cùng một kết cấu tế bào như da thịt của ông ta, rằng tim óc gan phổi cho đến mầm móng bệnh tật hay thói quen của chúng cũng từ con người ấy mà ra. Chúng sẽ không bao giờ biết điều đó.

Thân phận ta thua kém xa thân phận lão tiều phu xóm Tiều Phu, bởi xét cho cùng , ông ta vẫn là người hạnh phúc. Một người cha thực thụ, có quyền uy thực sự. Ông ta biết rõ ông ta muốn điều gì, có quyền làm điều gì, và cần thiết phải thi hành những phận sự gì ? »

Tám chân dung người đã khuất lại hiển hiện trước mắt ông. Ông nhớ rõ cặp mày lười mác tuyệt đẹp trên đôi mắt vừa niêm nở vừa thách thức. Vẻ ngạo nghễ trong cách nhìn ; sự từng trải và lòng cương quyết hằn trên khoé môi sâu như vết chém, cái mũi sỗ thẳng một đường như ống tre. Đặc biệt là bộ râu quai nón dài rậm, đen nhánh, loăn xoăn như râu người phương tây bao quanh khuôn hàm lớn vuông vức, kiểu hàm Từ Hải, người ta thường gọi là hàm én :

« Kẻ quê mùa này chính là người dám đối đầu cùng số phận. Ngay khi đã nằm trong quan tài, ông ta vẫn giữ vẻ ngang tàng của kẻ bất chấp mọi trở ngại trên đường đi. Còn những câu hát đưa vong buồn thảm kia ...liệu chúng có làm tan nát con tim kẻ vừa nhắm mắt ?Ồ không, hoàn toàn không. Người tiều phu kia đã từng là người cha hạnh phúc, bởi ông ta đem lại hạnh phúc cho đứa con trai. Có lẽ câu

hát này phải dành cho ta , cho riêng ta !... »

Ông nghĩ với niềm chua chát, và nỗi chua chát này khiến nước mắt ông tiếp tục tuôn tràn. Những dòng lệ bò ngoằn ngoèo qua hai thái dương, luồn vào đám tóc :

« Lão tiều phu kia là người cha xứng đáng. Ít nhất, ông ta cũng đã nuôi đứa con trai út đến tuổi mười ba. Mười ba năm ấy, khi giông gió, khi nắng hạ, mưa đông , ông ta dang tay che chở. Đứa con trai ấy được nếm vị ngọt của tình phụ tử, nó được an toàn hưởng thụ một cuộc đời êm ấm trong tuổi ấu nhi... Lão tiều phu ấy đáng mặt bậc làm cha. Kẻ chắt phác ấy chính là tấm gương để ta phải tự hổ thẹn cho tới lúc xuống mồ. Tại sao ta lại đặt lên cội đất này những giọt máu lạc loài, những đứa bé chơ vơ không cha không mẹ. ? Sinh con mà không bảo vệ được con, thật không đáng là loài cảm thú. Về phương diện ấy, ta là một người cha vô trách nhiệm và vô năng. Hơn thế nữa, ta đã để cho bọn bắt lương săn đuổi chúng như thú dữ săn đuổi con mồi. Cái chết chạy sau lưng chúng như hình với bóng. Vậy thì, chẳng những là một người cha bất lực, ta còn là một kẻ thiếu lương tâm. »

Những cơn đau dâng lên từng đợt, dường như có kẻ nào đâm thọc từ dưới cơ hoành dội lên tim. Và những cú đâm ấy mỗi lúc mỗi tàn bạo, mỗi lúc mỗi dồn dập. Chủ tịch chợt nhớ tới một võ sỹ thượng thặng da đen Mỹ, con người nổi tiếng nhất hành tinh vào thời ông trai trẻ. Trong phòng tập, con người này thường có tật nhếch mép sau mỗi một cú đâm. Mỗi lần chiếc bao cát bị đâm tung lên, mặt ông ta lại co rúm và cặp môi lại co giật , một cử chỉ nửa như nụ cười bất đắc dĩ, nửa như cơn co thắt của con bệnh tâm thần ; và gương mặt ông ta lúc ấy có một vẻ đau đớn kinh dị :

« Trái tim ta giống như chiếc bao tải cát kia trước những cú đâm của một kẻ vô hình. Kẻ vô hình này mỉm cười sau mỗi cú đâm của y. Một nụ cười thực sự, thay vì cơn co thắt của con bệnh tâm thần. »

Liệu ông có nên đứng dậy bật đèn, gọi bác sĩ ?

Nhưng nếu thế, chắc chắn anh ta sẽ phát hiện ra là ông khóc. Chẳng những khóc, mà ông đã khóc từ lâu, khóc rất nhiều. Tóc hai bên mang tai còn ướt, chiếc gối ông úp mặt cũng ướt, mi mắt hẳn đã sưng. Những dấu vết ấy không thể xóa đi một cách mau lẹ :

« Ta cũng đã quá già, sống làm gì thêm nữa trong tình cảnh này ? »

Bỗng nhiên, ý tưởng đó đến với ông. Giống như tiếng thở dài từ thăm thẳm muôn trùng vắng tới. Nhưng ông không kinh ngạc. Chẳng có gì đáng kinh ngạc. Hoàn toàn trái ngược lại cảm giác của chính ông khi nghe tiếng gọi thống thiết của đứa con trai người tiều phu

xấu số. Tiếng gọi ấy vọng động tới một tiếng gọi câm nín. Tiếng gọi bị bóp ngạt của đứa con ông. Đứa con ông không còn biết mặt. Đứa con ông đã cố tình bỏ rơi và cố tình quên lãng ...

- A ha ha ha

Tiếng cười của bóng ma nào đó bùng nổ bên tai ; nói đúng hơn là một trận cười như mưa rào quất trên mái tôn ngày giông bão. Điều cười rất lạ bởi nó kèm theo những cơn rung khào khào trong cuống họng như tiếng gừ của đám mèo hoang. Tiếng cười ấy như vọng ra từ một nấm mồ sâu hun hút, rộng thênh thang, hoặc từ một lâu đài hoang chôn vùi trong lòng đất :

« Ai nhĩ ? ...Ai là người có giọng cười ghê rợn ấy ?»

Ông cố lục tìm trong trí nhớ xem đã từng gặp con người có điệu cười kì lạ kia ở nơi đâu ?..Giọng cười ấy ẩn chứa tiếng gầm gừ của thú dữ lẫn tiếng rít của gió quần nơi vực tối ...Dường như lạ, dường như quen ...

- A ha a a ha ha ha ...

Cơn đau biến mất bởi ông dồn tâm trí vào tìm kiếm điệu cười ma quái ...Nhưng ông không tìm được ai. Lúc này, kẻ nhạo báng kia cất tiếng :

- Người không nhận ra ta thật sao ?

Ông bỏ chiếc gối ra để nhìn trần trần vào khoảng không gian tối mờ của gian phòng. Rõ ràng là ánh điện bên ngoài vẫn hắt lên những vệt sáng nơi các khe cửa. Tiếng cười rúc rích của đám người đánh bài vẫn khe khẽ vọng vào căn phòng của ông. Chẳng có gì khác biệt hơn :

- Xin lỗi, tôi không nhận được ra ông.

Ông đáp.

- Người cố thử lần nữa xem sao ?

Kẻ nhạo báng kia đổi lại. Giọng y nhỏ và eo éo như giọng nói của kẻ lưỡng đục.

- Xin lỗi, tôi không thể.

Ông cố gắng lặp lại một cách nhũn nhặn.

Tiếng cười lại rộ lên từng cơn dài, và lần này, ông nhận ra gương mặt to béo, tròn như chiếc bánh bao của người cầm lái phương Bắc. Chủ tịch Mẫn, kẻ quyền hành vô song một góc trời đông. Đã lâu ông không gặp ông ta nên có đôi phần ngỡ ngàng. Tuy nhiên, chủ tịch Mẫn còn đang sống sờ sờ, ông ta sinh vào năm Quý Ty, kém ông hai tuổi . Con người đầy mưu ma chước quỷ này đang lãnh đạo cuộc cách

mạng văn hoá Trung hoa, nói cho đúng hơn ông ta đang thực thi một cuộc thanh trừng tàn khốc chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Ông hoàng đế ngoại hạng đang diễn đủ thứ trò để dân chúng thấy sức khoẻ vô địch của ông ta, mà vở diễn nổi tiếng nhất là « Bơi qua Dương tử giang » Tại sao giờ đây ông ta lại xuất hiện dưới dạng bóng ma ? Tại sao ông ta lại mượn hình dáng của những cư dân chốn U tì ? Tò mò, ông căng mắt chăm chú nhìn kẻ đối diện và dần dần quen với những đường nét mới của ông vua phương bắc. Gương mặt chủ tịch Mẫn lơ lửng trong không gian, cặp mắt nheo nheo vui vẻ, làn môi đang còn nhếch lên trong dư âm của một nụ cười ngạo nghễ.

- Chào đồng chí ..

Ông cất lời :

- Ông từ đâu đến đây, người anh em vĩ đại ?

- Ta vĩ đại nhưng ta không là anh em với người. Cũng đừng gọi ta là đồng chí bởi khí sắc của từ này đã phai tàn. Từ ấy đã chết. Nó biến thành xác thối từ lâu ...

- Xin lỗi ...

- Xin lỗi. Cám ơn. Nếu điều đó khiến ngài vui lòng....Ồ, những công thức lịch lãm mà người đã thuộc lòng ! Ồ...món pho-mát phương tây bốc ra mùi thối tai !

Chủ tịch Mẫn cất tiếng cười to hơn, và lần này, phô ra hai hàm răng nhỏ màu vàng ngà giống như răng một người đàn bà thôn quê ít vệ sinh và lưỡi chải chuốt. Mắt ông ta nheo lại trong một cái nhìn đầy riều cợt và khinh bỉ :

- Người lịch sự lắm ...thứ lịch sự vô dụng và xảo trá của bọn da trắng. Còn ta, ta bất chấp mọi lễ nghi, ta dày xéo lên mọi quan niệm và phong tục, ta áp đặt lên tất cả giống người luật lệ của riêng ta. Ông ta cất tiếng cười to hơn nữa và lần này, hơi thối nồng nặc xông ra từ cái mồm mở rộng.

Bình thường, chủ tịch Mẫn không bao giờ há rộng miệng. Nói hay cười, khuôn miệng ông ta cũng chỉ mở ra đúng một mức độ cần thiết và mức độ này đã được chính ông ta đo đếm. Mọi người đều biết rằng chủ tịch Mẫn không bao giờ đánh răng, với niềm tin rằng hổ có sức mạnh bởi vì hổ không bao giờ đánh răng. Chắc ông ta cho rằng sự bắt chước này sẽ mang đến một năng lượng thần thánh , khiến ông ta có thể vô địch như mãnh thú. Chỉ có điều khác biệt là hổ thường há miệng thật to khi ngáp cũng như khi gầm. Còn chủ tịch Mẫn hành sự ngược lại. Phải chăng đó cũng là một chỉ định có tính huyền bí chỉ riêng ông ta biết ?

Hết cơn cười ngạo nghễ, người cầm lái vĩ đại nói tiếp :

- Từ đồng chí đã chết rồi. Cùng chết đi với nó là mọi tấn tuồng thời ấy. Giữa ta và người chỉ có thể vĩnh viễn là Vương triều và Chư hầu Bách Việt mà thôi. Một hòn đá không đổi thành một lưỡi rìu cho dù người ta gọi nó như vậy. Chỉ có những kẻ ngu mới tin vào trò phù phép biến giấy trắng thành chim bồ câu. Ta tưởng người khá hơn ?

- Tổ tiên tôi dạy rằng : « Bầy mười chưa đui chưa què chưa khoe làm tốt » Ai cũng có thể nhầm lẫn cho đến tận lúc bước tới trước cửa mồ.

- Sự khiêm tốn dù thành thực hay giả vờ đều là trò chơi của hạng người vô năng hoặc thấp cổ bé họng. Người có thấy trong lịch sử một hoàng đế hùng mạnh nào phải kiêng dè trước thứ dân không ? Có thể người sẽ nhắc đến vua Nghiêu, vua Thuấn. Hai cái thân ma tượng tượng này được bày đặt là để an ủi đám nhân sĩ giá áo túi cơm. Nghiêu Thuấn cũng giống như chủ nghĩa cộng sản. Ấy là những thứ quần áo giấy người ta đốt cho các hồn ma. Người sống không mặc được . Chúng chỉ là những đồ vật dùng chơi hay loè thiên hạ. Về phương diện là đồ chơi thì chúng hữu ích. Giống như bọn nông phu dùng cái cào cào thóc, dùng cái hái để cắt lúa, ta sử dụng những thứ đồ chơi tương thích này để lừa dân chúng vào những nơi ta muốn họ phải đến, buộc họ làm những gì ta muốn họ phải làm. Lý thuyết cộng sản tốt hơn những rừng mơ của Tào Tháo nhiều lần.

- Điều ấy tôi biết rõ, bởi ông đã từng gọi binh lính là các đồng chí hồng quân khi ông muốn làm cuộc vận lý trường chinh. Rồi ông lại kêu gọi đám dân cày là các đồng chí nông dân, nòng cốt cách mạng, bệ phóng tương lai của đất nước... khi ông muốn lừa họ ra đồng hò hét, đánh đuổi chim sẻ như những kẻ mắc chứng tâm thần hoặc như lũ rối gỗ. Khi ông ép họ nhổ lúa, cho lợn ăn phân trâu, hoặc bỏ ruộng hoang mở lò nấu gang nấu thép, họ lại được tôn vinh là giai cấp nông dân thần thánh, là động lực tiến hoá của nhân loại. Với xảo thuật tung hứng các mỹ từ, ông đã thực hiện tất cả những trò chơi rò dại nhất và cũng độc ác nhất mà chưa vua chúa nào trong lịch sử dám làm. Những bài học ấy, tôi nhớ rất rõ. Bởi chính chúng tôi cũng đã từng học theo các ông và phải trả giá. Dẫu rằng cái giá ấy không quá đắt như cái giá mà nhân dân ông đã chịu.

- Nhân dân, đó là những quân cờ gỗ trong ván cờ lịch sử, việc của nó là phải hữu ích trong trò chơi. Nếu không còn dùng được thì phải ném vào lò nung lửa.

- Vâng, điều này tôi cũng biết. Máy chục triệu Hồng vệ binh rồi đây sẽ được dùng làm mồi cho lửa, sau khi họ hết phận sự trong trò chơi.

Cả điều này nữa tôi cũng đã mừng tượng ra từ lúc khởi sự cuộc cách mạng văn hoá ở phương bắc. Lịch sử Trung hoa đã thực thi nhiều lần kiểu « Dụng binh thí tốt », nhưng với quy mô của cuộc cách mạng văn hoá lần này, ông sẽ là bạo chúa vĩ đại nhất trong sử sách.

- Phi tàn bạo bắt thành anh hùng. Người đừng quên câu nói ấy.

- Tôi không quên. Nhưng có thể tôi bất khả. Địa vị của tôi, tôi sẽ vô cùng kinh hoàng khi thấy những cư dân của mình ăn xác chết hoặc đánh gục nhau để lấy miếng ăn...Đôi khi tôi ngờ vực, chẳng đủ can đảm để tin vào những gì đang diễn ra trước mắt mình : Phải chăng ông không biết rằng nông dân trong nhiều tỉnh Trung hoa đang chết đói. Ở những vùng ấy người ta ăn cỏ như trâu bò hay lợn hoang ? Các gia đình trao đổi xác chết những người thân cho nhau để khỏi ăn thịt chính kẻ đã sinh thành ?

- Giống người là giống ăn thịt lẫn nhau. Điều này diễn ra thường xuyên trong lịch sử nhân loại và trên xứ sở của ta. Người quên chuyện Võ Tòng do vô tình mà ăn bánh bao nhân thịt người hay sao ?

- Tôi không quên, nhưng tôi nghĩ đó là chuyện xảy ra từ hàng ngàn năm trước. Và con người cố gắng tranh đấu, cố gắng tiến lên là để bỏ lại cuộc sống dã man ở sau lưng mình. Ranh giới giữa sự man rợ và nền văn minh nhân loại được xác lập bởi sự huỷ bỏ thói ăn thịt người và sự loạn luân.

- Người quả là tên học trò ngoan của mấy thằng gõ đầu trẻ mắt xanh mũi lõ. Bọn học trò bao giờ cũng bị mọi thứ lý luận dắt mũi đi. Ta, ta không tin ở bất cứ thứ lý luận nào, ngoài thứ lý luận do chính ta đẻ ra.

- Ông quá huyênh hoang. Ông được Sta-lin bảo trợ và nhờ sự bảo trợ đó ông lên ngôi.

- Ta được Sta-lin bảo trợ hay ta dùng gã xây bệ đặt ngôi báu cho ta như thuở xưa các vua Ai-cập dùng nô lệ xây kim tự tháp ? Hiểu theo cách nào cũng đúng. Nghệ thuật dùng lưỡi là ở chỗ này.

- Lịch sử Trung hoa sản sinh ra không thiếu những con người quý quyết. Nhưng có thể ông là trường hợp đặc biệt nhất.

- Ta không nhìn lại phía sau, ta cũng chẳng nhìn lên phía trước. Ta là kẻ độc nhất vô nhị trên hành tinh này.

- Tôi đồng ý. Về sự tàn bạo và về mức độ khôi hài ông đều đứng ở đỉnh cao. Khi ông bắt nông dân ra đồng hò hét đuổi chim sẻ, khi ông buộc họ trở thành thợ luyện kim nghiệp dư, và khi ông dừng dừng nhìn họ ăn cỏ, hoặc ăn thịt lẫn nhau ông đem lại cả hai cảm giác đó cùng một lượt.

- Ta chọn sự khôi hài tàn bạo thay vì người chọn sự đau đớn hèn nhát, thảm thương.

- Tôi là kẻ hèn nhát thảm thương ? Ý ông muốn nói vậy ?

- Chính thế ! Ta sẽ chỉ cho người rõ ngay bây giờ : Một hoàng đế phương đông xứng đáng là hoàng đế không khóc lên khóc thầm bởi một chút máu rơi . Người biết rằng ta đã vãi tinh trùng của ta trên giang sơn như dân cày vãi thóc. Ta không nhớ và ta cũng không cần nhớ là có bao nhiêu đứa bé ra đời dọc đường đi. Ta không có phận sự phải nhớ tới chúng. Kẻ khác phải lo liệu. Chỉ một điều chắc chắn là, nếu trong số những đứa bé ấy, nếu đứa nào muốn mưu phản, ta sẽ ra tay hạ gục nó mau lẹ và quả quyết hết như khi ta đốn ngã những kẻ dự tính tiếm quyền ngoài huyết tộc. Quyền lực không dung hoà với những thứ tình cảm của lương dân.

Ông thấy gương mặt to béo kia dường như phình ra, mờ tối đi trong khoảnh khắc. Rồi nó lại trắng bạc như có ánh lân tinh. Cặp mắt nhỏ bắn ra những tia xanh đục :

- Cuộc chơi của ta chắc chắn sẽ kết thúc mỹ mãn. Rồi các người sẽ có dịp mở to mắt ra mà nhìn....

Ông chưa kịp mở miệng, chủ tịch Mãn đã biến mất.

Ông đăm đăm nhìn vào khoảng không hồi lâu, nhưng ông ta không trở lại :

« Từ đồng chí đã chết rồi! Cùng với nó là mọi tấn trò thời ấy. Dầu sao, y cũng đã nói tuột móng heo. Muốn hay không thì sau rốt, mọi tấm màn cũng rơi xuống. Chẳng phải ngẫu nhiên Ban-zac đặt tên cho bộ trường thiên tiểu thuyết của ông là tấn trò đời. Nhưng có thể là y có lý khi nói rằng quyền lực không dung hoà với những tình cảm của lương dân. Bởi đã là vua thì chỉ có nghĩa vụ bảo vệ chính thân xác của mình, chính quyền lợi của mình ...mọi thứ khác đều coi như cỏ mọn. »

« Nhưng làm sao ta có thể coi như cỏ mọn những con người mà vì họ ta đã phải hiến dâng đời sống ? Và nàng nữa, nàng và những đứa con của nàng, làm sao ta có thể coi ba sinh linh ấy như ba mô đất dọc đường hay một lũ thỏ dùng nấu món ra-gu sau khi đã nhìn chán mắt ? Liệu ta có thể bắt chước con người quyền uy phương bắc được không? »

« Nếu không làm được đúng như thế, ta sẽ mắc kẹt giữa hai tấm thớt quyền uy và tình cảm. Ta sẽ bị nghiền nát vì hệ lụy. »

« Nhưng quá muộn để mà thay đổi. Dù muốn hay không mọi sự cũng đã rồi. Bánh xe thời gian không quay ngược lại . »

« Nhưng vấn đề đặt ra là thoát kì thủy. Là nếu ... »

« Chữ nếu không tồn tại. Avec le si, on peut mettre la Paris dans une bouteille. »

« Nhân loại biết không có chữ Nếu nhưng họ vẫn phải đặt ra chữ Nếu để tìm kiếm sự thật ...Giả như trời cho ta một cơ hội để mà chọn lựa ?»

Khi ấy, ông nghe rõ một tiếng thét não nùng cất lên trong đáy con tim :

« Nếu Trời có cho ta quyền khởi sự một lần nữa, ta ngờ rằng ta cũng không thể hành động như con người quyền lực bắc phương .»

Ông hiểu rằng chủ tịch Mẫn là chủ tịch Mẫn và ông chính là ông.

Không ai thay đổi được tính cách và số phận cho ai. Mọi lời khuyên trên đời đều vô dụng !

Trời vừa sáng rõ mặt người, họ đã đèo nhau ra phố, giống như một cặp tình nhân đang trong thời kì cuồng nhiệt nhất. Bà ngồi lạng lẽ sau lưng ông. Ông lạng lẽ đạp xe. Mỗi người đuổi theo những suy tưởng của riêng mình. Phố xá còn vắng lặng, chỉ thấy những toán tân binh đi mãi miết, có lẽ đang trên đường tới nơi tập trung. Khoảng nửa giờ sau, con đê sông Hồng hiện lên chắn ngang tầm nhìn của họ.

- Chúng mình xuống đây thôi.

Ông nói. Và bà gật đầu ưng thuận. Họ xuống xe, trèo lên con dốc Yên phụ, tìm một quán nước chè vỉa hè để gửi xe, rồi lạng lẽ vượt qua đê ra ngoài ruộng ngô. Lúc ấy, mặt trời mới nhô lên phía bên kia cầu Long-biên, toả ra những tia sáng hình rẽ quạt. Những bờ ngô còn đầm đìa sương. Từng chuỗi sương chạy dọc theo sườn lá, lấp lánh như những chuỗi cườm thuỷ tinh, rung rinh trong gió. Năm nay, gió xuân muộn thổi về, dường như cuộc binh đao làm đổi thay cả màu trời, tiết gió. Những cơn gió lang thang chạy dọc ven sông, rồi bất chợt thì thảo lướt qua đồng ngô như rụt rè như sợ hãi. Ngoài xa kia, trên làn nước hồng đã ngả sang trắng bạc đám thuyền buồm lạng lẽ soi mình. Bãi cát lạng vắng đến nỗi có thể nghe rõ cả tiếng trẻ riu ran cãi cọ và tiếng ho của người dân chài nào đó trong đám thuyền vọng tới. Một cây ngô ngã thân quệt vào tay ông tất cả sự ướt rượt lẫn nhám ráp của nó. Ông khẽ rùng mình, quay lại bảo bà :

- Cần thận không ướt áo. Dầu sao trời cũng vẫn còn lạnh.

- Vâng. Em biết rồi ...

Đỉnh cao chói lọi

SONG TÁU (9)

Trong tiếng đáp của bà ngậm chứa một hờn dỗi nhưng ông không để ý vì đang mãi rồi theo đàn trẻ bên kia sông. Có đến hơn trăm đứa bé độ tuổi nhi đồng, đứa nào đứa nấy đều đội mũ rơm, lưng đeo ba-lô hay tay đẩy. Chúng đứng túm tụm trên bến phà. Có lẽ học sinh trường nào đó đi sơ tán :

« Thế này mà máy bay tới thì hầm đâu mà chứa ? »

Ông không lạ gì những chiếc hầm, dù là cá nhân hay tập thể, tất cả đều không có giá trị thực sự nào hơn một thứ thuốc an thần. Chúng khiến con người cảm thấy yên tâm Một tấm bê-tông to không hơn cái mẹt, đầy trên miệng hố rộng chưa đầy tám tấc, sâu cũng chưa đầy tám tấc hoạc chẳng chỉ có thể tránh mảnh lựu đạn, làm sao chống nổi bom tạc ném từ trên máy bay? ... Nhưng vẫn cần phải có hầm để tạo nên cảm giác an toàn. Chiến tranh giống như một trò chơi. Một trò chơi quá khốc liệt mà nạn nhân trước hết là những con người bình thường, những đứa bé ... giống như những đứa bé bên kia bờ sông. Nheo mắt lại để nhìn rõ hơn, ông nhận ra những chiếc mũ rơm nhấp nhô trong nắng sớm, những chiếc ba-lô bé tẹo teo, những chiếc tay đẩy mà ông biết bên trong đó những người mẹ đã xếp phần ăn của chính họ trong cả tháng. Họ sẽ phải vét đến những hạt đường cuối cùng, dành dụm gói lương khô cuối cùng cho những đứa con có thể sống sót nơi sơ tán xa xôi. Sự hy sinh vô hạn của kiếp người hữu hạn.. Nỗi đau khổ bất tận của một lịch sử đã cấm mốc bởi những cuộc binh đao. Phải chăng đó chính là thân phận dân tộc của ông ? Dường như họ là loại người bị lột da và luôn phải đứng trước gió quất hay bão lửa.

Ông nghe tiếng bà hắng giọng và chợt nhớ rằng bà đang ngồi bên ông. Họ ra đây để có thể nói mọi chuyện một cách dễ dàng :

« Có lẽ anh Cả nói đúng, dân tộc này là của chúng ta, có muốn từ chối cũng không được. Vì chúng ta thuộc về một dân tộc bị lột da, nên chúng ta cũng phải chịu mọi đau đớn của kẻ bị lột da, mỗi người một kiểu. Bây giờ là lúc ta phải quay lại cuộc hành xác này ! »

Mỉm cười, ông nói :

- Anh nhường quyền cho em đi trước.
- Không. Anh là người đàn ông.
- Thờì chúng ta, đàn ông bình đẳng với đàn bà.
- Em không tin điều ấy.

- Em có tin. Mọi sự diễn ra trong nhà này chứng minh rằng không những em tin đàn bà bình đẳng với đàn ông mà còn có thể thao túng đàn ông, với cách thức riêng của họ.

- Em chỉ làm đúng những gì mọi người đàn bà khác vẫn làm.

- Nhưng anh kết hôn với em chứ anh không kết hôn với những người đàn bà khác. Và điều này chúng ta đã thoả thuận với nhau từ thuở chưa làm đám cưới ...Em đã quên chưa ?

Bà im lặng, vì bà chưa quên. Nhưng với ngần ấy tháng năm chung sống. Nhất là khi họ đã có đứa con trai. Tại sao ông khẳng khẳng không khoan nhượng ?

- Em không quên. Nhưng em không hiểu ?

- Em không hiểu điều gì ?

- Vì sao một người cha có thể hờ hững với con đẻ của mình để thiết tha với đứa con người khác ?

- Con người khác ?

Ông quay lại nhìn thẳng vào mắt bà để tìm lời giải đáp. Không lảng tránh cái nhìn của ông, bà đáp thông thả :

- Cho dù đó là con ông cụ. Đó vẫn không phải con đẻ của anh, kẻ nối dõi tông đường của anh, kẻ sau này chống gậy lặn đường trong đám tang của anh và của em, kẻ thấp nhang trên bàn thờ của chúng ta cũng như tổ tiên hai bên nội ngoại. Anh có muốn, đứa con nuôi của anh cũng không mang họ Trần, máu chảy trong huyết mạch nó không phải dòng máu của họ Trần.

Bây giờ ông đã hiểu, lòng tự ái là thứ tình cảm mãnh liệt nhất trên cõi đời. Đứa con là thành phẩm quan trọng mà người ta kí cược những hy vọng và gửi gắm mọi nỗi niềm nông sâu. Đã là con, bất luận nó ra sao, vẫn là thần tượng của người làm cha làm mẹ. Bởi vì ông không còn chấp nhận thứ tình cảm mù loà ấy, ông đã xúc phạm tới lòng tự tôn của bà. Chính điều đó khiến bà căm giận. Bà không thể tha thứ cho ông, cũng không thể tha thứ cho đứa bé đáng thương kia.

— Lòng vị kỉ của con người là thú dữ, loài thú tàn độc và mù loà.

Không lẽ phải nào đứng vững trước loài thú ấy. Không ngọn gió lương tâm nào lay động được nó bởi nó là loài vật không tim.

Ông nhớ lại câu văn cũ, thầy giáo trường trung học đọc trong một buổi bình văn cuối tuần. Con người gầy loeo khoeo với cặp kính dày như trôn chén ấy đã dạy ông biết bao điều hữu ích. Càng về già, ông càng nhớ đến người thầy cũ như dân chài nhớ tới vọng hải đăng.

.... ..

Thấy ông im lặng, bà tiếp tục :

- Anh không nghĩ rằng em nói sai sự thực đấy chứ ?

Bà nhìn xoáy vào ông với vẻ đắc thắng không che giấu. Lúc ấy, ông quay lại :

- Em có tin rằng con trai của chúng ta sẽ làm đầy đủ mọi phận sự như em hy vọng hay không ?.. Hãy cứ lấy tấm gương của cậu nó mà rọi chiếu ? Em cố gắng nhìn thẳng vào sự thực, ít nhất là lần này. Liệu em có hy vọng là Vinh khá hơn cậu Tùng hay nó đúng là bản sao người em trai của em. Và, là hình ảnh của mẹ em ?

Tức khắc, mặt bà đỏ phừng phừng. Màu đỏ lan đến tận từng chân tóc hai bên mang tai và hai thái dương. Ông biết rằng ông đã đánh trúng huyết, rằng bà không thể chối cãi là đứa con của họ chính xác là bản sao của cậu nó, một thứ công tử phổ huyện ngu dốt, ích kỉ và đặc biệt vô liêm sỉ. Rằng ông đã phải muối mặt đi can thiệp nhiều lần để đứa em trai vô năng và lười biếng của bà có chỗ dung thân. Trong một tương lai không quá xa xôi chắc chắn con trai của họ cũng phải núp trong bóng cha nó mới hòng tìm được nơi trú ẩn. Điều này ngay cả những người láng giềng cũng biết rõ. Nhưng bà không thể chịu thua. Lòng kiêu hãnh của người mẹ còn mạnh hơn loài hổ dữ. Đứng phất dậy, bà quát vào mặt ông :

- Cho dù như thế nó vẫn là con trai anh, con trai của chính anh. Nó vẫn là kẻ đích tôn thừa tự dòng họ Trần !

- Đây là lá chắn cuối cùng của em, có đúng không ?

Ông hỏi một cách điềm tĩnh, pha chút ngao ngán. Cái vẻ điềm tĩnh ấy chính là thứ khiến bà kiêng dè nhất. Mặt ông nhướng về phía bờ bên kia sông, nơi ánh nắng đã tràn lên rực rỡ suốt giải bờ cát và những dãy nhà nghiêng nghiêng chạy dọc bên phà :

- Trước hết em hãy ngồi xuống vì anh không muốn nhìn thấy em trong kiểu cách của con mẹ Tư hàng cá.

Bà ngồi xuống thờ thẫn. Mặt bà từ từ chuyển sang màu chàm.

Những khi ông chẳng còn chút giận dữ trong giọng nói có nghĩa là tâm hồn ông đổi thay sắc thái. Chỉ còn lại trong đó nỗi đau khôn tả. Không nhìn bà, ông nói tiếp:

- Anh cũng như mọi người cha khác, mong muốn một kẻ nối dõi tông đường. Anh cũng đã trần trọc day dứt nhiều năm theo dõi con trai chúng ta. Anh cũng đã gạn chất biết bao hy vọng. Càng thất vọng, càng đào bới, càng xây đắp những hy vọng mới. Nhưng có lẽ đàn ông khác đàn bà là tình yêu của họ luôn luôn có giới hạn khi đương đầu với sự thật. Tình yêu của người đàn ông không thể bắt từ vô điều kiện. Đến lúc nào đó nó phải tan tành khi húc phải bức tường thực tiễn. Lúc ấy, người ta gọi là vỡ mộng, hoặc là giải ảo. Nói chung, cần phải vỡ mộng con người mới khôn ngoan. Khi đã vỡ

mộng, con người không còn khả năng nhắm mắt bước xuống ao bùn được nữa. Họ buộc phải mở mắt để nhìn rõ đường đi, để tránh rơi xuống sinh lầy và chết một cách ngu xuẩn. Anh không còn hy vọng ở đứa con của chúng ta. Từ ngày đầu tiên khi nó thét lên với Trung giữa bữa cơm và trước mặt tất cả mọi người rằng mày chỉ có quyền cầm bát khi nộp tem phiếu, anh đã hiểu rằng con của anh và của em không mang dòng máu họ Trần, nó mang dòng máu họ Phạm. Anh không hy vọng nó là người thừa tự.

- Vậy anh nuôi hy vọng rằng Trung sẽ chống gậy lăn đường cho anh mai sau ?

Bà hỏi ông với nỗi cay cú không che giấu :

- Không, anh không còn hy vọng vào việc đó. Có thể nhu cầu ấy chẳng tồn tại với anh bây giờ.

Ông trả lời chậm rãi và bà oà lên khóc. Thoạt tiên, bà còn cố ghì nén. Nhưng mỗi lúc, bà mỗi buông thả cơn hờn oán của mình. Từ lâu lắm bà mới được dịp khóc ngời khóc ngả, khóc hã khóc hê, khóc như một người đàn bà nhà quê, với những cơn nức nở tuôn tràn, những tiếng rống tiếng than, với tất cả cường độ và sắc thái của những hờn ghen, phẫn nộ, uất hận kiềm chế từ bao năm đến bây giờ phải xả ra cho sạch. Ông lặng lẽ nghe bà than khóc, nghe bà xỉ mũi soàn soạt, ầm ỉ, nghe bà ho và dạn ra ho thêm từng cơn, từng cơn.

Thời gian cứ thế trôi qua.

Nắng đã lên ngang lưng trời. Cây cầu Long Biên in hình xuống làn nước giờ đã ngả sang màu hồng phai của hoa tường vi úa. Những ruộng ngô xung quanh họ đã khô sương, rung lá xạc xào. Tiếng cười của đứa bé nào đó văng lên từ đám thuyền chài khiến ông nhớ lại những ngày ấu thơ sung sướng.

— Ta đã có một gia đình êm ấm, nơi những mối bất hoà về quyền lợi không thể làm sứt mẻ tình huynh đệ. Nhưng đó chính là một may mắn. Nói tới may mắn có nghĩa con người không dự phần quyết định trong đó. May mắn là quà trời cho hay thánh thần tặng thưởng. Nào ai biết mình có nhận được hay không nhận được quả bữa chín rơi trên đường đi ? ... Khi cưới Vân, ta hy vọng đứa con của chúng ta sẽ giống ông giáo Lương nếu như nó không có vận hạnh được thừa hưởng những đức tính bên dòng họ nội. Nào ai dè nó giống bà bán nước mắm nổi tiếng xấu cả nét lẫn người. Nó là kẻ thừa tự của bà Phạm thị Tuyết Bông.

Đó chính là điều mà cổ nhân thường nói : đau hơn hoạn. Một mối thất vọng có nguy cơ đồn gục con người.. Con cái chính là cây cầu mong manh nhất mà tất thấy chúng sinh đều bắc tới tương lai. Con

cái chính là cuộc xổ số mà kẻ mua vé không bao giờ đoán được con số ngày mai sẽ về.

Rút bao thuốc, ông châm một điếu và nhả khói chậm rãi. Thuốc lá là thứ giải sầu thích hợp với tình cảnh này, trong lúc chờ bà khóc cho đã thèm, và trong lúc tìm một giải pháp mới cho cuộc sống chung. Có tiếng trẻ hát ngọng líu ngọng lơ từ đám thuyền chài vắng lại. Ông đứng lên, thông thả đi về phía bờ cát. Ở đó, ông hút tàn điếu thuốc rồi quay trở lại :

- Nào, em đã khóc xong chưa ?

- Xong rồi.

Bà đáp, bởi quả tình cũng không thể khóc hơn. Bây giờ bà hiểu rằng mọi sự đều có giới hạn, ngay cả cơn khóc lóc có tính giải thoát những ám ức lẫn hờn căm .

- Bây giờ chúng ta nói chuyện một cách thẳng thắn như hai người bạn.

- Như hai đồng chí.

-Ồ không, danh từ ấy chỉ sáng giá trong những năm xưa, trên chiến khu Việt bắc ...Còn bây giờ, người ta thường dùng danh từ này trước lúc giết nhau ...

Ông cải chính một cách hài hước trước đôi mắt tò mò của bà :

- Anh không muốn hạ thủ em, dù sao chúng ta cũng đã chung chăn chung gối mấy chục năm trời ...

- Em nghe anh đây.

- Anh biết sự xuất hiện của Trung trong gia đình này khiến em chịu nhiều khó nhọc. Anh phải cảm ơn em vì những năm tháng em đã mất công chăm sóc cả hai đứa trẻ cùng một lúc, cho dù có dì Nga giúp đỡ. Thành thực mà nói những năm vất vả nhất, chúng ta lại hạnh phúc vì cùng sát cánh nhau gánh vác, lo toan. Nhưng tình hình chỉ xấu đi khi Vinh lớn lên, học hành kém cỏi, càng được chiều chuộng càng lêu lổng và dốt nát. Và càng ngày nó càng giống cậu Tùng cả tâm tính lẫn thân xác, giống đến nỗi nhiều lần anh phải quay mặt đi khi hai đứa đứng hay ngồi cạnh nhau. Chắc em hiểu cho anh điều đó ?

Bà lặng im, đưa mắt nhìn nơi khác. Ông tiếp tục với giọng rầu rầu :

- Nói chuyện này ra, anh chẳng sung sướng gì bởi anh cũng như em được tác tạo bằng xương bằng thịt. Tuy nhiên, sau bao nhiêu năm dần đo anh hiểu rằng cần phải nhìn vào sự thật. Sự thật là em không chịu nổi con em thua kém con người khác, bất luận người khác ấy là ai.

- Em không định nói như vậy. Lúc ấy em quá giận.

- Em không định nói nhưng em đã nghĩ thầm từ lâu, từ rất lâu. Cùng sống dưới một mái nhà không nên để những ám ức làm tổn hại tinh thần. Chúng ta không còn trẻ nữa. Em có thể sống riêng với con trai của chúng ta. Còn anh sẽ nuôi Trung vì đây là điều anh đã hứa trước lương tâm của mình. Anh sẽ cứu mạng nó với bất cứ giá nào, ngay cả khi phải hy sinh mạng sống. Điều này anh đã nói với em ngay từ đầu, không che giấu ...Vậy bây giờ phần quyết định là ở em. Em được toàn quyền định đoạt.

- Anh sẽ làm đơn ly hôn ?

- Anh không làm gì hết. Nhưng người ta vẫn có thể sống riêng rẽ ngay khi bị các điều luật trói buộc. Bởi mọi điều luật đều không hữu hiệu đối với con tim.

- Anh đã yêu ai ? Đã có con đàn bà nào ở trong tim anh ?

Bà thốt lên hộc tốc và tức khắc máu lại dồn lên mặt bà khiến nó đỏ bừng bừng như gương mặt một người gánh nặng leo dốc giữa trưa tháng sáu.

Ông nhìn bà :

- Em nghĩ thật hay em nói chơi ?

- Em không muốn nói rằng anh đã yêu cô nào đó nơi anh đang làm việc, hoặc trong thành phố này.

- Bởi vì tất cả những người đàn bà trong cơ quan anh, dù trẻ hay già, dù có chồng hay chưa có chồng em đều thuộc lý lịch và tính nết họ như lòng bàn tay. Thêm nữa, em có cả một mạng lưới trinh thám để theo dõi và khống chế họ. Điều đó đúng hay không ?

- Em không nói tới những người làm việc chung với anh.

- Vậy em muốn ám chỉ một người đàn bà nào đấy ở các sứ quán ngoài nước trong những chuyến anh đi công tác ? Em hãy mở danh sách ra mà kiểm soát. Anh có thể trực tiếp cung cấp những danh sách đó cho em. Nếu không, em có thể tìm danh sách đó bên bộ ngoại giao, hoặc ngay cả văn phòng của Sáu. Theo anh biết thì y tiếp đãi em hết sức thịnh soạn mỗi lần em có ý định ghé thăm y. Mọi người đều biết rõ điều này :Vợ kẻ thù là người đồng minh thuận tiện nhất.

- Anh nghi ngờ em ?

Bà bật lên hỏi khiến ông phì cười. Ngay tức khắc bà biết mình hơi hênh và giọng cười của ông càng khiến bà căm tức. Ông là người không có tính ghen. Giá như ông ghen, dù chỉ một lầncó thể tình hình sẽ khác ...Nhưng ông là người ngay thẳng, tự trọng và ông không cho phép mình phạm phải những thói tật mà ông vốn cho là

thấp kém, đối với những tiêu chuẩn đạo đức ông đã được giáo dục.

- Em định hỏi thật hay hỏi chơi ?

- Em xin lỗi, em không muốn nói như thế.

- Vậy em muốn nói gì ?

- Em không nói tới những người đang sống.

- Nghĩa là em muốn nói tới

Ông ngừng lại vì không thể há miệng nói tiếp. Vì tất cả sự sửng sốt, kinh hoàng lẫn ghê sợ mà bà gợi lên cho ông. Nhưng nhìn đôi mắt sụp xuống của bà, ông hiểu ra mọi lẽ : Vợ ông không chỉ ghen với đứa con nuôi vì nó giỏi, nó đẹp trai và tốt tính hơn con trai bà mà còn vì mẹ của nó. Mẹ nó trẻ hơn bà, đẹp hơn bà không chỉ một vài phần mà là muôn phần gấp bội, cho dù bà vẫn được mệnh danh là Hoa khôi khu văn phòng suốt thời kháng chiến :

— Cô ta ghen với người đã chết. Tại sao lòng ghen có thể chế tác nên những sự phi lý ghê tởm đến như vậy ? Cô ta đã nuôi những ý tưởng đòi bại, vô luân này tự bao giờ mà ta hoàn toàn không hay biết ? Nhưng ta cũng không thể hay biết vì điều này vượt qua trí tưởng tượng của ta. Bất cứ người nào có đầu óc bình thường cũng không thể hình dung ra một thứ tâm trạng bệnh hoạn, quái gở đến như vậy. Chỉ có thể là kẻ tâm thần mới nghĩ như thế. Nhưng vợ ta vốn khỏe mạnh, trong gia đình cô ta cũng chưa có ai mắc chứng thiếu năng tinh thần ..,

Ông trân trân nhìn vợ , hàm bống nhiên cứng lại, đầu óc bấn loạn. Ông có cảm giác như biến thành kẻ bị cấm khẩu hoặc bị bại liệt tức khắc sau khi trúng cơn gió độc, một thứ bệnh ác hiểm và bí ẩn không ai có thể đoán trước, cả thầy thuốc lẫn bệnh nhân :

« Trúng ác phong »

Đây là tên căn bệnh đe dọa loài người từ cổ chí kim. Bây giờ, chính ông đang là kẻ trúng ác phong. Ông chìm đắm trong trạng thái nửa thức tỉnh, nửa tê liệt, thấy mọi vật đen sẫm lại rồi sau đó chúng ngả sang màu tím sẫm, nửa như màu hoa chân chim nửa như màu vỏ cà dái dê. Gương mặt vợ ông cũng biến dạng trong màu tím nhù nhòa, mọi nét đều co giãn rung rinh như bà đang soi mình trên mặt hồ bị ném đá.

Ông dờ dẫm nhìn gương mặt quen thuộc đang biến đổi, những đường nét bị gãy khúc, đứt nối, chập chờn, và tự hỏi đó là thực hay là mơ ? Cái gì đang diễn ra trước mặt mình ?

« Có điều gì, có điều gì đã xảy ra trong cuộc sống của ta ? »

Ông muốn cất tiếng hỏi nhưng đôi môi không thể mấp máy. Tay chân ông cũng không thể động cựa, dù trong một thoáng ông có ý định giờ

tay lên để làm một cử chỉ tàn bạo nào đó đối với bà. Ông bất động và mê man trong cơn thức tỉnh. Như một xác ướp sống. Hoàn toàn như vậy. Bởi ông có ý thức rõ rệt về trạng thái tồn tại của chính mình. Trong lúc đó, bà đã kịp định thần. Sau khi trút ra tất cả những chất chứa trong một hoả diệm sơn, bà trở thành một quả bóng xẹp, một cái xăm của bánh xe bị xì hơi chỉ còn lại lớp vỏ cao-su rúm rỏ. Bà nhìn đôi mắt lạc tròng của ông, chợt hiểu những lời bà vừa thốt ra trong cơn mê man của ghen tuông. Đến lượt bà sợ hãi. Bà vùng đứng lên, bỏ chạy về phía bờ đê.

Ông cứ đứng thẫn thờ như thế hồi lâu, không biết rằng mặt trời đã bắt đầu chang chói. Trên sông, chiếc sà-lan chở than bỗng hú còi. Tiếng còi lạnh lói ấy kéo ông quay về thực tại. Cơn tê dại tan dần dần khi ông cảm thấy tay chân bắt đầu động đậy và mặt ông ấm nóng trở lại. Gió thổi từ triền sông đem tới mùi cây cỏ, mùi nước, lẫn hơi ẩm nồng ngai ngái của những đám rác rêu mục nát bị sóng đánh tạt lên bờ.

Một cảm giác nhột nhoạt làm cổ ông ngứa ran. Ông đưa tay lên sờ túm ngay được một chú bọ ngựa non. Con vật bé nhỏ này đang cọ gươm nhoay nhoáy. Ngay cả khi ông tóm nó trên tay, nó vẫn không ngừng phóng đôi càng gai chém vào không trung :

« Mày hăng hái thật. Ngựa non háu đá, bọ ngựa non háu cọ gươm ...chó con háu sữa, mèo con háu cào ...Tình tang ời, mày háu điều gì ? »

Bên tai ông bỗng vang lên câu đồng dao ông thường hát hồi năm sáu tuổi, những mùa hè về quê theo lũ trẻ làng đi chăn trâu và thả diều.

Thấm thoát đã sáu mươi năm. Đời người trôi qua như giấc mộng.

Bất giác ông cúi xuống nhìn bóng mình đổ qua bờ ngô.

« Ta sẽ còn nhìn thấy cái bóng này bao nhiêu mùa xuân nữa ? »

Câu hỏi vừa thốt lên trong tâm tưởng, lời giải đáp đã ném lại cùng với tiếng cười buồn :

« Ô, quan trọng gì điều ấy ? Đa thọ đa nhục, cổ nhân đã nói rồi. »

Giơ con bọ ngựa lên, ông ngắm nghía lần cuối rồi ném vào ruộng ngô. Con vật bé nhỏ biến mất trong những luống cây xanh rờn, rì rào không mệt mỏi. Gáy ông lại lên cơn ngứa ngáy. Lần này không phải vì bọ ngựa hay châu chấu quấy rối mà là vì nóng. Chân tóc cũng bắt đầu tướm mồ hôi. Vải lấy chiếc mũ vải mềm đội lên đầu, quay trở lại bờ đê Yên phụ.

Đường vắng, nên ông có thể nhìn thông suốt con phố nhỏ. Những

người gánh gồng đi qua một cách vội vàng. Khói nhà máy điện phun lên những luồng bụi đen khiến bầu trời thành phố tối đi một góc. Phía bên kia là hồ Tây, mặt nước mênh mang sau rừng hoa tím đường Cổ Ngư. Đi ngược lên một đoạn nữa, ông nhận ra dáng chùa Trấn Quốc với những lăng nhỏ đứng lô nhô, sát bên mép nước. Một con thuyền dập dềnh phía xa, chắc hẳn thuyền ngư dân vì thi thả lưới những vàng lưới tung lên nhấp nhánh ánh mặt trời.

« Ta đi đâu bây giờ, về nhà chăng ? »

Ông tự hỏi. Nhưng ông biết là không thể quay về vào lúc này, cho dù ông đã thoáng nghĩ đến tấm màn xanh như sự cứu rỗi cuối cùng có thể khiến ông thăng bằng trở lại. Bà cầm chìa khoá xe, chắc hẳn bà đã lấy xe về trước. Và hẳn là bây giờ bà ấy đã thay quần áo, chuẩn bị ăn trưa, thản nhiên như không có gì xảy ra. Ông biết rõ như vậy. Ông biết rõ là người đàn bà thường phục hồi rất nhanh sau những cơn choáng váng, là sức chịu đựng những chấn động tình cảm của họ luôn luôn bền bỉ hơn đàn ông. Có lẽ chức năng sinh sản đã tạo cho họ khả năng chống đỡ những cơn sốc dài, những cơn đau tột đỉnh, và điều ấy, tới lượt nó, tạo nên sự phản xạ giới tính trước những biến động trong đời sống tinh thần ... Lý do nữa là khả năng suy nghĩ của họ luôn luôn giới hạn, vì thế họ ít bị dày vò hơn đàn ông. Trong người đàn bà nào cũng có một phần khá mạnh mẽ của con người nguyên thủy, bản năng lấn lướt lương tri. Sự suy tư cũng như lòng ăn năn thường qua mau như cơn mưa mùa hạ. Vì thế, họ ít phải chịu đau đớn hơn đàn ông :

« Đàn bà là giống mạnh chứ không phải đàn ông. Đây là điều nhằm lẫn lộn nhất của Thượng đế. »

Ông hình dung ra khuôn mặt bình thản, có phần lì lợm của vợ mỗi khi bà mưu tính điều gì. Những giọt nước mắt luôn luôn đồng hành với một mục tiêu con con nào đấy. Khi thì để bào chữa cho tội lỗi của đứa em trai, để chạy chọt những vụ đổ bể do gã gây ra, khi thì để biện minh cho sự vô năng của đứa con trong việc học hành, thi cử ; khi thì để vẽ nên những bức tranh hy vọng mới của kẻ nối dõi tông đường. Ông đã quen với mọi chiến thuật chiến lược của bà tuy ông làm ra vẻ không để tâm tới. Sự thực, mọi mưu toan của người đàn bà cũng chỉ là để bênh vực cho những kẻ gần gũi họ, cho quyền lợi của chính họ mà thôi :

« Phần của tôi ? Phần của tôi đâu ? »

Mối quan tâm số một của tất cả những người đàn bà là ở đấy. Không riêng những người đàn bà, nhưng là cả nhân loại. Sự vị kỷ là một trong những bản năng gốc, tồn tại mãnh liệt nơi chúng sinh.

Mỗi lần khó chịu vì những mảnh khoé vật vãnh của vợ, ông thường tặc lưỡi :

« Chao ôi, thói đời là thế ! Cô ta cũng chỉ là một người đàn bà bình thường trong muôn vạn người đàn bà, một sinh thể trong muôn vạn chúng sinh. »

Vả chẳng, ông biết rằng cuộc sống gia đình nào cũng đòi hỏi những thoả hiệp. Không thoả hiệp thì mọi cuộc cộng sinh đều bất khả.

Nhưng ông biết chắc chắn rằng ông không thể chung sống với một người đàn bà vô đức. Một người tầm thường với mọi thói tật bình thường, điều đó có thể chấp thuận. Nhưng một người vô đức hay độc ác, đó lại là chuyện khác. Giống như bờ bên này với bờ bên kia của một dòng sông.

Cuộc đối thoại ngày hôm nay đẩy ông sang bờ bên kia. Nguy cơ đã hiển hiện. Ông đã thấy mái nhà rách tả tơi và những bức tường sứt lở trước mắt mình.

« Không ai đo được chiều sâu trong lòng người đàn bà. Không ai biết được ý nghĩ nào chôn vùi trong óc họ, tình cảm nào khuất lấp nơi thâm kín nhất trong con tim họ. Vậy mà ta đã sống với cô ấy hơn ba chục năm trời ! »

Mấy chục năm, bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu kỉ niệm ấm êm, bao nhiêu đau buồn san sẻ. Làm sao đếm được những lần túc trực bên giường bệnh phụ sản trong những lần xảy thai thường trực của vợ. Bao nhiêu nẻo đường họ đã qua, bao nhiêu cánh rừng và bao nhiêu con suối ? Bao nhiêu mái nhà tạm trú suốt chín năm kháng chiến trong cuộc sống long đong, màn trời chiếu đất. Bao nhiêu lần ông đun nước lá thơm cho bà tắm gội ? Bao nhiêu bữa cháo ông đã nấu cho bà khi ốm đau. Bao nhiêu ngày và bao nhiêu đêm ?

Ông nhìn thấy mệnh mông , chấp trùng những năm tháng đã qua, những quãng đời đã mất ... Ông cảm thấy cơn ghen ngào dâng lên hòng khi hình dung quãng đường trước mặt : Một cuộc sống quanh vắng, tựa hồ một sa mạc trải đến chân trời, không nơi ẩn trú, không bóng cây che ... một sa mạc vô hình vô diện chạy thẳng đến tận cửa mồ ...

« Tự nơi đâu và tự bao giờ, lòng ghen tuông đòi bại kia nảy sinh ? Không lẽ nó chỉ là một thứ tình cảm xấu xa đồng đánh vừa mới bột phát do sự thất vọng trước đứa con trai, bằng chứng rõ rệt về sự thua cuộc của người làm mẹ ? Không lẽ chỉ đơn thuần như vậy ? Còn như giả thuyết này phi lý, chắc chắn mối ghen tuông đã được nuôi dưỡng từ lâu, từ những ngày kháng chiến chưa thành công, và tất cả mọi sự phải diễn ra trên chiến khu Việt Bắc ? »

Những ý nghĩ lan man dẫn ông tới ngã ba, nơi con đường phân nhánh : bên trái là đường rẽ lên Quảng bá, bên phải là cua vòng của con đê Yên phụ chạy tuốt lên phía tây bắc thành phố.

Chính giữa điểm chẽ đôi của con đường, người ta dựng nên một khóm cột bê-tông cao vút làm giá đỡ cho các pan-nô khổng lồ trưng diện những khẩu hiệu chiến lược của nhà nước . Những dòng chữ sơn đỏ chói lọi trên nền vải bố trắng được căng trên khung thép không rỉ cao hơn mười thước tây khiến những ai đứng gần phải ngả thân về phía sau mới hy vọng đọc được. Ông đã thuộc lòng những dòng chữ phù thủy ấy. Nói cho thật đúng, ông đã ghi khắc chúng trong tim óc mình một cách kinh hãi :

« Toàn đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. »

« Còn non, còn nước, còn người.

Thắng xong giặc Mỹ,

Ta sẽ xây dựng lại non nước tươi đẹp hơn mười lần năm xưa ... »

Một tấm pan-nô vĩ đại vẽ hình anh Cả mặc quần áo lính, tay chỉ thẳng về con đường ngoằn ngoèo trên đỉnh Trường Sơn. Dòng chữ bên trên ghi:

« Xẻ dọc Trường sơn đi cứu nước ! »

Dòng chữ phía dưới làm thành một đối xứng :

« Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân ! ».

Tấm hình phóng đại của chủ tịch trên tấm pan-nô cao nhất kia chính là của ông, của riêng ông. Nhà bảo tàng quốc gia đã xin lại nhân dịp triển lãm :

« Việt nam tên đường thắng lợi ».

Tấm ảnh ấy ông đã chụp được một cách ngẫu nhiên trong lần tháp tùng anh Cả ra mặt trận với chiếc Kôn-rát cũ kĩ mà một tay phóng viên Nga đã cho ông trước khi quay lại Trung quốc để lên đường về nước. Thời ấy, anh Cả vừa qua cơn kiết lỵ. Rau thiếu, thịt cá tươi hầu như chỉ là thứ trang trí, mấy tháng liền ăn toàn cá mắm với măng luộc nên hơn nửa số người trong văn phòng kiết lỵ. Ông cụ, tuy có được ưu đãi đôi chút, nhưng lại cao tuổi hơn mọi nên rút cục cũng phải chịu tai họa chung. Một căn bệnh được chia đều. Hồi đó, ông cụ đùa:

« Tất cả mọi người đều bình đẳng trước bệnh kiết lỵ.»

Trên đường ra mặt trận, ông cụ luôn luôn pha trò như vậy. Cách nói dí dỏm đầy hình ảnh và ẩn dụ, xen lẫn những cử chỉ điểm xuyết khiến ông cụ có một vẻ duyên rũ đặc biệt. Ông biết chính ông cũng bị

quyến rũ. Và ông chứng kiến không ít người há hốc mồm, mê mẩn khi nghe anh Cả nói chuyện :

« Cô Xuân đã yêu anh Cả cũng vào thời gian ấy ...Mỗi tình oan nghiệt này bắt đầu vào mùa chiến dịch năm 1953 ...năm 53; chắc chắn là như vậy. Người ta bảo đây là năm con Rắn, Quý Ty, con rắn xanh. Cuộc kháng chiến còn hơn một năm nữa là kết thúc ... »

Ông nhớ con suối ông đã dẫn Xuân đi qua lần đầu, để tới ngôi nhà sàn của anh Cả, bởi chính ông là người trước tiên và duy nhất mà cô gái miền núi này thổ lộ tâm tư. Con suối ấy trong veo như thủy tinh, có thể nhìn rõ lũ cá lượn quanh các đám rêu nhỏ, cả những con cua học tốc bò trong các kẽ đá..

Khi họ vừa đặt chân xuống nước, Xuân đã phát hiện ngay ra lũ cua :
- Ô ô ô ...

Cô gái kêu lên mừng rỡ rồi tức khắc cúi xuống chộp những con cua cho vào chiếc túi vải chàm vẫn xách bên tay :

- Để nhà bếp nấu canh cho chủ tịch ...Thế nào cũng được một nồi.

Ông không biết nói sao đành đứng chờ cô lục soát hết các hốc đá để tóm gọn những con cua xấu số lọt vào tầm mắt. Cũng phải đến mười lăm phút sau họ mới có thể tiếp tục lên đường. Xuân xóc chiếc túi vải trên tay, cười sung sướng:

- Tối nay chủ tịch sẽ được bát canh ngon.

- Đúng đấy. Canh cua đá với rau ngót rừng ngon tuyệt.

Ông tán thưởng và nhìn gương mặt rạng rỡ của cô gái. Có một sự hồn nhiên trong suốt tựa pha-lê, có một sự thánh thiện hoang sơ như cỏ dại, mộc mạc như hoa rừng nơi người đàn bà này. Cô ấy khiến cho tâm hồn người đàn ông tươi trẻ. Cô ấy đem trở lại cùng một lần mùa xuân lần tuổi thơ ...Ấy là thứ quà tặng vô giá, thứ ân sủng thần thánh mà không quyền lực lẫn tiền tài nào mua được. Chưa kể tới một nhan sắc lộng lẫy : chim sa cá lặn trước giai nhân ...

Ngay tức khắc, ông hiểu vì sao anh Cả yêu Xuân, cho dù không bao giờ nói ra miệng

Vài tháng sau, ông đùa :

- Anh Cả thấy chưa, em cũng giống Quan Vân Trường thuở trước.

Ông cụ mỉm cười :

- Đúng rồi, vai trò của chú hoàn toàn như vậy . Chỉ có điều là Quan Vân Trường phò nhị tẩu, còn chú chỉ phải phò nhất tẩu mà thôi.

Không có gì khó che giấu hơn tình yêu. Người ta có thể che giấu sự xa hoa, của cải, ước muốn, lòng thù hận hay sự kiêu hãnh. Nhưng không ai che giấu được tình yêu. Tình yêu giống như sự nghèo khổ, xét trên phương diện ấy. Đó chính là điều ông ghi nhận được qua

cuộc tình éo le của anh Cả. Cho dù là lãnh tụ, cho dù đã từng có nhiều cuộc tình trong đoạn đời lênh đênh của quá vãng. Nhưng chính cô gái này là cuộc tình lớn nhất, cuộc tình cuối cùng trong cuộc đời con người đau khổ kia.

Những cơn gió lướt qua mặt ông, mơ hồ.

Rồi tiếng chim hót từ những rặng ổi đường Quảng bá vắng lại, nghe như thực như hư. Ông trầm ngâm nhìn tấm hình phóng đại, hình ảnh con người mà ông gắn bó hơn cả anh em ruột thịt. Ánh sáng trượt theo những nét sơn dầu khiến cho tấm chân dung trở nên choáng lộn như người ta đã phủ lên một lượt kim nhũ. Thứ kĩ thuật này thích hợp với nghệ thuật trang trí sân khấu hơn và nó khiến ông khó chịu. Nhưng vẫn còn lại nguyên những đường nét cũ : gương mặt gầy guộc quay nghiêng, đường gò má và sống mũi, đôi mắt sáng rực mà ông hiểu ý nghĩa của mỗi tia nhìn :

« Cánh tay ông cụ gầy trơ xương trong ống áo lưng thùng. Đúng là thời đói ăn. Thời mà bát sắn nấu chan đồ ớt tươi trộn muối. »

Ông nhớ tới cục xà-phòng đen như cứt chó do xưởng xà-phòng cục hậu cần tự nấu bằng những thứ nguyên liệu mà nếu nói ra tất cả các nhà sản xuất xà-phòng trên trái đất này sẽ phải hãi hùng. Thế rồi cũng đã qua, quãng thời gian khốn khổ ấy. Mỗi khi bước xuống suối giặt, thấy đám bọt xà-phòng trôi lều bều xám đục như bọt ruộng đất chua mà phát gớm. Nhưng bù vào đó là tiếng hò hát inh ỏi của lũ thiếu sinh quân và tiếng ríu ran của chim rừng. Và hy vọng vào một ngày mai chiến thắng. Dân tộc ta chưa bao giờ được sống trong thực tại. Chúng ta chỉ sống trong hy vọng và bằng hy vọng mà thôi. Cả cuộc kháng chiến trường kì qua đi được là nhờ vào hy vọng.

Nhưng còn cuộc chiến tranh này ? Có lẽ những đoàn quân tiến bước trên giải Trường sơn hôm nay cũng như chúng ta năm xưa, họ hy vọng, họ nghĩ đến một ngày mai tươi sáng. Ông thánh dẫn đường cho họ cũng vẫn mang một gương mặt một hình hài như ông thánh của cuộc chiến tranh Việt Bắc xưa kia. Chỉ có điều lần này, ông không còn là một ông thánh thật sự mà chỉ là một xác ướp bị điều khiển, một zombie !

« Chính ta đã cho chúng nó tấm hình kia, để bây giờ chúng có thể lợi dụng nó như một thứ vũ khí vô cùng hiệu lực. Nào ai học được chữ ngờ ? »

Nỗi đau ấy âm ỉ đã lâu.

« Nào ai học đến chữ ngờ ? »

Tấm ảnh ấy không còn trong cuốn an-bum gia đình ông. Phim của nó

cũng mất cùng với chiếc Kôn-rát chính vào ngày chiến thắng, mùa thu năm Giáp Ngọ . Khi các đội quân tiến vào năm cửa ô, các cơ quan cũng rôi rít tiến về Hà nội ...Hà nội, Hà nội, ba mươi sáu phố phường yêu dấu, thành phố thân thương đã xa cách gần tròn một thập kỉ. Không ai muốn chậm trễ một ngày :

« Tiến về thủ đô ! Tiến về thủ đô ! »

Đó là tiếng thét của tất cả mọi con tim trong cơn bồn loạn vì hạnh phúc. Khi niềm sung sướng dâng đầy tâm trí, ắt phải có đôi ba điều bị lãng quên, dăm bảy đồ vật bị rơi rớt hay thất lạc ...Ấu cũng là chuyện thường.

Nhưng nếu như tám hình ấy dùng để triển lãm chân dung hay bất cứ một mục đích nghệ thuật nào khác ...có lẽ ông sẽ không quá đớn đau như vậy. Nhưng nó lại được sử dụng vào chính cuộc chiến tranh chống Mỹ, cuộc chiến nôi da nấu thịt mà anh Cả đã tiên liệu và tìm cách ngăn cản từ buổi đầu. Thế nên nỗi chua xót không ngừng gặm nhấm trái tim ông . Cùng một lần, ông cảm thấy sự đều giả của trò chơi nhân thế và sự thất bại của chính bản thân. Cảm giác ấy kinh hoàng hơn cái chết.

Một đoàn ô tô tải tiến từ phía đường Quảng bá lại, xe nào xe nấy phủ kín bạt. Vượt qua khoảng trống để tiến vào thành phố, đoàn xe tung một đám bụi mịt mù. Ông biết chắc đó là đoàn xe chở hàng vào mặt trận. Ngày nào cũng miên man những đoàn xe chở vũ khí và lương thực tiến về phương nam. Ngày nào cũng có những chuyến tàu chở tân binh vào Thanh Hoá và Nghệ an. Từ hai tỉnh ấy, các đội quân sẽ tản ra các phương vị khác nhau tùy theo phiên chế.

...Và điều này sẽ là chắc chắn : ngày nào máu cũng đổ ...

Nhưng máu đổ đã là sự quá bình thường trong lịch sử của dân tộc Việt, một dân tộc mà mọi khúc nhôi lịch sử đều được đánh mốc bằng những cuộc chiến tranh. Thêm nữa, trong cuộc chiến tranh này, những kẻ cầm đầu đã đưa ra một logic chặt chẽ để chỉ định :

« Dân tộc ta anh hùng, dân tộc ấy phải thắng tất cả mọi kẻ thù, dân tộc ấy không thể bị tổn thất quá nhiều trong cuộc chiến ...»

Với logic ấy, đương nhiên máu phải đổ trong im lặng, xương phải rơi trong im lặng, tên những kẻ ngã xuống phải được nhào nặn với bóng tối và sương mù ...

Số phận chẳng ?

Số phận hay ý chí ?

Số phận ; bởi vì Mỹ đã muốn chọn phương Nam làm bức tường thành ngăn chặn làn sóng cộng sản.

Số phận, bởi phương Bắc đã lọt vào tay một kẻ mắc chứng cuồng

tôn. Y muốn có cuộc chiến tranh này bằng mọi giá. Cuộc chiến tranh sẽ xây cho chính y đài tưởng niệm hùng vĩ, hùng vĩ nhất trong lịch sử trên tất cả mọi chiều kích :

« Cuộc chiến tranh chống Mỹ phải vĩ đại gấp muôn lần cuộc chiến tranh chống Pháp, và khải hoàn môn phải muôn vạn lần hoành tráng hơn ! »

Mục tiêu đã được đong đếm từ đầu.

Đài tưởng niệm đã được xây cất trong trí tưởng tượng và trong những giấc mơ ban ngày từ khi cuộc chiến chưa khởi sự.

Chao ôi, trò đồ đen của lịch sử ; tấn tuồng hài hước nhất trong mọi tấn tuồng chính là cuộc chinh phạt thiêng liêng của cả một dân tộc lại được xây cất một cách bí mật trong hộp sọ của con bệnh vĩ cuồng. Và bao nhiêu triệu người đã ngã xuống một cách tự nguyện vì tin rằng sự hy sinh của họ là thiết yếu cho tương lai của tổ quốc, cho danh dự của dân tộc , nhưng thực chất họ chỉ là những bầy cừu bị lừa vào lò sát sinh vĩ đại nhằm làm sáng giá một học thuyết của những thầy ma đã thổi rữa dưới đất đen :

« Liệu y có thực tâm tin vào chủ nghĩa Mác hay Mác chỉ là cái cờ vay mượn để thực hiện giấc mộng bá vương ? »

« Mác không là gì hơn một tấm áo khoác thùng thình để nguy trang những giấc mộng hoàng đế. Y cũng không là gì khác hơn một kẻ mưu phản chiếm đoạt ngai báu bằng phương thức cũ rích từ ngàn xưa. »

Những ý nghĩ đó khoan xoáy con tim ông, như thường lệ. Những ý nghĩ ấy tạo thành những lối mòn nhăn cổ trong óc não ông. Càng những năm gần đây, chúng càng ám ảnh ông da diết. Có bao nhiêu điều vô lý mà chúng ta chỉ có thể hiểu được sau độ lùi của không gian lẫn thời gian. Giờ, ông không còn hồ nghi nữa : Kẻ hãm hại anh Cả, chính là kẻ được ông Cụ yêu chiều, tin cẩn nhất. Nhưng con người này không một chút khao khát đối với hạnh phúc của dân tộc, cũng không mảy may rung động trước sự dìm dặt chân thành của bậc huynh trưởng. Điều duy nhất y cần là quyền lực và vinh quang.

Y cần vinh quang bằng mọi giá.

Y chính là kẻ bằng mọi giá phải đạp lên cổ ông thầy.

Y chính là kẻ phải tìm mọi cách để giết cha. Nhưng sở dĩ y có thể làm được điều ấy bởi dân tộc này đã khuất phục y một cách vô điều kiện. Đó là cái giá phải trả cho sự ngu dốt và hèn nhát . Phần này, không thuộc về số phận nhưng thuộc về hiện tượng mà người ta thường gọi là : Nạn nhân đồng loã !

Suốt một thời gian dài, nung nấu bởi những hồ nghi, ông đã nhiều

lần tự vấn. Nhưng chưa bao giờ lời giải đáp thực sự đến với ông. Cho đến tận hội nghị trung ương lần thứ chín. Hội nghị ấy là thời điểm mà mọi quân bài đều lật ngửa. Trong hội nghị ấy, tuyệt đại đa số uỷ viên đứng về phía Ba Danh và Sáu, họ muốn có một vinh quang phượng trượng hơn vinh quang của cuộc kháng chiến chống Pháp. Họ muốn có cuộc chiến tranh này. Đó là một đam mê, một đam mê bất khả kìm chế. Một cuộc tình định mệnh quynh rũ cả một dân tộc trong cơn cuồng si. Nỗi đam mê trở thành anh hùng còn hung dữ hơn nỗi đam mê nhục dục. Trong ngọn lửa thiêu đốt của dục vọng, không lý lẽ nào tồn tại. Vào thời điểm Sáu quyết định lấy biểu quyết cho cuộc chiến, anh Cả bỏ ra ngoài hành lang hút thuốc một mình. Ông ngồi lại trong phòng nhìn qua khuôn cửa sổ, thấy những cuộn khói bay lên không ngưng nghỉ. Tim ông đánh thì thụp trong lồng ngực. Một nỗi sợ hãi vô hình đè nặng tâm can. Một nỗi khắc khoải không tên làm cồn cào gan ruột. Một nỗi buồn mênh mông như mây xám quây bốn góc trời. Ông muốn đến sau lưng anh Cả mà không dám... Chính ông cũng không thể cắt nghĩa được sự hành vi hèn nhát của mình, dấu rằng những người xung quanh đều nhìn ông như người anh hùng cuối cùng của thời đại.

« Có phải vì bản chất nhân loại là bày đàn nên nó thường mất thăng bằng và cảm thấy bất an khi đứng chơ vơ một mình một bóng ? Phải chăng vì lý do này mà ta đã ngồi lại trong phòng họp cùng với đám đông ? »

« Không !...Ta đã ngồi lại trong phòng bởi ta không thể và không muốn làm bất cứ một cử chỉ cón con nào để an ủi anh Cả trước mắt mọi người. Sự khích lệ được bày biện hay sự đồng tình lộ liễu sẽ là điều tồi tệ nhất cho cả hai người. »

Phải rồi, chính là như vậy !

Có lẽ là như vậy ...

Không, chính xác là như vậy !

Đã tự khẳng định nhưng rồi bao nhiêu năm qua ông vẫn dẫn vật mình :

« Đáng lẽ ra ta phải ra đứng sau lưng ông cụ ...Đáng lẽ ra ta không nên để anh Cả đứng một thân một mình trơ trọi ngoài hành lang, vào thời khắc mà ông cụ nhìn thấy rõ ràng sự phản bội của lũ lưu manh kia ...Một sự phản bội giữa thanh thiên bạch nhật »

Ông nhớ rằng lúc đó, ông đã dán mắt vào khuôn cửa, nơi một phần tám lưng của chủ tịch hiện lên cùng những vòng khói thuốc, trong khi cả óc não lẫn tâm hồn ông tê liệt. Ông hiểu từ nay con đường lịch sử sẽ quay chiều, rằng hình ảnh kia là biểu tượng tối hậu của nỗi cô

đơn, của người anh hùng ngã ngựa, rằng từ nay số phận của tất cả mọi người cũng như của chính ông sẽ thay đổi cùng với sự ngã ngựa của con người cô đơn ấy.

.....Lại một đoàn xe ầm ầm lao tới.

Lần này là đoàn pháo binh.

Những cỗ pháo hạ thấp nòng, nguy trang bằng vải dù và lá kết. Bụi trung du bám đỏ bánh xe lẫn khuôn mặt lính. Ông chờ cho đoàn pháo đi hết rồi mới thông thả qua bùng—binh, rẽ vào đường Quảng bá. Đã từ lâu ông không đi lại ngã đường này ...Một phần vì công việc bận rộn. Phần nữa vì muốn quên một nơi chốn rủi ro ...Nhưng hôm nay, đã thả bộ cho tới tận nơi đây, ông không thể quay về được nữa :

« Vì sao ta lại đặt chân lên đoạn đường oan nghiệt này ? »

« Chính vì nó oan nghiệt nên ta phải nhìn cho tường tận một lần nữa ? »

« Phải chăng cuộc cãi cọ với cô Vân khiến ta phải nhớ đến chuyện cũ. Hay chính vong hồn người đã khuất rủ rê ta quay lại chuyện trò ? »

Ông không biết nữa, nhưng bước chân dẫn ông theo con đường hẹp, hai bên la đà rặng ổi. Người ta đã trồng những rặng ổi này từ bao giờ, chẳng ai còn nhớ, nhưng những rặng ổi nơi đây rậm như rừng. Ổi chạy từ lề đường, trùm kín ta-luy, lan xuống mép những mảnh ruộng trồng hoa hoặc những ao thả rau muống bên dưới. Cây nọ sát cây kia, cành này chen cành khác, kết thành thứ thành lũy xanh dày đặc, trưa hè nắng không chui lọt. Đây là hang ổ của những toán trộm chia cửa, đầu cửa. Nơi thanh toán những món nợ máu của giới giang hồ. Nơi đàn dúi của những cặp trai gái bất lương. Hoặc nơi hành nghề lý tưởng của những cô điểm bị công an xưa đuổi. Những rặng ổi này nổi tiếng khắp thành phố vì những câu chuyện sờn gai ốc, những màn kịch thê thảm hoặc hài hước trong những tấn tuồng ái ân vụng trộm hoặc ghen tuông man rợ.

Phải chăng vì ấn tượng chúng gợi nên kích thích máu lưu đang thời trai trẻ của Quốc Tuỳ khiến y đã chọn con đường này làm nơi hạ sát cô Xuân ?

Hay đặc tính bất lương tiêu biểu của nơi chốn đã gợi cho y mưu toan hạ nhục người đàn bà mà y giết hại ?

Hoặc chính vì đã bị người đàn bà xinh đẹp này từ khước nên ngoài việc giết hại cô theo chủ ý của Sáu, y còn mượn dịp trả món nợ của lòng tự ái bị tổn thương ?

Ông nhìn những rặng ổi chạy ngút ngát suốt quãng đường từ bùng – binh ngược lên phía tây bắc thành phố. Những rặng ổi phủ đầy bụi đường như cũng đang nhìn lại ông, kẻ lữ hành tóc trắng, với những con mắt lá.

Rồi một cơn gió ào tới đem hơi ẩm lạnh dù nắng vẫn tưng bừng khắp bốn góc trời. Ông rùng mình :

« Gió hay là khí âm của hồn ma người đẹp ? »

« Xuân ơi, tôi không bao giờ quên mối hận này. Còn sống ngày nào tôi sẽ còn chở che cho những đứa con của cô cùng anh Cả ...Hãy yên nghỉ nơi chín suốiNếu có khôn thiêng thì hãy phù trợ cho chúng tôi »

Có ai nức nở quanh đây.

Ông vội vã nhắm mắt. Nhưng những giọt lệ vẫn trào ra, lăn xuống hai gò má. Gương mặt ông dần ướt lạnh. Ông nghe tiếng chim hót từ những rặng ổi vang lên, mỗi lúc mỗi lạnh lớt. Tiếng chim vọng miền man giữa một thành phố thừa dân và một miền quê thiếu người cày ruộng. Tiếng chim. Sao chim hót nhiều đến thế trong những khoảnh khắc đau đớn tột cùng của cõi đời ? Ông nhớ lại tiếng chim ríu ran trong một rặng đông cũ, khi ông thẳng thốt chạy qua khu vườn trước nhà để ra đường.

Buổi sáng kinh hoàng ấy, chưa đầy năm giờ rưỡi, chuông điện thoại đã réo. Ông mắt nhắm mắt mở bước xuống giường cầm máy. Một giọng ngàn ngạt, khàn khàn vang lên :

- Vũ ơi, cô Xuân chết rồi !...Trên đường Quảng Bá.

Ông chưa kịp hỏi, người bên kia đầu giây dập máy. Ông nghe rõ tiếng thở hổn hển, giọng nói run rẩy và méo mó của một người cố tình bịt mũi để nguy trang. Ông tỉnh ngủ tức khắc và hiểu mình phải làm gì. Vội vã gọi lái xe, thay quần áo, ông chạy ra cổng khi nghe tiếng máy khởi động trước ga-ra. Chính lúc đó, tiếng chim rặng đông khiến ông phải dừng lại. Không hiểu vì duyên cớ nào, nhưng vào thời khắc căng thẳng tột độ, thời khắc một trăm con tính ngồn ngang trong óc, ông lại chú ý đến tiếng chim. Dừng chân trước hai cánh cổng đã mở toang, ông ngẩng lên nhìn những vòm lá của đám sấu, đám mít trong vườn. Không tìm thấy một con chim nào trong cây lá. Trước mắt ông chỉ một khối điệp lục huyền bí và từ đó, điệu nhạc líu lô của chim chóc vang lên, như một nốt nhấn trong giai điệu cuộc đời, nó đem lại một màu sắc hoàn toàn tương phản với cảnh bi ai mà ông sắp phải đương đầu.

Đỉnh cao chói lọi

SONG TÁU (10)

- Choang ! ...

Một cú đánh sau gáy khiến ông choáng váng. Cơn đau làm từng bầy đom đóm bay loạn xạ trong mắt ông. Chủ tịch choàng dậy, mở cửa bước ra phòng ngoài và thấy cậu lính béo đang ngồi trước chiếc chao đèn thủy tinh vỡ nát :

« A, cậu bé đánh vỡ chiếc chao đèn. »

Ông nén tiếng thở phào, bảo chàng chai :

- Vỡ rồi thì thôi. Mai bảo văn phòng thay cái khác !

Rồi nhìn thấy bộ mặt đỏ như vì hổ thẹn của cậu ta, ông cười :

- Cứ bảo tôi đánh vỡ. Già rồi cũng phải được quyền run chân run tay. Làm sao mà nhanh tay nhanh mắt như trai tơ được ?

Chàng lính mạnh dạn nhìn ông :

- Xin chủ tịch thứ lỗi.

- Đây không phải lỗi mà là sự lỡ tay. Tôi đã bảo chú rồi. Phải biết dùng danh từ cho đúng.

- Dạ ...

- Nhiều rầy quá phải không ?

- Dạ, quét không xuể ạ.

- Còn trùng tiết xuân mà. Chú dọn đi rồi cho tôi xin ấm trà.

- Dạ.

Ông nhìn chàng trai lui cui hót những mảnh thủy tinh vỡ, bất giác đưa tay ra phía sau xoa đầu. Bao nhiêu lần ông đã có cảm giác mình bị đập vào trung tâm điểm của hộp sọ phía sau ?Lần nào cũng đứng vào điểm ấy. Chỉ một điểm ấy thôi :

« Chỉ một chày thôi, chưa bao giờ phải dùng đến chày thứ hai để đốn một mạng người. Cho dù đối thủ cao một thước tám mươi và nặng ngàn ấy cân số lẻ. »

Đó là bằng thành tích của Tám một chày, thủ hạ đắc lực của Quốc Tuỳ, bộ trưởng bộ nội vụ. Không ai nói với ông là gã đã hạ sát nàng, ngay cả Vũ. Nhưng ông biết điều đó, qua những giấc mơ. Qua những giấc mơ, ông biết chắc chắn nàng đã bị bóp cổ. Qua những giấc mơ, ông biết chúng đã hạ sát nàng bằng cách chúng vẫn hạ sát những thành viên quốc dân đảng thời xưa. Tám một chày đã nổi danh từ những ngày ấy. Ông chưa từng giáp mặt y, nhưng đôi lần Sáu mô tả tên lâu la này một cách trắng trợn trong thời gian xung đột giữa các thế lực kháng Pháp. Sự mô tả ấy hàm chứa niềm tự hào

không giấu giếm. Sau này, khi cách mạng đã thành công không mấy khi thấy Sáu nhắc đến tên lâu la này nữa, nhưng ông biết Tám một chầy đã được bổ nhiệm làm tổng cục trưởng tổng cục cảnh sát và những cái chết bí ẩn của những kẻ thù nghịch lẫn những người bất đồng ý kiến với Sáu diễn ra như cơm bữa. Tất cả, trong im lặng. Không một ai dám nhắc đến điều này, trừ Vũ ...Phải chăng chính vì sự công khai đó nên Sáu phải chừa Vũ ra ? Biết bao nhiêu người đã thăm thì bàn cãi về chuyện ấy. Quan hệ giữa y và Vũ vẫn còn là ẩn số. Mọi người đều biết tính nết Sáu. Cái chết của người em trai út của y, Lê Đình, mới gần đây, vẫn còn là thời sự nóng hổi chốn triều đình.

Sáu là anh cả trong một gia đình hào phú. Dưới y còn hai đứa em trai nữa. Tất cả đều là những gã đàn ông cao to, béo mướt như y, cùng ham ăn ham gái và ham quyền lực. Nhưng trong hai đứa em đó, người em thứ chịu nhường nhịn y hơn, dẫu rằng trước khi đi theo cách mạng, y đã từng là kẻ sát nhân trong một cuộc sát phạt cờ bạc. Y bỏ làng trốn đi theo ông anh làm cách mạng để tránh cái trát truy lùng tội phạm của nhà chức trách. Nhưng dưới ống tay áo của ông anh, trước tiên y tránh được kiếp tù đầy khi cách mạng còn trong bóng tối, rồi ngày vinh quang đến, lại được hưởng mọi thứ quyền lợi tốt vời so với bộ não lừa của y. Do đó, y một lòng thần phục người anh cả. Còn người em út, vốn tính ngang tàng thẳng thắn, cũng lại chưa chịu án giết người nên không tự buộc mình phải tuân theo mọi chỉ định của bậc huynh trưởng. Cái truyền thống: Quyền huynh thế phụ không lọt vào lỗ tai anh ta. Nhiều lần, anh ta công khai tuyên bố : « Cơm ai người nấy ăn, việc ai người nấy làm. Phận sự của ai, người nấy chịu trách nhiệm. »

Vào một bữa giỗ cha, ba anh em tụ họp. Họ bàn bạc cái cọ rất nhiều chuyện, trong đó đương nhiên có những chuyện quốc gia, bởi cả ba đều là bậc lương đồng triều đình ; thấp kém nhất là Lê Đình cũng chiếm được ghế bộ trưởng bộ công nghiệp. Giỗ cha của các bậc lương đồng, ắt hẳn phải có rượu ngon, lợn béo và đủ thứ sơn hào hải vị cho dù đất nước chiến tranh và lương dân phải thắt lưng buộc bụng. Nhưng rượu vào, lời phải ra. Đến lúc nào đó, tâm tư được bộc lộ. Người em út chỉ vào mặt ông anh mà hét :

- Anh ác vừa vừa thôi. Nếu không sau này thiên hạ sẽ đào mả bố lên. Mà bố là bố chung. Ông cụ không chỉ đẻ ra một mình anh. Ông cụ còn đẻ ra tôi nữa ...

- Câm mồm.

Sáu đáp, với giọng khế khàng. Y không muốn những người xung

quanh nghe được câu chuyện của họ, cho dù ba anh em đã ăn riêng mâm, trong một phòng biệt lập, nhưng lời qua tiếng lại vẫn có nguy cơ vọng ra bên ngoài. Vả chăng, còn đám gia nhân phục dịch khi lấy rượu, lúc thay nước dùng, hoặc mang những món ăn mới.

- Tôi bảo chú cầm mồm.
- Tôi không cầm.

Người em trai càng hét to hơn nữa :

- Tôi không muốn bố tôi bị bật mả quảng thầy vì những tội lỗi của anh.

Quyền cao chúc trọng anh hưởng, sơn hào hải vị anh xơi, ông cụ nằm dưới đất chưa được miếng nào.

Tới đó người em thứ can thiệp. Hai bà chị khác từ phòng bên cũng bước vào van xin Lê Đình để anh ta hạ giọng cho ... Sáu không nói thêm một lời. Hơn một tháng sau, Lê Đình dẫn theo hai tuý tùng vào Thanh Hoá săn thú. Anh ta có một thú vui không bao giờ quên, cũng không bao giờ chán là đi săn. Nhiều lần anh ta bỏ cả các cuộc họp hội đồng bộ trưởng khi cuộc săn đang dở. Con người này là tay săn thú thượng thặng. Có lẽ trời sinh ra anh ta trước hết là để trở thành đao phủ của thú rừng. Trong bộ sưu tầm kiêu hãnh của nghề săn, anh ta có năm con hổ, hơn hai chục con gấu ngựa. Còn lợn lòi, hươu nai hoẵng và những loài vật vãnh khác thì không kể xiết.

Lần đi săn ấy, Lê Đình chết ngay trong xe hơi, trên đoạn đường giữa hai tỉnh Ninh Bình và Thanh Hoá. Người ta thông báo là anh ta ngựa tay giờ súng ra lau, rồi không may súng bị cướp cò ...

Cậu cần vụ đi ngang sân chùa, khay trà trên tay ; gương mặt tròn xoe đỏ dừ, mồ hôi vã đầy trán. Leo hết mấy bậc thềm, anh chàng lấy chân đá cho cánh cửa mở rộng rồi kính cẩn đặt khay trà trước mặt ông :

- Dạ, mời chủ tịch dùng trà. Con chuẩn bị hơi lâu vì âm điện bị hỏng, phải đun nước nhờ bếp nhà chùa.
- Không sao. Chú để đấy cho tôi.
- Thưa người, đây là bánh đậu mới. Tỉnh uỷ Hải Dương vừa gửi biếu.
- Cảm ơn.

Người lính gác lui ra, lưng áo đầm mồ hôi. Chắc chắn cậu ta đã khổ sở lắm khi phải chui vào gian bếp bé tí bé tẹo của nhà chùa. Vì to béo, cứ gần hơi lửa là anh chàng đỏ mồ hôi ròng ròng như tưới. Ông nhớ mùa hè năm trước khi cậu ta tháp tùng ông làm một chuyến dạo chơi khu núi quanh chùa trong khi chờ Lễ và chuyên gia « phun

thuốc muối », mồ hôi anh chàng không chỉ thấm ướt sưng lưng mà còn ướt sưng cả phần quần che đôi mông to béo cong như mông đàn bà. Mồ hôi cũng chảy không ngừng trên trán, trên mặt. Cậu ta phải vắt trên vai một chiếc khăn bông to dùng để lau. Lúc đó, ông bảo :
- May mà tôi là chủ tịch nước Việt. Nếu tôi sinh ra ở châu Phi ắt hẳn cậu không sống sót được vì nóng.

- Được chứ ạ. Bảo vệ chủ tịch thì dù đến nơi nào con cũng đi !
Anh chàng trả lời ngay tức khắc. Sau đó, họ không nói thêm lời nào nữa cho tới lúc quay lại chùa. Nhưng ông nhớ cái kỉ niệm con con ấy. Trong đời ông không thiếu những kỉ niệm đẹp, cũng chẳng thiếu người ngưỡng mộ thậm chí sùng bái ông. Nhưng không hiểu vì sao ông luôn nhớ tới những kỉ niệm vật vãnh với cậu lính phốp pháp này. Phải chăng chốn núi non quanh vắng khiến lòng người cần hơi ấm đồng loại ? Phải chăng vì ông đã quá già và với tuổi già tính dễ xúc động ấu nhi lại quay về ? Hoặc phải chăng vì sau bao nhiêu thăng trầm, nếm trải bao nhiêu phản trắc, ông cần bầu vịu vào một hình ảnh nào đó mang phần tốt lành của thể nhân để những năm tháng cuối cùng của cuộc đời bớt đi phần đớn đau khốc liệt ? Ông không biết nữa. Ông cũng không còn nhu cầu phân tích mọi sự một cách rạch ròi. Nhưng bằng linh giác, ông biết con người này có thiên lương cư mệnh, xứng đáng để cho ông tin tưởng. Bằng linh giác, ông tìm thấy hơi ấm khi gã trai xò xề sời lờn ấy đứng bên mình. Dường như xung quanh anh ta không gian được sưởi ấm bằng một thứ ánh sáng vô hình ; thứ ánh sáng của lòng tốt bẩm sinh, sự trung thành bẩm sinh, tình triu mến bẩm sinh.

- Chú đã nếm thử bánh đậu chưa ?

- Mời chủ tịch. Chúng con sẽ có phần vào bữa ăn cuối tuần.

- Chờ đến cuối tuần thì lâu quá. Hãy nếm trước một nửa đĩa bánh hôm nay. Cổ nhân dạy :Việc hôm nay chớ để ngày mai. Ăn uống cũng như vậy.

- Không đâu ạ ! Con không dám ...

- Đây là chỉ thị của tôi . Chú phải gánh bớt nửa phần trách nhiệm vì nếu tôi ăn hết đĩa bánh này chắc chắn tôi sẽ bỏ cơm chiều hoặc uống thuốc xổ.

Ông đưa cho anh chàng nửa phần bánh và nhìn cậu ta đi sang bên kia sân. Phiên gác đêm cần có hai người, nhưng ban ngày chỉ một là đủ. Ông chọn cậu ta gác phiên ngày vì thi thoảng ông cần phải rời căn phòng, tự giải thoát bằng cách đi quanh quần trên những lối mòn bao quanh chùa, dẫn vào khu rừng phía sau hoặc ngọn núi bên kia vực.

« Ta cũng giống như thằng tù. Không ăn cơm hầm, nhưng thứ corvée ta phải làm còn muôn phần khổ hơn thứ corvée mà những người tù khổ sai khác phải gánh vác. »

Trong những cuộc dạo loanh quanh như thế, khi anh chàng béo kề cận, ông cảm thấy nổi u uẩn với bất đồng. Những gì đáng e dè ngờ vực với người khác, ông có thể san sẻ với cậu ta một cách đơn giản, hầu như không suy tính. Hôm qua, chính cậu ta đã xuống xóm Tiều Phu thăm thú gia đình người chết và quay về kể mọi chuyện cho ông. Thoạt kì thủy, ông đề nghị Lễ nói rõ là anh ta đã đặt bao nhiêu tiền vào chiếc phong bì ông đem viếng. Về lúng túng của anh ta cho biết điều ông dự cảm hoàn toàn chính xác. Chiếc phong bì lớn nhưng món tiền lại quá còm. Ông yêu cầu anh ta chuẩn bị số tiền bổ sung, đưa cho chàng béo mang xuống xóm Tiều Phu.

Cậu lính đi rồi, ông mới nhận ra sự sơ xuất của mình : Người ta có thể đặt dấu hỏi cho sự quan tâm quá đặc biệt của ông với gia đình người tiều phu xấu số, bởi mỗi ngày có hàng ngàn người chết do chiến tranh, rủi ro, bệnh tật. Và ông, chủ tịch một quốc gia, ông phải có những mối quan tâm hàng đầu đối với lợi ích của dân tộc với vận mệnh của đất nước, vì duyên cớ gì chú tâm thái quá vào một cá nhân, điều này có vẻ như sự phi lý, như sự xuống cấp về tinh thần trách nhiệm, hoặc sự thoái hoá về khả năng suy nghĩ và quyết đoán. Một sự tò mò thái quá chỉ có thể là sản phẩm của một cuộc sống nhàn rỗi, lười biếng hoặc của một bộ óc vô năng. Một sự tò mò thái quá là khuyết tật cần phải loại bỏ ngay với những người đàn ông bình thường, huống chi với ông, lãnh tụ tối cao của một quốc gia ? Nhưng rồi tức khắc một cơn tức giận ập tới, hiển hiện dưới khuôn mặt xanh xao của một kẻ lữ hành. Một gã đàn ông luống tuổi, dường như lạ dường như quen, cau mày nhìn ông và lên tiếng :

« Có nghĩa gì ? Tất cả những nghi vấn khôn ngoan, những dè dặt cần thiết của một ông vua già trong hầm tối ? Có nghĩa gì mọi che chắn cho một con tim thương tổn và một bộ não bị giam cầm ? »
Và ông chợt nhận ra rằng kẻ lạ mặt đang đối diện không phải ai khác mà chính là ông, giờ đây đang cười nụ cười buồn rầu và cợt nhạo.

Không nhìn gã, ông lớn tiếng đáp :

« Ông có lý ! Ta khuất phục nổi tò mò này vì chính ta muốn thế, vì cương vị chủ tịch nước không còn là con át chủ bài trong tâm hồn ta nữa, vì những đòn đau của kẻ làm cha buộc ta phải nhìn thẳng vào tội lỗi của mình, vì những hối tiếc của kẻ làm chồng buộc ta tìm kiếm người tiều phu kia như tìm một tấm gương chiếu rọi lương tâm. Ta có quyền được ăn năn, có quyền được sám hối, có quyền được yêu

thương những người ta muốn yêu thương, và do đó những đòi hỏi của lương tâm là hợp lý. ».

Ông đưa mắt rồi theo cậu lính, mỗi lúc mỗi nhỏ dần trên con đường xuống núi, cho đến khi cậu ta hoàn toàn biến mất sau những mòm đá nhấp nhô và những bụi sơn trà. Rồi những làn mây trắng mượt, mỏng manh như cánh bướm, dập dờn giăng mắc quanh các đỉnh núi che lấp một cách hững hờ mặt trời mùa xuân :

« Người yêu dấu, ta biết rằng mọi sự đã lỡ làng, rằng thuyền đã vỡ khôn hàn chắp những mạn ván bập bênh trên sóng, rằng cây đã bị đốn không thể hồi sinh, người nơi chín tuổi không còn lối quay về. Nhưng ta vẫn muốn truy đuổi đến cùng tội lỗi của chính ta, trước vong linh nàng và trên mạng sống của hai đứa trẻ. Ta không thể và không cần đứng trước pháp đình nơi hạ giới, nhưng ta sẽ phải đối mặt nàng trước pháp đình của một cõi thiêng liêng. Ta biết nàng sẽ chờ ta nơi đó. »

Người đàn ông kia đã quay lại, đứng sừng sững trước mặt ông và đưa mắt nhìn ông một cách khinh bỉ. Lòng tự ái bị thương tổn khiến hai thái dương chủ tịch nóng bừng. Ông nhìn thẳng vào kẻ khiêu khích. Lần này ông thấy gã giống ông như hai anh em sinh đôi, tẻ nhạt hơn, như hai giọt nước. Từ hình dạng, màu da sắc tóc, cử chỉ, trang phục cho đến ánh mắt. Chỉ có điều gương mặt gã dừng dừng, sự dừng dừng bất cần đời của trang hiệp sĩ sẵn sàng múa gươm dưới trăng cho thoả giấc mơ rồi chết :

- Vì sao người mãi dùng dằng trong một nỗi hối tiếc muộn màng, trong một mối ăn năn không còn cơ giải thoát ?
- Vì tôi cũng là một con người như muôn triệu kẻ khác. Tôi không thể thoát nỗi nhu cầu yêu thương và muốn được yêu thương của một người cha, một người chồng. Quyền ấy là chính đáng.
- Nhưng chính người đã chấp nhận khước từ những tình cảm bình thường ấy. Chính người đã chấp nhận thiến hoạn cuộc sống của một người đàn ông để làm vui lòng các đồng chí của người, những kẻ nhân danh uy tín Vị Cha già dân tộc mà sát hại vợ con người, và cũng vì trong sự đồng thuận ấy, người tìm thấy những tiện nghi cho vai trò vĩ đại của bậc gia trưởng toàn dân tộc.
- Không, không tôi không bao giờ chấp nhận điều đó. Mọi sự đều xảy ra phía sau lưng tôi, trong bóng tối. Tôi là kẻ bị phản bội.
- Nếu là kẻ bị phản bội, người chỉ có thể rơi vào một trong hai trạng thái này : hoặc là quá cả tin, hoặc là thiếu khả năng phán đoán. Hai trường hợp đều có chung một cơ sở : sự thiếu thông minh, nói trắng trợn là ngu dốt.

- Có lẽ ...Có lẽ tôi ngu dốt, ngu dốt thật sự. Có điều là nỗi nhục nhã ấy chỉ được nhận chân một cách muộn màng. *** Ông nhấm miếng bánh để làm bớt đi vị đắng của ý nghĩ cuối cùng. Miếng bánh đậu cove truyền ngọt khé khiến ông phải chiêu vợi bằng nước trà còn nóng bỏng. Rồi cái ý tưởng dùng vị ngọt của vật chất để làm giảm nỗi đắng cay trong tâm hồn khiến ông mỉm cười chua chát. Giờ ông hình dung lại những vương triều sụp đổ, vàng rơi ngọc nát, bao nhiêu mũ mấn cân đai, bao nhiêu xiêm y lông lẩy rồi cũng mục rữa, cùng những thầy ma làm mồi cho ròi bọ. Những kẻ sống nơi lầu son gác tía xưa kia, hẳn cũng đã từng nhiều phen mài ngọc trai hay sừng tê uổng để tắm bổ tắm thân mỹ lệ, hoặc để làm người dụ đi vị chất trong tâm hồn ? Bi kịch của quyền lực cũ như trái đất. Chỉ có điều khác biệt giữa những vua chúa xưa và ông ngày hôm nay là ở chỗ định danh : các vua chúa là những kẻ thừa hưởng quyền lực của tiền nhân cũng giống như thứ dân thừa hưởng gia tài do tổ tiên di tặng. Còn ông, ông không có một chút của thừa tự vật chất cũng như tinh thần, ông là kẻ tay trắng dựng ngôi, nước lã vã nên hồ. Vốn liếng duy nhất ông là sự cảm phục và yêu mến của dân chúng. Đó là vương miện của ông ! Đó cũng chính là tù ngục của ông !

Nguồn: Dương Thu Hương Người đăng: Thanh Vân Thời gian: 17/12/2008 1:24:36 SA